

# 金雲翹傳

POÈME

## KIM, VÂN, KIỀU

TRUYỆN

TRANSCRIT POUR LA PREMIÈRE FOIS EN QUANG-NGŨ  
Avec des notes explicatives, et précédé d'un sommaire  
succinct de l'œuvre en prose

P. J.-B. TRƯƠNG-VINH-KY

AUGMENTÉ ET ILLUSTRÉ

士載

張永記

Illustrations de NGUYỄN-HỮU-NHIÊN

PRIX : 2 5 00

SAIGON

P.-H. SCHNEIDER, ÉDITEUR

1911

# AVANT-PROPOS

---

Le poème que nous publions en quôc-ngũ, est celui qui est dans la bouche de tous les Annamites, hommes comme femmes, garçons comme filles. Il est le plus estimé, le plus goûté des lettrés, des illettrés et même des femmes, à cause de la morale qu'il renferme, si bien expliquée, si heureusement présentée sous tous les rapports, si justement appropriée à toutes les circonstances de la vie humaine. Est-on chagriné, on y puise des consolations ; est-on au comble de ses vœux, on y trouve l'image de son bonheur peinte avec des couleurs si vives, qu'on en ressent doublement le prix.

Les maximes, les locutions exquises, les expressions sentimentales y abondent ; les principes généraux et particuliers de la vie sociale y sont nettement et clairement exposés. S'agit-il des vicissitudes de la vie humaine ? On y voit une description merveilleuse de ce labyrinthe de l'existence.

L'effet moral de ce poème s'exerce sur toutes les classes et dans toutes les conditions des hommes. C'est là son mérite fondamental, appuyé d'ailleurs de tout le poids de l'instruction, de l'expérience et du talent de l'auteur, homme très versé dans la littérature annamite, second père, on peut le dire, de la langue vulgaire versifiée.

Nguyễn-Du, ce poète éminent, fut Hũu-tham-tri du ministère des rites. Son père était le grand

prince (Đại-vương Nghiêm, du temps de la dynastie de Lê. Il composa son poème sous le règne de Gia-long, premier empereur de la dynastie actuelle (Nguyễn) et il conquit d'un seul coup les suffrages du souverain et de la cour.

L'autorité et l'approbation des hommes de lettres sanctionnèrent son ouvrage comme le chef-d'œuvre de la poésie en langue annamite parlée.

Nous avons mis toute notre attention à en faire une transcription rigoureuse, et l'orthographe précise que nous avons observée dans les accents comme dans les finales des mots, pourra proliférer, nous l'espérons, à ceux qui poursuivent l'étude et la connaissance du quốc-ngữ, cette forme du langage écrit, nouvelle encore bien que comptant plus de deux siècles et demi d'existence et destinée à faire marcher rapidement ceux qui s'y adonneront, dans la voie des connaissances humaines.

Remarquons encore ici qu'il est bien regrettable de voir aujourd'hui des innovations futiles et même compliquées faites par suite de caprices de certains auteurs de livres publiés en quốc-ngữ, qui ne produisent que les sons faux ou affectés (1) et la pro-

---

(1) L'affectation des sons *ch* pour *tr*; *r* pour *s* provient primitivement des femmes de Cholon collées aux Chinois, qui venaient en jonques une ou deux fois par an en y apportant des marchandises du Nord. Les Annamites leur louent des magasins construits en briques (tàu-khậu) à Cholon : pied-à-terre ou lieux de réunion des marchands chinois. Comme ceux-ci ne peuvent prononcer certaines lettres consonnes, prononcent, par exemple, le *d* comme *l*, ou *l* ; l'*r* comme *gi* ; et *tr* comme *ch*... Pour faciliter l'intelligence de mots difficiles

nonciation vicieuse locale, au détriment de la vraie orthographe véritablement et homogènement annamite ; qu'il en est de même pour les langues laotiennes du haut et du bas Laos, qui sont d'origine siamoise. Pourquoi ne veut-on pas adopter le quôc-ngũ siamois sanctionné déjà par l'usage et par des publications sérieuses ? Comme pour le cambodgien, il existe un quôc-ngũ consacré à lui, déjà fixé par l'usage et par des publications dans cette langue. Pourquoi veut-on inventer un autre système aussi conventionnel que celui qui existe ?

Revenons à notre quôc-ngũ. Dans le poème populaire du Kim, Vân, Kiêu transcrit et publié dernièrement à Hanoï, on adopte *par simplification*, en confondant comme orthographe, pour les consonnes *ch* et *tr*, une seule et même consonne *ch* ; pour les *d*, *gi*, et *r* celle du *d*, non barré, et pour *s* et *x*, celle de l' *s*,

Je demande comment on peut distinguer les mots, en les écrivant suivant la *simplification* innovée, des phrases suivantes ?

---

à prononcer à leurs amants, ces femmes affectent la prononciation chinoise ; ainsi, elles disent *chủ cháu* pour *trai trâm* ; *tên* ou *tên phụng giang* pour *dâu phụng rang* ; *lí lâu* pour *dĩ dâu* . . . . Par suite du temps, on croyait, comme c'était nouveau, que ces faux sons étaient meilleurs ou plutôt plus agréables à l'oreille et plus à la mode.

Cela se répandait chez les femmes vulgaires et puis, peu à peu, chez certains hommes peu instruits ou illettrés.

Les relations commerciales entre Sàlgôn et Hanoï devenant de plus en plus actives et fréquentes, les gens de Hanoï dans leurs rapports avec les gens venus de Sàlgôn finirent par imiter et adopter cette prononciation affectée.

**D. —**  
pour d, gi,  
et r. { *Đi đây đống đi mà này đi chậm  
đi chậm dật thể ?*  
*Dầu nó dầu-dì đèn-siết đi-da đi-  
dít cũng chẳng đi đi ? ông da tôi lấy  
da cây da, da cây dà da vị làm thuốc  
dã dược đề dành, người-ta dọn-dực  
dành nhan mà mua.*  
*Cò đi duột dúp đống đi mà sợ ?*

**Ch —**  
pour ch et  
tr. { *Chàng chôn chong chung tuấn.*  
*Chè chôi chong chòm chè cho chau  
chân ngồi chơi,*  
*Cho chọn chữ thi chung phải chọn  
chồng cho chung tin.*

**S. —**  
pour  
r. et { *Sao dừa sinh da chước sem sinh-  
đẹp sỡ-sơ sạch-sẽ, dừa sinh sau sao  
sầu-sa dơ-dáy ?*  
*Sậy sa sạp sống sòng sáu chôi  
càng sa càng siêu dầu-dầu sứt sống  
mất đi.*

Cette confusion devenant simplification compliquée nuit à la vraie prononciation annamite et crée aux Européens de nouvelles difficultés. Je défie n'importe quel Annamite de l'Annam et de la Cochinchine de pouvoir les lire suivant la vraie prononciation et la vraie orthographe, à plus forte raison un Européen. Voici l'orthographe exacte des phrases ci-dessus citées :

- Đi dạy giống gì mà mầy đi chặm  
rì chặm rít thề ấy.*
- Đầu nó rần-rì rền siết rì-ra rì-rh  
cũng chẳng ra-gì.*
- Ông da lồi lầy da cày da, da cày  
da già vị làm thuốc dâ rợn để dành  
ngươi-la rợn rợn giành nhau mà mua.  
Cò đi ruột giộp giống gì mà sợ?*
- Trọng tròn trong trong tuần. Cho  
chơi trong chòm tre cho chầu trầu  
ngồi chơi.*
- Cho trọn chữ thữ chung phải chọn  
chồng cho trung tu.*
- Sao dứa sinh ra trước xem xình  
dẹp sớm-sơ sạch-sẽ, dứa sinh sau xem  
sao xấu-xa dơ-dày?*
- Sậy sa sậy ruộng sông sản trôi  
càng xa càng xiền dần-dần (lần-lần)  
sậy ruộng mất đi.*

Que chacun les prononce à sa fantaisie et suivant sa prononciation locale, en respectant la vraie orthographe. Écrits et prononcés ainsi, ces mots sont tous parfaitement compris par les Tonkinois de n'importe quelle province du Tonkin. Donc, c'est bien là la vraie orthographe.

Sách này là sách ông Nguyễn-Du, hữu tham tri bộ lễ, làm ra: sách này dặt hay hơn hết các sách. Đây coi trong tựa tiếng langsa

## TÍCH TÙY-KIỀU

---

Đời Gia-linh nhà Minh, có họ Vương làm quan viên-ngoại, sinh được ba đứa con. con út trai là *Wang-quan*. con đầu lòng hai đứa gái là *Tùy-Kiều* với *Tùy-Vân*, hai gã nhan sắc đẹp-dẽ xinh-tốt quá chừng, lại thêm học-hành thông-minh, lịch-sự đủ dề, cầm, kỳ, thi họa chẳng thua ai.

Lúc ấy nhằm tiết tháng ba, người-ta hay đi tảo mộ. Ba chị em mới rủ nhau đi chơi xuân, đi qua khỏi suối, *Tùy-kiều* thấy cái mồ con *Dạm-tiên*, không ai giấy cỏ, không ai viếng-thăm, thì nghĩ lại cái điều lòng-nhan bạc phận mà khóc, hồn *Dạm-tiên* về hóa thơ với *Tùy-kiều*. Vừa chiều tối, ba chị em dắt nhau ra về, gặp *Kim-trọng* là bạn học với *Wang-quan*, chào hỏi chuyện-văn, hai chị em lạ khấp-nép giấu mặt.

Về nhà *Tùy-kiều* đêm nằm trần-trọc, chiêm-bao thấy *Dạm-tiên* về nói chuyện về nỗi đoạn trường đến sau. *Tùy-kiều* vùng khóc lên, mẹ nghe được hỏi làm sao vậy, thì nó nói chuyện chiêm-bao lại cho mẹ nó nghe. Thì mẹ nó la nó, bảo nó đừng có tin chiêm-bao mộng-mị, có thật vào đâu.

Còn chàng *Kim-trọng* từ khi gặp mặt *Tùy-kiều* về cứ tưởng như luôn-luôn, nên chạy tới chỗ gặp khi trước, thì lại càng không thấy người, lại càng thương nhớ lắm: Cuốn gói đi thẳng qua *Lam-kiều* tìm nhà *Tùy-kiều*. Tới đó thấy tòa nhà cao lớn, mà

xung-quanh có xây tường kín đi hết. Ngó thấy đằng sau có cái nhá, mới hỏi mướn dặng có ở mà học.

Đem đòn đem sách tới, dọn ở đồ đã hơn hai tháng mà không gặp mặt *Tùng-kiền*.

Bữa ấy *Tùng-kiền* ra dạo vườn hoa chơi dưới gốc cây đào, anh ta nghe hơi có nổ ra, thì chạy ra, trèo vách dóm vô. Con kia nghe động đã tuốt vô đóng cửa lại rồi. Ngó quanh ngó quất thấy cây trám giắt nơi nhánh đào, liền vói tay lấy trám cắn về. Sáng ngày ra *Tùng-kiền* dậy chải-gỗ biết mất trám mới ra mới kiếm.

Bèn này anh ta mới lên tiếng hỏi ai có mất trám hay không? *Tùng-kiền* thưa, ai có được thì xin cho lại. Anh ta chạy vô lấy thêm hai chiếc xuyến vàng gói vô cái khăn lụa, ra, leo lên, mới tả sự-tình với *Tùng-kiền*. Con *Kiền* nói, sự dưng vợ gả chồng lá tại cha mẹ, mình còn thơ ấu dám biết dân. *Kim-trọng* này-nữ gấm-vô xin cho một tiếng cho chắc rằng chịu thì thôi. *Kiền* liền chịu, giao trám, khăn, xuyến, quặt rồi ai về nhà nấy.

Cách ít bữa tới ngày ăn lễ sanh-nhật ông ngoại *Tùng-kiền*, cả hai ông bà và hai em *Tùng-kiền*, đều đi, để chị và ở nhà coi nhá. Chị ta ở nhà một mình thong-thả, đeo đồ vào, đánh áo đánh quần, đóng cửa, ra phía sau, tuốt qua nhá *Kim-trọng*. Leo qua gặp *Kim-trọng* dắc vào nhá, ở đó trò-chuyện, làm thơ, làm phú, đánh đờn đánh địch, thề nguyện với nhau cho một ngày một đêm ; khuya lại *Kim-trọng* muốn súp việc, mà va không cho. Sáng ra từ-giã trở về. *Kim-trọng* được thơ nói chú chết, nên lo về chôn tang. Con *Kiền* về, thì kể lấy cha mẹ nó về. Rủi dân việc chi không biết, quan quân tới bắt cha nó.



liệt-phong nhà cửa hết. *Tùng-kiền* thương cha, nên lo đi bán mình mà chuộc cha. *Mã-giảm-sanh* là tay ngoài mụ *Tì-há* làm tâu-kê, mua lấy nó.

Dem nó về lầu xanh, nó không chịu làm dĩ, nó lấy dao cắt cổ, tức mình vì tưởng mua về làm vợ, ai hay mua về bắt làm dĩ, thấy vậy mới dỗ nó, thôi thì ở đó, chớ có ai muốn thì gả nó lấy vốn lại.

*Thúc-sanh* từ luôn hàn, đi chơi đó gặp *Tùng-kiền* ưng ý liền chuộc lấy, đem về làm vợ. Cha *Thúc-sanh* la-dức con sao có cười đồ dĩ làm gì. *Thúc-sanh* không chịu bỏ, thì *Thúc-ông* là cha va, đi tới phủ đường mà thưa. Ông phủ tra hỏi rồi đem *Kiền* ra đánh đòn. *Thúc-sanh* đau lòng dùng thút-thít khóc, quan hỏi, bầm nói nó là đứa có tài nên liếc. Quan mới dạy nó làm thơ, đánh đòn mà coi. Hàn nó là gái có tài lại có nhan sắc, nên quan phủ khuyên cha *Thúc-sanh* biếu cho nó lấy nhau. Từ ấy về sau cha con hòa-hiệp, lại càng đem lòng thương *Tùng-kiền*.

Con *Kiền* là dựa biết đều, biết *Thúc-sanh* có vợ lớn ở hén nhà, nên năng nói biếu về mà nói cho vợ chính hay kéo san rầy-rả khó-lòng. Mà *Thúc-sanh* về thì về chớ giấu không cho con *Hoạn-thơ* là vợ chính biết. Trong nổ bẹn-bé có tháng *Ứng* với tháng *Khuyển* về một thót với *Hoạn-thơ*. Con *Hoạn-thơ* nổi máu ghen, cho quân ấy qua lên dốt nhà, bắt con *Tùng-kiền* đem về giao cho mẹ nó hành-hả dày-dọa.

Lúc chạy nhà, thì quân bẹn vót xúc chết trói ném vào đó để làm tang. *Thúc-sanh* khi ấy đi khỏi. Cha va ở nhà chạy qua thấy nhà cháy tan-hoang, lại có gặp xương nên tưởng *Tùng-kiền* đã bị chết thiêu

rồi. *Thúc-sanh* về nghe nói lại rầu-rĩ khóc-lóc. Mới mướn thầy pháp đánh đồng thiếp mà kiếm *Tùng-kiền*. Thì thiếp nói nó còn sống, không cò chết : Một năm nữa sẽ thấy nhau mà không dám nhìn. *Thúc-sanh* không tin máng thầy nói bậy.

Bên kia bà mẹ *Hoạn-thơ* hành con *Kiền* cho đến, rồi lại giao về cho con *Hoạn-thơ*.

*Thúc-sanh* về thì con *Hoạn-thơ* bắt nó ra lạy mừng thay, bắt hầu-hạ đồ. *Thúc-sanh* thấy biết mà không dám nhìn. Sau thấy dây-dọa quả tội-nghiệp thì nói với *Hoạn-thơ* biếu nời tay, đừng cò hành-hạ quả mà thất đức, thì *Hoạn-thơ* mới cho ra ở giữ chùa *Quan-âm-các*.

Cách ít bữa, *Hoạn-thơ* giả đồ về thăm mẹ, mà trá núp rình coi ; mới thay *Thúc-sanh* vào chùa nói chuyện với *Tùng-kiền*. Vợ hỏi đi đâu vậy, thì nói đi coi người viết kinh, chữ viết lộn lăm. Hai vợ chồng đem nhau về, để con dôi ở lại đó. *Kiền* hỏi thì biết nó với *Hoạn-thơ* đã rình nghe ngoài vách, nên tính bề trốn đi. Mả sợ bố-vợ dôi biết lấy chỉ mà ăn, uen an-cạp cái chuông vàng với cái khánh bạc, khuya nhay vách ra đi. Sáng ra lời chùa *Giác-duyên*, vô đó nói mình *Bắc-kinh*, sư-trưởng sai đem chuông khánh cúng, thì bà *Giác-duyên* biếu ở đó mà chờ sư-trưởng qua.

Ít lâu có người ở am *Hoạn-thơ* qua chơi thấy chuông vàng, khánh bạc mới nói bên am ấy có mả do đó. Tôi lại bà *Giác-duyên* tra *Tùng-kiền*, thì *Tùng-kiền* nói thiệt ra. Biếu lo mà trốn đi, thì lại gọi cho bà *Bạc-bá* lãnh về, đem gả cho cháu tên là *Bạc-hạnh*. *Bạc-hạnh* đem về *Châu-thai* bán lại cho tăn-kê. Mà *Tùng-Kiền*, cũng không chịu làm đi.

Sau *Từ-hải* tới dò chơi thích ý muốn chuộc nó đem về làm vợ. Dọn nhà cửa cho ở được nửa năm. Khi ấy *Từ-hải* tỉnh đi làm giặc. *Kiều* xin đi theo, mà *Từ-hải* không cho, nói bạn chơi, bạn cang, khó lòng hãy ở lại nhà, nội trong một năm sẽ về rước. Thù thật một năm *Từ-hải* làm giặc được trở về rước. Khi ấy oai quân lớn, anh-hung nhưt xừ, làm lớn thiên hạ, *Tùy-kiều* mới xin mà trả oán oán cho rồi.

Vậy sai quân đi mời *Thúc-sanh*, mẹ già ở với mẹ con *Hoạn-thơ* với bà *Giác-duyên*; bắt *Tù-bá*, *Mã-giêu-sanh*, con *Hoạn-thơ*, *Bạc-hạnh*, *Bạc-bá*, thăng *Ứng*, thăng *Khuyển*, đem về đền ơn trả oán.

*Thúc-sanh* thì cho một trăm cẩu gấm, một ngàn cân bạc;

Mẹ già và bà *Giác-duyên* một trăm lượng vàng;  
*Hoạn-thơ* thì nhieo hổ xó rồi tha về;  
Còn bao nhiêu chém hết.

Rồi ra lạy tạ chồng vì nhớ chồng mà đền ơn trả oán được.

*Tùy-kiều* căm bà *Giác-duyên* lại chơi ít lâu, vì ở còn chưa định sở, sợ sau khó gặp nhau, thì bà *Giác-duyên* nói: « Không hề gì; năm năm nữa gặp nhau tại sông *Tiền-dương*, ấy là lời bà *Giác-sư* nói tiên-tri. »

Lúc ấy *Tráo* sai ông *Hồ-tông-Hiến* ra đánh *Từ-hải* mà liệu thể đánh không lại, nên sai sứ đem lễ vật cho *Tùy-kiều* với *Từ-hải*, khuyên ra hàng-dầu thủ tội. *Từ-hải* dùng dằng không chịu đầu. *Tùy-kiều* năn-nỉ nói thiệt hơn, biện thì đầu đi cho được chữ trung chữ hiếu: Trước là được về gặp cha mẹ, sau là được trung với vua. *Từ-hải* bèn nghe lời bỏ giáo hàng-dầu.

Tùy-kiều cho tin cho Hồ-tông-Hiến đem quân-gia ra rước, chẳng ngờ dạy quân bắt Từ-hải đi. Từ-hải chết mà không ngã. Quân về nói lại với Tùy-kiều. Tùy-kiều ra khóc-lóc nói là lại mình cho nên chông mới chết làm-vậy, thì xác té xuống. Quân bắt Tùy-kiều đem vào, Hồ-tông-Hiến hỏi Tùy-kiều muốn xin đi-gi với Triều-đình vì công đã giúp lời cho Từ-hải ra đầu. Tùy-kiều bầm không có công gì, một xin xác Từ-hải đem về chôn.

Hồ-tông-Hiến mở tiệc đãi quan quân tướng sĩ, đem Tùy-kiều về chơi một đêm. Sáng ngày ra tỉnh rượu mới giết mình sợ e mình lấy vợ giặc có tội với Triều-đình, nên đem gả cho thổ-quan đất ấy.

Thổ-quan đem kiện rước về đem xuống tận đạu nơi sông Tiên-dương. Nghe sông gió âm-âm, hỏi quân ở đó là đâu ? Quân nói là sông Tiên-dương, liền nhớ lại lời tiên-tri bà Giác-sur là bà Tam-hiệp bèn đàn đầu xuống sông.

Bà-Giác-duyên biết lời tiên-tri ấy thuở trước, đã tới che lén ở đó sớm tối mười chái, chái lên chái xuống hoài, khi ấy mới chái được vớt lên đem về an nuôi.

Còn Vương-quan và Kim-trọng lấy Tùy-vân thế con Tùy-kiều, thì đạu vua sai đi ngồi trị-huyện các xứ ấy, nhờ đến hỏi thăm người ta có biết có nghe tích con Tùy-kiều hay không, thì người-ta nói có, mà không biết bây-giờ ở đâu. Kiểm tìm hoài không ra.

Năm ấy cải nhậm, vua sai đi ngồi xứ khác, hai anh em đi tới sông Tiên-dương, nghe nói Tùy-kiều chết tại đó thì rước thầy làm chay, đặt bài vị mà tế. Mẹ Giác-duyên đi coi thấy mọc-vị thì biết là tế con Tùy-kiều, mới hỏi là ai tới làm chay biết là anh

em, cha mẹ *Tùng-kiều* thì nói *Tùng-kiều* còn sống ở tại an ninh. Đắc về nhìn ra thiệt tích. Đem nó về, nó không chịu về. Cha mẹ la dừe nói muốn tu thì sẽ lập am tại nhà cho mà tu, cũng rước bà *Giác-duyên* về dò tu với nó, thì nó mới chịu về.

Am-lự lập xong rồi, cho đi tìm rước bà *Giác-duyên* thì đã mất đi bao giờ biệt tăm biệt tích.



# KIM, VÂN, KIỀU TRUYỆN

Tài cao thì mạng kém ; được bề này, mất bề kia  
không hề cân nhau bao-giờ.

Trăm năm, (1) trong cõi người-ta,  
chữ tài chữ mạng (2) khéo là ghét nhau !  
Trải qua một cuộc bề dầu, (3)  
những đền trông thấy đã đau-dớn lòng !  
Lạ chi bề sức tư phong ? (4)  
trời xanh quen với má hồng đánh ghen ?

Tài sắc ba chị em Tuy-Kiều.

Kiều thơm (5) lần dở trước đèn,  
phong-linh có lúc còn truyền sử xanh.  
Rằng năm *Gia-Đinh* triều *Minh*,  
bốn phương phẳng-lặng, hai kinh (6) vững-vàng ;  
Có nhà Viên-ngoại họ *Vương*,  
gia-tư nghĩ cũng thường-thường bực trung.  
Một trai con thừ rồi lòng.  
*Vương-quan* là chữ nổi dòng như-gia.

---

1) — Đời người-ta một trăm năm làm hạn. vì vậy Ba vạn sáu ngàn ngày » « Ba niên giái lão. »

(2) — Hien tài vô mạng, hien mạng vô tài, tài mạng tương đố. Hễ có tài thì không có mạng, mà có mạng thì lại không có tài, nên rằng: tài mạng ghét nhau, ganh nhau.

(3) — Tam thập niên vi nhưi biến, đương hất biến vi tang diên, tang diên biến vi thương hải. — Chỉ cuộc đời hay đổi-dời. Vực hóa còn, còn hóa vực.

(4) — Kìa rít ấy chời. — Được cái kia il, thì cái ấy nhiều, không cân nhau bao-giờ.

(5) — Sách hay, bản hay

(6) — Là Nam-kinh với Bắc-kinh. — Bắc là Yên-kinh, nam là Kim-lăng.

Đầu lông hai ả Tố-nga, 1)

*Tùy-kiều* là chị, em là *Tùy-vân*.

Mai cốt-cách, tuyết tinh-thần, (2)

một người một vẻ, mười phần vẹn mười.

Vân xem trang-trọng tột vời,

khôn lung dây-dẫn, nét người nữ-nang

Hoa cười ngọc thốt đoan-trang, (3)

mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da.

*Kiều* càng sắc-sảo mặn-mà,

so bề tài sắc lại là phần hơn.

Gương thu thủy, vít xuân sơn, 4)

hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh;

Một dôi nghiêng nước nghiêng thành,

sắc đành đòi một, tài đành họa hai;

Thông-minh vốn sẵn tư (5) trời,

ven nghề thi họa, đủ nghề ca ngâm.

Cung thương lâu bực năm âm, (6)

nghề riêng ăn đứt. hồ cầm (7) một trương.

Khúc nhà tay lựa nên chương,

một thiên bạc-mạng lại càng nào nhàn.

(1) — Nàng *Tố-nga*, hay-là gã *Hàng-nga*, là thằng cuội ở trên trăng. — Chỉ là hiền, xinh-lốt.

(2) — Cốt-cách diện-dáng như mai, tinh-thần trắng trong như tuyết.

(3) — Ngay-lhững, tử-tế, dề-dạm.

(4) — Nhãn hoành thu thủy, mi tợ viên sơn. — Con-mắt trong như nước mùa thu, chàng-máy như bình núi coi xa.

(5) Thiên tư. -- Tài trời cho.

(6) — Là cung, thương, giác, lý, võ.

(7) Hồ cầm. — Cái nguyệt cầm. Dàng nó bởi bên một Hồ bà ru nên kêu là Hồ cầm.



hạnh-minh trong tiết tháng ba, lễ là tảo mộ, gọi là dịp thanh.  
lên xa mớ-mực em-anh, chị em sắm-sửa bộ hành chơi xuân.

(Coi trượng 20)



Phong-lưu rất mực hồng-quần,  
xuân-xanh xấp-xỉ tới luồn cộp-kè. (1)  
Ym-niêm (*hay là iêm-liêm*) trướng xủ mãn che,  
tướng đông ong bướm, đi về mặc ai.

Ba chị em đi ăn thanh-minh.

Mùa xuân con én đưa thoi,  
thiều-quang (2) chín chục đã ngoài sáu mươi.  
Cỏ non xanh tận chơn trời,  
thành lê trắng diềm một vài bông-hoa.  
Thanh-minh (3) trong liết ngày ba.  
lẽ là tảo mộ, gọi là đập thanh.  
Giần xa náo-nức én-anh,  
chị em sắm-sửa bộ hành chơi xuân.  
Đập-dều tài tử giai-nhơn,  
ngựa-xe như nước, áo-quần như ném. (4)  
Ngõn-ngang gó đồng kéo lên,  
thoi vàng bỏ rắc, tro tán giấy bay.

Túy-Kiều ghé viếng mã Đạm-Tiên.

Tà-là bóng ngựa về lầy, (5)  
chị-em thơ-thần ran tay ra về.

---

(1) — 'Thập hữu ngũ niên nhĩ kè. Đến mười lăm tuổi gái mới giắt trâm, nên kêu *Tuần cộp kè*, là tới chướng mười lăm tuổi.

(2) — Cầm thập thiêu quang. — Chỉ mùa xuân ba tháng (là 90 ngày) mà ngoài sáu mươi là đã qua khỏi hai tháng rồi, vừa qua mỏng ba tháng ba.

(3) Tiết thanh-minh. — Ngày mỏng ba tháng ba đi giấy mã. — Hán thực, tích *Tấn-bán-công* làm *Giả-tử-suy*; cấm lửa ba ngày vì thương tiết Tử-suy bị đốt rừng cho mã ra mã không ra ở trong ấy mã chết.

(4) — Người-ta đông đập-diu, chặt như ném.

(5) — Chiền, mặt-trời xiềng lầy.

Bước dần theo ngọn tiều khe,  
lần xem phong-cảnh có bề thanh-thanh.  
Nao-nao dòng nước uốn quanh,  
nhịp cầu nhỏ nhỏ cuối gánh bước sang.  
Sờ sờ nắm đất bèn dâng, (1)  
dầu-dầu ngọn cỏ uira vàng uira xanh.  
Rằng sao trong tiết thanh minh,  
má đây hương-khói vắng-tanh thế má?  
Vương-quan mới dẫn gần xa,  
Đạm-tiên nàng ấy xưa là ca nhi: (2)  
Nổi danh tài sắc một thi,  
xón xao ngoài cửa hiếm gì ền anh?  
Kiếp hồng nhan có mong-mạnh, (3)  
nửa chừng xuân, thoát gãy nhánh thiên-hương! (4)  
Có người khách ở viễn-phương,  
xa nghe cũng nức tiếng nàng tìm chơi;  
Thuyền tình (5) vừa ghé đến nơi,  
thì đã trăm gãy binh rơi bao giờ: (6)  
Phóng không lạnh ngắt như tờ,  
dấu xe ngựa đã rên lờ mờ xanh;  
Khóc than khôn xiết sự tình,  
khéo vô duyên bấy là mình (7) với ta!

---

1) Nắm đất. — Mả, đắp mồ lên

(2) — Con hát. — Con đi.

3) Mong-mạnh. — Mong-mẽo, mừng-mãnh. Hồng nhan bạc phận.

(4) -- Quốc-sắc thiên hương. — Trang nữ nức sinh.

(5) — Tình như. — Người có tình, phải lòng. ...

(6) — Trăm chiết binh trăm. — Chết đi rồi.

(7) — Mình là chỉ con Đạm-tiên.

Đã không duyên trước chẳng tha,  
thì chi chút dính 1 gọi là duyên sau ?  
Sấm-sanh níp giấy xe châu, 2  
vui nồng 3 một năm mặc dầu cô hoa ;  
Trải bao thổ lặn ác là, (4  
ấy mở vô chủ, ai mà vướng-thăm ?  
Lóng đầu sần môn thương-lám,  
thoạt nghe, *Kiều* đã dầm dẫm chân sa.  
Dau-dớn thay phận dớn-bà !  
lời rằng : bạc-mạng cũng lủ lờ chung.  
Phụ-pháng chi bấy hóa-công ? (5)  
ngây xanh môn-mỏi má hồng phui-phua ?  
Sống làm vợ khắp người-ta,  
hại (6) thay thác xuống làm ma không chồng ?  
Nào người phụng chạ loan chung ?  
nào người tiếc lục tham hồng lủ ai ?  
Đã không kẻ đoái người hoài,  
sắn dây ta kiếm một vãi nện hương.  
Gọi là gặp gỡ giữa dằng,  
họa là người dưới suối vàng (7) biết cho.

---

(1) - Chút dính, chút xiết

(2) Níp giấy — lá rương đề đề minh-khi. — Xe châu —  
Nhả láng, nhả vàng, rập đề chòn xác.

(3) Chón cạn-cạn.

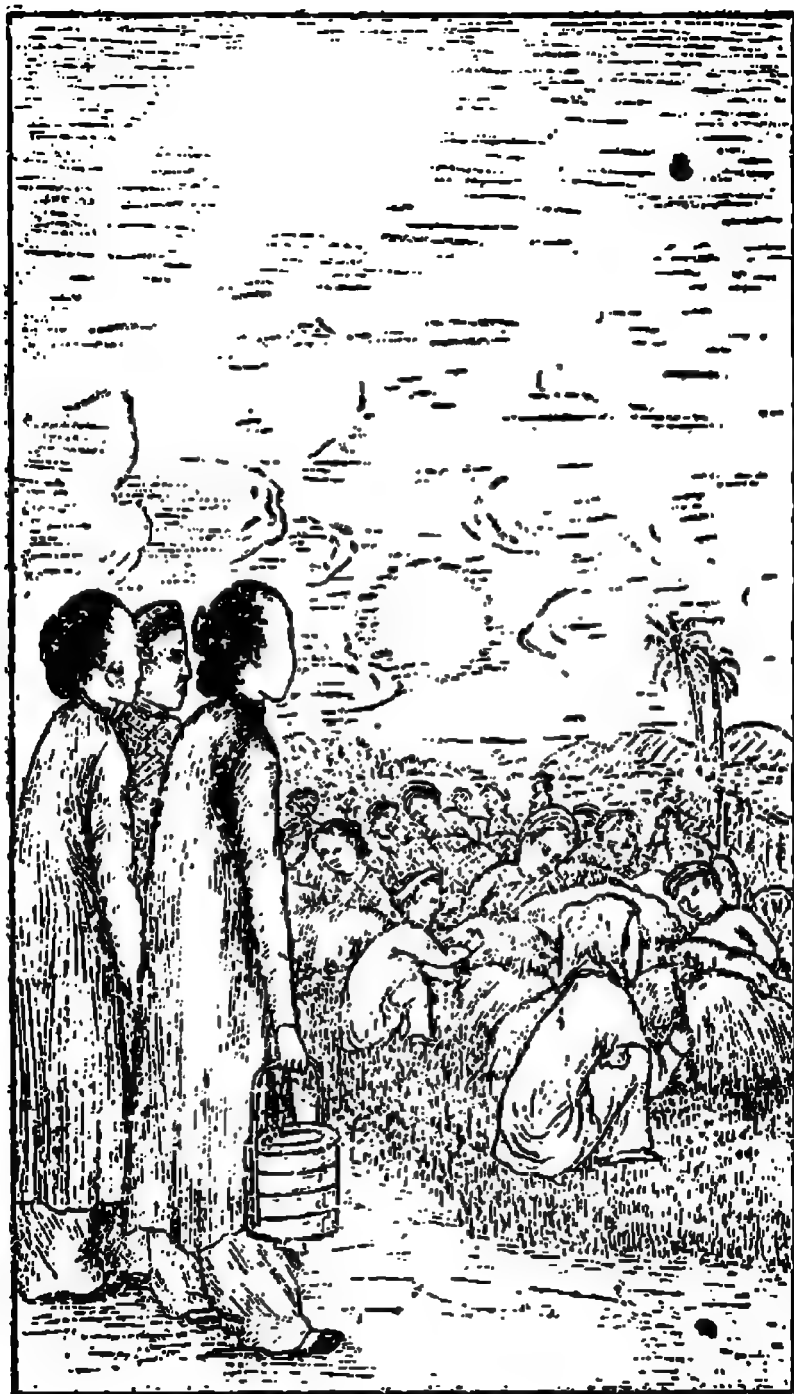
(4) — Biết đã bao lâu nam đã qua rồi. Như nguyệt vầng  
lủ bất tri kỷ niên. Thổ là thổ bạc — Một trăng. Ác là  
vàng. — Mặt trời

(5) — Tạo hóa công — Thọ trời ; Dừng dựng nên trời đất  
muôn vật.

(6) — Thương hại thay !

(7) Hoàng tuyền khách.

Âm-phủ.



Đập-dền tằm-từ gini-nhơn, ngư-xe như nước, áo-quần như nệm  
Ngân-ngang gô đồng kéo lên, thoi vàng bỏ rãc, tro tàu giấy bay  
(Cột trước 20).

Lám đàm khăn-vải nhỏ to,  
 sụt ngời yá gặt 1 trước mỏ bưư ra ;  
 Một vầng cổ áy bóng tá. 2.  
 gió hin-hin thổi một vớ ngọn lau.  
 Rút trâm sẵn giắt mái đầu.  
 vạch da cây, vịnh bốn câu ba vần.  
 Lại càng mé-mẩn lám thần.  
 lại càng dừng sững tần-ngân chẳng ra  
 Lại càng ù-dột nét hoa,  
 sầu tuôn dừ nổi châu sa vẫn dôi.  
 Ván rằng : chị, cũng nực cười  
 khéo dư nước mắt khóc người dới xưa ?  
 Rằng hồng-nhau tự thuở xưa,  
 cỏi diên bạc-mạng có chứa ại dàu ?  
 Nói niềm tương đến mù dàu,  
 thấy người năm dấy biết sau thế nào ?  
 Quan rằng : chị nói hay sao ?  
 một điều là một vần vào khó nghe ?  
 Ở đây âm-khi nặng-nề,  
 bóng chiều đã ngã, dặm về còn xa.  
 Kieu rằng những dừng lái-hoa,  
 thác lá thấy-phách, (3) còn là tình-anh.  
 Để hay tình lại gặp tình,  
 chờ xem ắt thấy hiền-linh bảy-giờ.  
 Một lời nói chưa kịp thừa,  
 phút dàu trận gió cuốn cờ đến ngay.  
 Áo-áo đồ lợe rung cây.  
 ở trong dương có hương bay ít nhiều.

---

(1) Yá gặt Vải cái gặt đầu. Láy vải cái.

(2) Cổ áy Cổ sấu. Bóng tá. Chiều. (Thái dương ánh tá

(3) — Từ kiến tình phách. Thấy via người mất. Tình  
 anh (Sonh thị anh minh). Thông-minh.

Hè chừng ngọn gió lần theo,  
vết giấy từng hước in rêu rành-rành.  
Mặt nhìn ai nấy đều kinh,  
nàng rằng này thật tình thành chẳng xa  
Hữu tình ta lại biết ta,  
chẳng nề u hiển mới là chị em ?  
Đã lòng hiền hiện cho xem,  
lạ lòng này lại nói thêm vá lời.  
Lòng thơ lai-lãng hồi hồi,  
gốc cây lại vạch một bãi cò thi.

Tùy-Kiều gặp Kim-Trọng phải lòng mình.  
Dùng-dáng dờ ở dờ về,  
lạc vàng dấu đã tiếng nghe gần-gần.  
Trông chừng thấy một văn-nhân.  
lồng buồm tay khấu bước lần dặm bằng (1)  
Đề-huê lưng lúi gió trắng. (2)  
sau chơn theo một vài thằng con-con.  
Tuyết in sắc ngựa cu don. (3)  
cỏ pha màu áo nhuộm non da trời. (4)  
Nẻo xa mới tỏ mặt người.  
khách đã xuống ngựa tới nơi tự-tính.  
Giai-nhơn (6) lần bước dặm xanh,  
một vùng như thấy cây quinh nhành đào. (7)

---

1) — Đường đi

2) -- Chỉ người cò tính hay

(3) — Con ngựa cu don-don.

(4) Áo xanh. (Thiên thanh.)

(5) Tự tính. — Nói chuyện.

(6) — Người tử-tế.

(7) — Ngó vô đâu ấy thấy hai người con gái xinh lắm.

Chàng Vương quen mặt ra chào,  
hai Kiều c mặt nép vào dưới hoa.  
Nguyên người quanli-quất dấu xa,  
họ Kim tên Trọng vốn nhà trâm-anh. (1)  
Nên phủ-hậu, bậc lái-danh, (2)  
văn-chương nét dất, thông-minh lảnh trời.  
Thiên-tư tài-mạo tốt với,  
vào trong phong nhã (3) ra ngoài hảo hoa.  
Đồng-quanh (4) văn nước dất nhà,  
với Vương-quan trước văn là đồng-thần. (5)  
Văn nghe thơm nức hương-lân,  
một nền đồng-tước (6)-loả xuân hai kiều. (7)  
Nước non cách mấy buồng thêu, (8)  
những là trộm nhớ thâm yêu chóc-móng.  
May thay giải-cấu tương phùng ! (9)  
gặp tuần đồ lá (10) thỏa lòng tìm hoa.  
Bóng hồng liếc thấy nở xa,  
xuân lan, thu cúc mặt-mà cả hai

---

1) Trâm anh.- Con nhà quan, con nhà tử-tế.

2, - Con nhà giàu đã lâu đời, học hành giỏi.

3) Phong nhã.- phong lưu nhã. Hảo hoa.- Lịch sự có thể có thiệp.

4) - Xung-quanh. Chung-quanh

(5) - Quen lớn lại là bạn học.

6) Đồng tước. - Dãi đồng tước, đời hậu Hán, Tào-mạnh-dực làm ra để lấy cho được Đồng-ngô bắt nhị kiều mà đem về đó.

(7) Toả xuân.- Khoá phòng xuân

(8) Buồng thêu.- Tủ phùng.- Buồng con gái.

9) Gặp-gỡ nhau.

(10) Tuần đồ lá - lá mùa đông lá rụng; Mai khi rụng lá hết đi rồi, thì mới trở bóng.



à trăm sờn giắt mùi dầu, vạch da cây, vịnh bốn cửa lư vưu  
i càng mê-mẩn tâm thần, lại càng đứng sừng lư-ngồi chẳng ra?

(Coi trượng 2)



Người quốc sắc, kẻ thiên tài (1)

linh trong như đá, mặt ngoài còn c.

Rập rình cơn lình cơn mề,

rồn ngổ chẳng tiện, dứt về chần khôn.

Gió chiều như giục cơn buồn,

khách đà lên ngựa, người còn ghé theo.

Nhịp cầu dài nước trong veo.

bến cầu tơ liễu bóng chiều tha-la. (2)

Tùy-Kiều về những thương Đạm-Tiên, nhớ Kim-Trọng.

Kiều từ trở gò trường hoa,

mặt-trời lặn núi, chiều đà thu không.

Cương nga (3) vạnh-vạnh (4) đầy song,

vàng gieo ngấn nước, cây lồng bóng sân. (5)

Hải-đường (6) rã ngọn dòng lán,

giọt sương gieo nặng, nhánh xuân là đá.

Dầm-dầm lặng ngậm bóng nga (7)

don (8) đường gần với nẻo xa bời-bời.

Người má đến thế thi thối,

dời phiến-hoa (9) cũng là dời bỏ đi.

Người đâu gặp-gỡ làm chi?

trăm năm biết có duyên gì hay không?

---

(1) Người quốc sắc — Là Tùy-Kiều. — Kẻ thiên tài, là chỉ về Kim-trọng.

(2) Tha-la. — Ra ra, phát-phơ

(3) — Mặt trăng. —

(4) — Tròn tròn

(5) — Mặt trời đã lặn đi rồi. đêm thâu trăng mọc đã gieo bóng ra trước sân.

(6) — Tên cây hải đường nó rã ngọn qua nhà gần đó mà ở phía đông.

(7) Dầm-dầm ngồi nhấm bóng trăng.

(8) Don-ren. Hồi trong mình, nghĩ

(9) Phiến hoa. Lịch sự, xinh tở

Ngồn-ngang trăm mối bèn lòng  
 nèn càn luyệt-diệu ngụ trong tành-tính.  
 Đạm-Tiên hiện chim-bao cho Tuy-Kiều biết Tuy-kiều  
 cũng phải mắc số đoạn trường.  
 Chênh chênh bóng nguyệt xế mảnh, 1)  
 dựa loan bèn triện một mình thiêu-thiêu.  
 Thoát đàu thấy một tiểu kiều,  
 có chiu phong-vận, 2) có chín thanh-tân. 3)  
 Sương in mặt luyệt pha thân,  
 trên vàng 4) lũng-đứng như gần như xa.  
 Chảo mừng don-hồi dỏ-la,  
 nguồn dào lạc lối, đàu má đến đây ?  
 Thừa rằng : thỉnh khi 5) xưa nay,  
 mới cùng nhau lúc ban ngày đã quên ?  
 Hân gia 6) ở mãi lấy thiên,  
 dưới dòng nước chảy, bèn trên có câu.  
 Mấy lòng hạ cổ 7) đến nhau,  
 mấy lời hạ từ 8) ném chầu gieo văng,  
 Váng trịnh hội chủ 9) xem trông.  
 má xem trong số đoạn-trường 10) có tên.

1 — Khuya rồi.

2) Phong-vận. Xinh-tốt.

3) Thanh-tân. Bạch-sở.

4) Trên càn lòn vàng. Còn như đọc : sen vàng... thì chiu là Đạm-Hiền đi tới mà bước trên lá sen vàng Vua-Trụ mê làm cho con Đất-Kỷ đi vạy

5) Thỉnh khi. Đồng thỉnh tương ứng, đồng khi tương ứng.

6) Hân-gia. — Nhà nghèo. (Mà con Đạm-tiên

7) Hạ cổ. Ngủ xuống. — Lấy, cũng, quải

8) Hạ từ. Cho xuống. Làm thơ cho hay như ném châu gieo văng

9) Hội chủ. Họ trịnh. Cái lấy bọn đi điếm

10) Đoạn-trường. Số quán đi điếm.

Âu đành quả kiếp nhơn-duyên,  
 cũng người một hội một thuyền dân xa.  
 Này mười bãi mới, mới ra,  
 cầu thân lại mượn bát hoa  
 Kiều vàng lãnh ý đề bài,  
 tay tiên một vẽ, đủ mười khúc ngâm.  
 Xem thơ thắc thỏm khen thầm,  
 già danh tú khẩu cầm tam (1) khúc thương.  
 Vì đem vào tập đoạn-trường,  
 thì treo dài nhứt, chỉ nhường cho ai  
 Thêm hoa khách đã trở hai,  
 nàng còn cầm lại một hai tự tình.  
 Gió dàu trịch bức mánh-mánh,  
 linh ra mới biết rằng mình chiêm-bao.  
 Trông theo nào thấy dàu nào,  
 hương thừa dưng hầy ra vào dàu dầy ?  
 Một mình lưỡng-lự canh chầy,  
 dưng xa nghĩ nổi sau này mà kinh.  
 Hoa trời bèo giạt đã đánh,  
 biết duyên mình, biết phận mình thế thôi.  
 Nổi riêng dập-dập sóng dồi,  
 nghĩ đời cơn lại sụt-sùi đời cơn.

Bà mẹ nghe Túy-Kiều than thở thì la mà nói chiêm-  
 bao là điều mộng-mị mà giải.

Giọng Kiều rên-rỉ trường loan,  
 nhà huyền (2) chợt tỉnh hỏi can-cớ gì ?  
 Cớ sao trăn-trọc canh khuya ?  
 màu hoa lê hầy dầm-dề giọt mưa.

(1) Miệng thêu lòng gấm. Khoa ngôn-ngữ.

(2) — Huyền đường. — Mẹ.



Chàng Vương quen một cô chào, hai Kiều c một nếp vào dưới hoa.  
Nguyên người quanh-quất đầu xa, họ Kim tên Trọng vốn nhà trăm anh,  
(Coi trang 26).

Thưa rằng chút phận ngày thơ,  
đồng sanh đôi nợ (1) tóc tơ 2 chưa đền.  
Buổi ngày chơi mà *Dam-tiên*,  
nhấp đi phút thấy ứng liền chiêm-bao.  
Đoạn-trường là số thế nào,  
bãi ra thế ấy vịnh vào thế kia ?  
Cải trong mộng-triệu má suy,  
phận con biết có ra gì mai sau ?  
Dạy rằng mộng huyền cử dẫu,  
hồng không mua nỡ, chắc sâu nghĩ nao ?  
Vưng lời khuyến giải thấp cao,  
chưa xong điều nghĩ, lại dáo mạch tương. 3  
Ngoài song thỏ thẻ anh vàng, 4  
cuối tường bóng liễu bay ngang trước mảnh.  
Liền tà gác bóng chênh chênh, 5)  
nổi riêng riêng chạnh tức riêng một mình.

**Kim-Trọng về Liêu-Dương cứ khoản-khoái nhớ  
Túy-Kiều hoài.**

Cho hay là thói hữu tình,  
dở ai dứt mối tơ mảnh 6), cho xong ?  
Chàng *Kim* tự lại thơ song,  
nổi nắng cảnh-cảnh bên lòng biếng khuấy.

---

(1) Đôi nợ. — Công cha nghĩa mẹ.

(2) Tóc-tơ. Mây-mùn, mỏng-mảnh. Dẫu một chút cũng chưa đền được.)

3) — Nức-mất. (Mạch Tương — Mạch sông Tương. Chỉ bà *Ngưu-hoàng*, *Nữ-anh* khóc chồng....)

(4) — Chim vàng anh. (= Oanh)

(5) — Xế chiều.

(6) — Mối tơ hồng.

(7) — Ngay-ngay.

Sầu dong càng khắc càng dày, (1)  
ba thu dồn lại một ngày dài ghê. (2)  
Mây Tần tỏa kín song the, (3)  
bụi hồng lẻo-dẻo di về chiêm-bao. (4)  
Tuần trăng khuyết, đĩa dầu hao, (5)  
mặt mơ tưởng mặt. lòng ngao-ngán lòng.  
Phòng vắng hơi giá như đồng,  
trước (6) se ngọn cỏ, lơ 7) dờn phỉm loan.  
Mành Tương (8) phất-phất gió đàn,  
hương gầy mùi nhớ, trà khan giọng tình.  
Vi chẳng duyên nợ ba sanh, (9)  
làm chi đem thói khuynh-thành trêu người ?  
Kim-Trọng trở về ký-ngộ mà kiếm Túy-Kiều.  
Bàng-khuàng nhớ cảnh nhớ người,  
nhờ nơi ký-ngộ vội dời chơn di.  
Một dòng cỏ mọc xanh-rì,  
nước ngầm trong-vắt thấy gì nữa dàu.  
Gió chiều như khấy cơn sầu,  
vi lau (10) hiu hắt như màu khấy trên.

---

(1) — Sự buồn rầu càng nghĩ thêm hoải.

(2) — Nhất nhật tam thu. (Một ngày bằng ba năm).

(3) — Mây mịt như trên Tần-lãnh.

(4) — Lúc gặp tại bụi hồng thế nào, thì lẻo-dẻo chiêm bao thấy hoải.

(5) — Trong tháng cuối muôn di rồi, tìm lụn dầu hao, dèm nào, dèm nấy, nghĩ nhớ Túy-kiều hoải.

(6) — Quyền sào.

(7) — Dờn.

(8) — Sào tre. (Cũng vì tích nước-mắt Ngao-hoàng, Nữ-unh, tại sông Tương).

(9) — Phụ sanh chi, sự giáo chi, quân tự chi. — Nhân sanh ư tam, sự chi như nhất.

(10) — Ngọn đề lau gió thổi hiu-hắt phất-phơ như gục cơn sầu.

Nghề riêng nhờ ít tưởng nhiều.  
xăm-xăm dè nẻo *Lam-kieu* lẫn sang.  
Thăm nghiệm, kin công, cao tướng.  
cạn dòng lá thắm, dứt đường chìm xanh.  
Lo-thơ lơ liễu buông mảnh.  
con anh (oanh) học nói trên nhánh mũa-mai.  
Mấy lần cửa đóng then gài,  
đầy thềm hoa-rụng, biết người ở đâu ?  
Chân-ngân đừng trôi giờ lâu,  
đạo quanh chợt thấy mái sau cỏ nhà.  
Là nhà *Ngô-việt* thương-gia,  
phòng không dè đó người xa chưa về.  
Lấy điều du học hỏi thục  
túi dơn cặp sách dề-huê dọn sang.  
Cỏ cây cỏ đá sần-sảng, (1)  
có hiên *Lâm-túy* (2) nét vầng chưa phai.  
Mừng thắm chốn ấy chữ bài,  
ba sinh âu hân duyên trời chỉ đây.  
Song hồ (3) nửa khép cánh mây,  
tường dóng ghé mắt ngày-ngày hắng trông,  
tấc gang động toả nguyên-phong, (4)  
luyệt mũi nào thấy bóng hồng vào ra.  
Kim-Trọng gặp Túy-Kieu tỏ thiệt tình mình ra, xin  
Túy-Kieu có đánh không thì cho biếu rồi trăm  
quạt đưa cho nhau làm của tin.  
Những từ quán-các lán-la.  
tuần trăng thắm-thoát nay đã thêm hai.

---

1) Có kiếng vật non bộ sần-sảng.

(2) Hiên dè: *Lâm-túy-hiên* thép vàng.

(3) Cửa sổ phất giấy....

(4) — Tuy gần một bên mà cửa dóng nguyên phong không  
thấy *Túy-kieu* ra.



Thốt nhiên thấy một tiểu kiều, có chiu phong-vân, có chiu thanh-tâm.  
Sương in một tuyết pha thân, trên vàng lờng đờng như gợn như xao.  
(Coi trang 2).



Cách tường phải buổi im trời,  
dưới đào đường thấy bóng người thit-tha.  
Buồng kim xóc áo vội ra,  
hương còn thơm-nức, người đã vắng-tanh  
Lần theo tường gấm (1) dạo quanh,  
trên nhành liếc thấy một nhánh kim-xoa. (2)  
L'á tay vội lấy về nhá,  
này trong què-các đầu mà đến đây?  
Gấm áo người ấy bâu này,  
chẳng duyên chưa để vào tay ai cầm.  
Liên tay nhắm-nhĩa biếng nắm,  
hãy-còn thoảng-thoảng hương trầm chưa phai.  
Tan sương (3) đã thấy bóng người,  
quanh tường ra ý tìm-tòi gần-ngờ.  
Sanh đã có ý đợi-chờ,  
cách tường lên tiếng xa đưa trộm lòng.  
Xoa đầu bắt được hư-không,  
biết đầu Hiệp-phố (4) mà nương chầu về?  
Tiếng *Kiều* nghe lọt bên kia,  
ơn lòng quán-tử sả gì của rơi.  
Chiếc xoa là của mấy mươi?  
má lòng trọng ngãi khinh tài siết bao.

---

(1) Tường gấm. — Vách tường dưới chơn có trồng bóng hoa.

(2) Kim xoa. — Trâm vàng, trâm cườ.

(3) Tan sương. — Sáng ra.

(4) — Hiệp-phố thuộc về Annamthuở trước, là quận Hiệp-phố dưới bãi biển có châu nhiều mà sau quan Tàn qua trị dân, xâu-bơi nặng, đồ-khổ dân trốn đi quận khác, thì châu nó cũng đi mất đi hết; đến sau có quan Thanh-Hàm từ-tế tới chiêu qui, dân về thì chỗ ấy có châu lại như trước; nên rằng: Châu về Hiệp-phố.

Sanh rằng lân-lý ra vào,  
gần đây nào phải người nào xa-xôi.  
Được rày nhờ chút thơm rơi,  
kẻ đã thiếu-nào lòng người bấy nay.  
Mấy lâu mới được một ngày,  
dừng chơn gạn chút niềm tây (1) gọi là.  
Vội vào thêm lấy của nhà,  
xuyến vàng đôi chiếc, khăn là (2) một vuông. (3)  
Vén mây nhón bước ngọn tường,  
phải người hóm nọ rõ-ràng chẳng nhe? (4)  
Sượng sùng dờ ý rụt-rè, (5)  
kẻ nhìn tận mặt, người e cùi đầu.  
Rằng từ ngẫu-nhĩ (6) gặp nhau,  
thăm trông trộm nhờ bấy lâu đã đồn.  
Xương mai tính đã xô mòn,  
lần-lữa ai biết hãy-còn hôm nay.  
Tháng tròn như gởi cung mây,  
chẳng-chẳng một phận ấp cây đã liễu. (7)  
Tận đây xin một hai điều,  
đài gương soi đến dấu bèo cho chẳng? (8)

---

(1) Niềm tây. — Chuyện riêng, tình riêng.

(2) Là — Lựa-là, là-lướt.

(3) Một vuông. — Một cái khăn, như nói vuông, hay-là chuồng nhiều...

(4) Chẳng nhe. — Phải không hé?

(5) Rụt-rè. — Thăm-thời thăm-thụt.

(6) Ngẫu nhĩ. — Tình-cờ.

(7) — Cả tháng tròn những ấp cây chờ thổ.

(8) — Bực đài gương cao trọng làm-vậy mà có đoài đến phận hèn như bèo này chẳng.

Ngân-ngừ nàng mới thưa rằng:

thời nhà băng tuyết (1) chất lảng phi phong. (2)

Dầu khi lá thắm chỉ hồng. (3)

nên chẳng thì cũng lại lòng mẹ cha.

Nặng lòng xót liễu vì hoa,

trẻ thơ đã biết đau mà dám thưa.

Sanh rằng rày gió mai mưa,

ngày xuân đã dễ linh-cờ mấy khi.

Dầu chẳng xét tấm tình si, (4)

thiệt đau mà có ích gì đến ai?

Chút chi gần-vó một-hai,

cho đành rồi sẽ liệu bài nối-mau.

Khuôn-linh (5) dầu phụ tắc thành. (6)

cũng liễu bỏ quả xuân xanh một đời.

Lượng xuân dầu quyết hẹp-hỏi,

công đeo-dẫn (7) chẳng thiệt-thời lắm ru?

Lặng nghe lời nói như dầu, (8)

chiu xuân dễ khiến nết thu ngại-ngùng.

Rằng trong buổi mới lạ-lùng,

nề lòng có lẽ cần lòng cho đang.

---

(1) — Già tuyết. — Trong sạch lử-tế như già như tuyết.

(2) — Phi phong. — Kinh đào. — Gai còn trinh tiết.

(3) Lá thắm. — (Ngư câu hồng diệp), tleh bà Hàn-phu-nhơn viết trong lá thả theo nước, ông Vũ-hựu được, hoà thơ lại. . . . . Đến sau phóng cung nữ ra, thì Vũ-hựu chuộc về làm vợ. — Sau nói chuyện với nhau mới biết thiên duyên tại Hồng-diệp — Chỉ-hồng. — Xích thặng hệ túc. — Nhơn-duyên.

(4) Si. — Ngây đại.

(5) — Linh cơ. — Tạo hoá lỗ. — Trời.

(6) Tắc thành. — Phương thốn. — Lòng thành.

(7) — Đeo đuôi.

(8) Như dầu. — Trơn lu.



lều rên-rỉ trường loan, nhà huyện chợt tỉnh hỏi con cớ gì ?  
trần-trọc canh khuya, miếu hoa lê hây dấm dờ giọt mưa ?

(Coi trang 30).

Dã lòng quán-tử đa mang.

một lời vưng tạc đá vàng thủy chung.

Được lời như cỏi tấm lòng,

dở kim hườn (1) với khăn hồng trao tay.

Rằng trăm năm (2) cũng từ đây,

của tin gọi một chút này làm ghi.

Sẵn tay bả (3) quạt hoa qui,

với nhanh xoa ấy tức-thù đòi trao.

Một lời vừa gấn tất giao, (4)

mãi sau dường có xôn-xao tiếng người.

Vội-vàng lá rụng hoa rơi,

chúng về thơ viện, nàng dời lầu trang.

Từ phen đã biết tuổi vàng,

lành càng thắm-thị dạ càng ngần-ngờ.

Sóng Tương một dải nông trời, (5)

bên trông đầu nọ bên chờ cuối kia.

Một tường tuyết chở sương che,

tin xuân đâu dễ đi về cho năng?

Túy-kiều sửa soạn qua nhà Kim-trọng chơi  
vì cha mẹ đi khỏi.

Lần-lần ngày gió đêm trăng,

thưa hồng rậm lục (6) đã chừng xuân qua.

Ngày vừa sanh-nhật ngoại gia,

trên hai đường, dưới nữa là hai em.

---

(1) Kim hườn. — Chiếc neo, xuyến.

(2) Trăm năm. — Bá niên giai lão.

(3) Bả. — Cầm.

(4) Tất giao. — Keo sơn.

(5) Nông trời. — Cạn xợt.

(6) Là uả rụng, lộc đâm ra: qua xuân.

Tàng-bằng sắm-sửa áo xiêm,  
bén dâng một lễ xa đem lất thành.  
Nhà lan thanh-vắng một mình,  
gấm cơ hội ngộ đã đánh hôm-nay.  
Thi trần (1) thừ-thừ sẵn bày,  
gột sen thoát-thoát dạo ngay mai tường.  
Cách hoa sẽ dăng liếng vàng,  
dưới hoa đã thấy có chàng đứng trông.  
Trách lòng hơ-hững bấy lòng !  
lửa hương chốc đề lạnh lũng bấy lân.  
Những là đắp nhớ đồi sầu,  
tuyết sương nhuộm nửa mai đầu hoa râm.  
Nắng rừng gió bắt mưa cầm,  
đã cam lệ với tri-âm bấy chầy.  
Vắng nhà được buổi hôm-nay,  
lấy lòng gọi chút ra đây tạ lòng.  
Lăn theo núi giả (2) di vòng,  
cuối tường dường có nẻo thông mới rào.  
Sấn lay mở cửa động đào, (3)  
rẽ mây trông rõ lối vào thiên-thai. (4)  
Mặt nhìn mặt càng thêm tươi,  
bên lời vạn phước (5) bên lời hân huyền. (6)  
Sánh vai về chốn thơ hiền,  
ngâm lời phong nguyệt, (7) nặngnguyên non sông (8).

---

(1) Thi trần. — Đồ ngon theo mùa.

(2) — Non họ đất.

(3) Động đào. — Đào nguyên động (Động-tiên).

(4) Thiên-thai. — Núi Tiên ở, Lưu-thần, Nguyễn trệt đi hái thuốc mà gặp Tiên.

(5) Lời vạn phước. — Lời con gái chào chúc.

(6) Hân huyền. — Ấm lạnh.

(7) Phong nguyệt. — Gió trăng. — Hoa tình.

(8) — Thề nguyên, chỉ núi sông mà thề.

Trên an bút giả thơ đồng,  
dạm thanh một bức tranh lòng treo trên.  
Phong sương được vẽ thiên nhiên, (1)  
mặn khen nét bút càng nhìn càng tươi.  
Sanh rầu phác họa (2) vừa rồi,  
phẩm đề xin một vài lời thêm hoa.  
Một khi gió lập mưa sa,  
khoảng trên dừng bút thảo và bốn câu.  
Khen tài nhả ngọc phun châu, (3)  
nàng Ban Ả Tạ cũng đâu thế này (4)  
Kiếp tu xưa vì chưa đầy,  
bực nào đòi được giá này cho ngang.  
Nàng rằng trộm liếc dòng quang. (5)  
chẳng sản ngọc bội cũng phượng kim môn. (6)  
Nghĩ mình phận mỏng cành chuồn,  
khuôn xanh (7) biết có vuông tròn mà hay?  
Nhờ từ năm hấy thơ-ngây,  
cò người tương sĩ đoán ngay một lời:  
Anh hoa phất liết ra ngoài,  
ngàn thu bạc mạng một đời tài hoa.  
Trông người lại nhằm đến ta,  
một dây một mỏng biết là cò nên.

---

(1) — Tự nhiên.

(2) Phác họa. — Vẽ vụng.

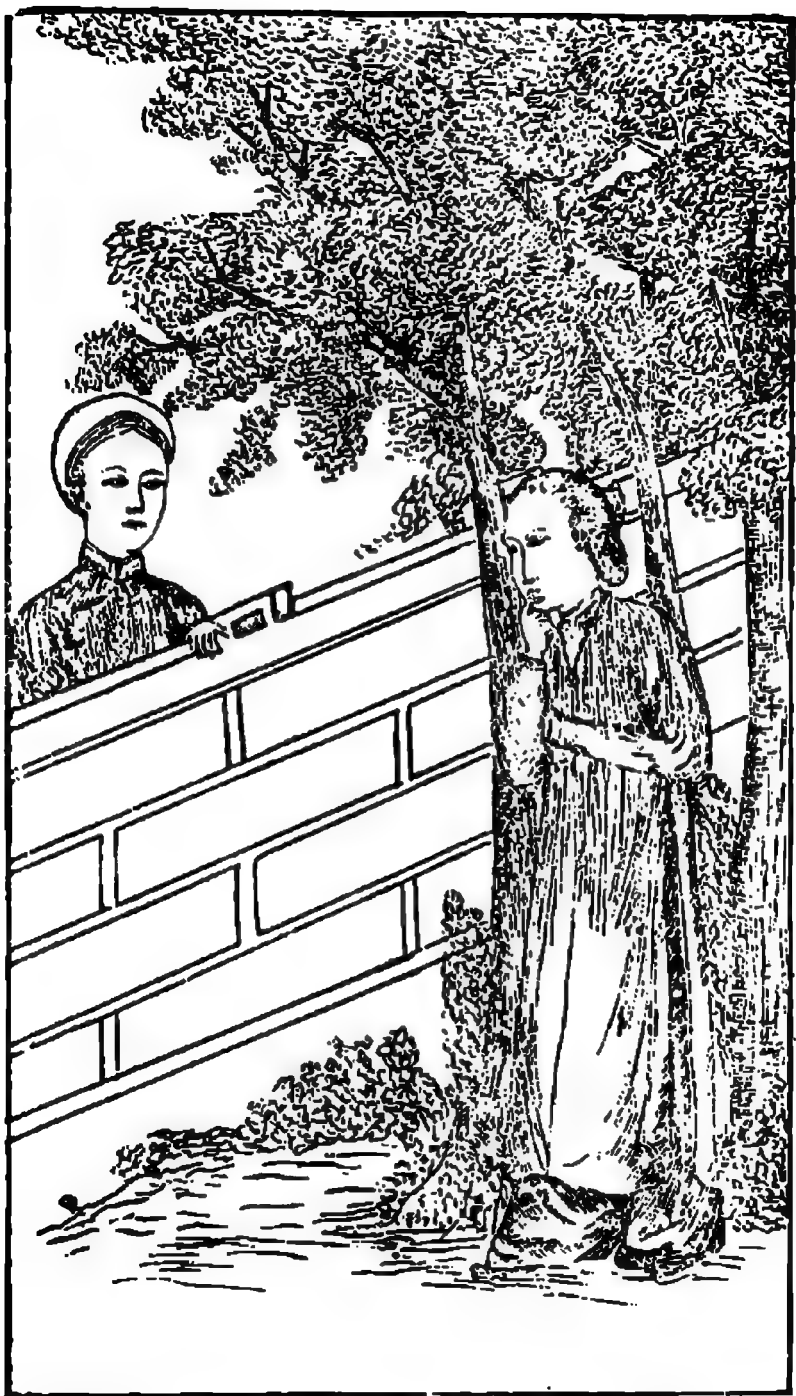
(3) — Thả ngọc phun châu. — Lời nói hay, thơ làm hay.

(4) Nàng Ban. — Là Ban-cơ làm Hán sử thế cho Ban-cô chết đi. — Tạ. — Tạ-đạo-huân, ngấm thơ giỏi.

(5) — Mặt mũi, hình dáng.

(6) Ngọc bội. Bèo ngọc. Kim môn. — Hán làm vện kim mã môn.

(7) Khuôn xanh. Trời xanh



Sanh rằng lân-lý ra vào, gần đây nào phải người nào xa-xôi?  
Được này nhờ chút thơm rơi, kẻ đi thiếu-nào lòng người bấy này.  
(Coi trượng 37).



*Sanh* rúng giải cầu (1) là duyên,  
xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều.  
Dầu đèn giải kết (2) đến đều,  
thì đem vàng-đá mà liễn với thân.  
Đủ đều trung khúc (3) ân-cần,  
lòng xuân phơi-phới chén xuân tưng-tàng. (4)  
Ngày vui vẫn chẳng đầy gang,  
trông ra ác dữ ngậm gương non đoài. (5)  
Vắng nhà chẳng tiện ngồi dai,  
gĩa chàng nường mới kịp dờ song-sa.  
Đến nhà vừa thấy lìn nhà,  
hai thân còn dở tiệc hoa chưa về.  
Cửa ngoài vội xủ rèm the,  
xăm-xăm bằng lối vườn khuya một mình.  
Nhặt thưa gương gối đầu nhành. (6)  
ngọn đèn trông thấy trường huỳnh hắt-hiu.  
*Sanh* vừa dựa án thiu-thiu,  
dở chịu như linh dở chịu như mê.  
Tiếng lên sẽ động giấc hoè,  
bóng trắng đã xể hoa lê lại gần.  
Bâng-khuâng đánh Hiệp non Thần, (7)  
còn nghi giấc mộng đêm xuân mơ-màng.  
Nàng rúng khoảng vắng đêm trăng.  
vì hoa cho phải dở đáng tìm hoa.

---

(1) Giải cầu. — Gặp gỡ.

(2) Giải kết — Giải hung cầu kết. — Do tích thầy phú thủy.

(3) Trung khúc. — Việc kín trong lòng.

(4) Tưng tưng. — Xoàng xoàng.

(5) — Mặt lờ lặn.

(6) Gương gối đầu nhành. — Mặt trăng gối trên nhành cây.

(7) Đánh Hiệp. — Núi Hiệp-sơn. — Non thần. — Tam thần sơn — cảnh tiên.

Bây-giờ rõ mặt đời ta,  
biết dân rồi nữa chẳng là chiêm-bao.  
Vội vàng làm lễ rước vào,  
dải sen nổi nển, song đào thêm hương.  
Tiền (1) thề cùng thảo một chương.  
lóc mảy một món dao vàng một đôi.  
Vàng-trắng vặc-vặc giữa trời,  
đinh-ninh hai mặt một lời song-song.  
Tóc tơ cùn-vụn tấc lòng,  
trăm năm tạc một chữ đồng (2) đến xương.  
Chén hà (3) sánh giọng quỳnh hương, (4)  
dải là hương lụn, bình gương bóng lờng. (5)  
Sanh rằng gió mát trăng trong,  
bấy lâu nay một chút lòng chữa cam.  
Giọt sương chữa nặng cầu lam, (6)  
sợ lần-khân (7) quả ra sấm-sở chẳng. (8)  
Nàng rằng hồng-diệp xịch-thủng,  
một lời cũng đã tiếng rằng lương tri.

---

(1) Tiền. — Tờ.

(2) Chữ đồng — Đồng tịch đồng sàng, đồng sanh, đồng tử.

(3) Chén hà. (hà bôi) chén ngọc tử hà.

(4) — Tịch rượu cầm uống chúc thọ.

(5) — Dải là — đồng làm kiết. Hương tàn đèn lụn. — Đã khuya lắm.

(6) Cầu lam. — (Lam-kiều); tích Lam điền chương ngọc. *Lư-sanh* muốn con gái bà quản mà người ta không gả, biểu có một dấu ngọc đem đến thì mới được. *Lư-sanh* đi lời cầu Lam-kiều, gặp ông già cho ba cục đá dặn đem trồng nơi Lam-điền đủ một trăm ngày thì thành một dấu ngọc, làm thì quả có lam vậy, nên dùng tích ấy.

(7) Lần-khân. — Lầy-dầy.

(8) Sấm-sở. — Lấn-đun, bốc-mạt.

Đứng đều nguyệt nọ hoa kia,  
ngoài ra ai lại tiếc gì với ai.  
Rằng nghe nổi tiếng cầm dài,  
nước-non lương những lòng tai Chung-ký. (1)  
Thưa rằng liện kị sà chi ?  
dã lòng dạy đến dạy thì phải vưng.  
Hiền sau treo sẵn cầm trắng,  
vội-vàng *Sanh* đã tay nương ngang máy.  
Nàng rằng nghề mọn riêng tây,  
lầm chỉ cho nặng lòng người lắm thân.  
Lạ dần dây vô dây văn, (2)  
bốn dây to nhỏ theo vần cung thương.  
Khúc đàn Hàn Sở chiến trường,  
nghe ra tiếng sắt tiếng vàng chen nhau.  
Khúc đàn Tư-mã hoàng cầu, (3)  
nghe ra như oản như sầu phải chẳng.  
Kê-khang này khúc quảng-lãng, (4)  
một rằng lưu thủy, hai rằng hành vân. (5)  
Quá quan này khúc Chiêu-quân. (6)  
nửa phần luyện chứa nửa phần tư gia.  
Trong như tiếng hạc bay qua,  
đục như tiếng suối mới sa nửa vơi.

---

(1) — *Chung-tử-ký* là người lòng tai nghe ông *Bà-nha* dờn.

(2) Dây vô. — Dây dài. Dây văn — Dây tiểu.

(3) — Ông *Tư-mã-hương-như* hay là *Trường-khang* dờn khúc *Phụng-cầu-hoàng*; *Trúc-vân-quân* nhỏ tuổi góa chồng đem nghe liền leo vách thành qua; sau lấy nhau nên vợ nên chồng. ....

(4) Ông *Kê-khang* dờn bản *Quảng-lãng* hay lắm....

(5) Hành vân. -- Dẫn dờn về việc di đạo chơi.

(6) Bản lúc bà *Chiêu-quân* ra *Ngọc-môn-quan* than thân mà đi cổng hồ.



Sanh rằng phác họa vừa rồi, phần đề xin một vài lời thêm họa.  
Một khi gió lốc nưtra sa, khoảng trên dòng bút Hổ và hổ cầu,

(Coi trưong 42.)

Tiếng khoan như gió thoảng ngoài,  
tiếng man đập-dập như trời đổ mưa.  
Ngon đèn khi tỏ khi mờ,  
khiến người ngồi dậy cũng ngo-ngàn sờ.  
Khi dựa gối khi cúi đầu,  
khi gò chin khúc, (1) khi châu đôi mày. (2)  
Rằng hay thì thật là hay,  
nghe ra ngậm đắng nuốt cay thế nào.  
Lựa chi những khúc tiêu tao, (3)  
chợt lòng mình cũng nao-nao lòng người.  
Rằng quen mặt nét đi rồi,  
lẽ (4) vui thôi cũng lạnh trời biết sao.  
Lời vàng vung lãnh ý cao,  
hoa dần-dần bớt chút nào được không.  
Hoa hương càng tỏ thừe hồng,  
dầu máy cười mắt càng nồng lấm yêu.  
Sóng tình dường đã xiêu-xiêu,  
xem trong âu-yếm, có chiu lả-lơi. (5)  
Thưa rằng đứng lấy làm chơi,  
giỡ (6) cho thừa hết một lời đã nao.  
Vĩ chi một dạo yên đào, (7)  
vườn hồng chi dám ngăn rào chim xanh.  
Đã cho vào bọc bố kinh, (8)  
đạo tung phu, lấy chữ trinh làm đầu.

---

(1) — Ruột — (cửu phúc hồi trường).

(2) — Nhàn hai cái mày.

(3) — Ai oán, thâm thiết.

(4) Tẻ. — Buồn.

(5) Lả lơi. — Lả lủn.

(6) Giỡ. — (Hượn) — Khoan đã, thông-thảng.

(7) — Đào chi yêu-yêu. — Yêu-diệu như lá đào.

(8) Bỏ kinh — (Quần bố kinh xoa) — thật đạo vợ chồng.

Ra tường trên Bộc trong dàu, 1  
 thì con người ấy ai cầu làm chi.  
 Phải đèn ăn xối ở thì,  
 tiết trăm năm nở bỏ đi một ngày.  
 Gầm duyên ký ngộ xưa nay,  
 lừa dối ai lại đẹp lấy Thôi-Trương.  
 Máy-nưa đánh đồ đá vàng.  
 quá chiu nên dãi chân chường én anh.  
 Trong khi kết cảnh trên nhánh,  
 mà lông rẽ-rừng 3 đã trình một bên.  
 Mái lầy dề lạnh hương nguyên,  
 cho duyên dầm-thắm ra duyên bỉ-bàng. 4)  
 Gleo thoi 5 trước chẳng giữ-giàng. 6)  
 dề sau nên thẹn cùng chàng bởi ai?  
 Vội chi liền ép hoa nài,  
 còn thân ắt cũng dền bởi có khi.  
 Thấy lời đoan chánh 7) lẽ nghe,  
 chàng càng thêm nê thêm vì mười phân.  
 Bóng lán 8) vira lọt vẻ ngàn. 9)  
 lìn dàu đã đến cửa ngăn gọi vào.

---

1) Trên bộc. Bộc thượng Sông bộc, Trong dàu. - Tang trung (bãi dàu). Dàu dục giàu.

(2) Thôi. — Thôi-oanh-oanh (tên con gà). Trương — Trương-cung (tên con trai; hai đứa trai gà với nhau mà sau mẹ không gả, nên lấy nhau không dặng mà bỏ nhau.

(3) Rẽ rừng. — Dề lăm.

(4) Bỉ-bàng. — Hủ-thẹn. xấu hổ.

(5) Giữ giàng. — Giữ gìn.

(6) Gleo thoi. — Tích con gà kia quàng thoi gây rang cái lều *Ty-côn* là con trai dền chọc nó.

7) Đoan chánh. — Ngay thẳng.

(8) Bóng lán. — Bóng mặt trăng.

9) Ngàn. — Sông ngàn há.

Nàng thì vội trở buồng thên,  
Sanh thì rảo bước sân dảo vội ra.

Kim-Trọng được tin chú ruột mất, phải về  
Liêu-Dương mà hộ tang.

Cửa ngoài vừa ngỏ then hoa,  
gia đồng vào gửi thơ nhà mới sang.  
Đem tin thúc phụ từ đường.  
bơ-vơ lữ thấn (1) tha hương dề huê. (2)  
Liêu-dương cách trở sơn khê,  
xuân đường (3) kịp gọi Sanh về hộ tang.  
Mẳng tin xiết nỗi kinh-hoảng.  
băng mình lên trước dải trang tỵ tình.  
Gót dẫu (4) mọi nỗi dinh-mính,  
nổi nhà tang tặc (5) nổi mình xa-xôi  
Sợ dẫu chưa kịp dôi hồi,  
duyên dẫu chưa kịp một lời trao tơ.  
Trăng thề còn đỏ sớ sớ,  
dầm xa-xuối mặt mà thừa-thớt lòng.  
Ngoài ngán dẫm chốc ba dòng. (6)  
mối sầu khi gỡ cho xong còn chầy.  
Gìn vàng giữ ngọc cho hay.  
cho dành lòng kẻ chơn mây cuối trời.

---

(1) Lữ thấn. Quân giữa đường, chết dọc đường

(2) Dề huê. Đem về.

(3) Xuân đường. Thường thường người ta hay nói  
Thung đường mà thật nó là Xuân.) Sơn trung hửn thọ bát  
thiên niên vì xuân, cổ biện phụ viết xuân.Sanh. Học sanh.

(4) Gót dẫu. Dẫu đuôi, gốc ngọn.

(5) Tang tặc. Đẽ tang, đẽ chẻ (Cổ tang thi không nên  
chải gỡ làm tốt làm tệ

(6) Ba dòng. Ba nam tam niên tang).

7) Xa-xuối.



Cửa ngói vừa ngỏ then hoa, gài-dặng vào gửi thư nhà mới sang.  
Đem tin thúc phụ từ đường, họ-vơ từ chốn (ba hương) đã hờ,

(Coi trường 50).



Tai nghe ruột rồi bời-bời,

ngân-ngực nàng mới giải (1) lời trước sau  
Ông tơ (2) ghét bỏ chi nhau ?

chưa vui sum-hiệp đã sẵn chia-phui; (3)  
Cùng nhau trót đã nặng lời.

dần thay mái tóc, dăm dôi lông tơ.

Quần bao tháng đợi năm chờ,

nghĩ người ăn gió nằm mưa (4) xót thắm.

Đã nguyên đôi chữ đồng tâm,

trăm năm thề chẳng óm cầm thuyền ai. (5)

Còn non còn nước còn dài.

còn về còn nhớ đến người hôm nay.

Dùng-dằng chưa nỡ rời tay.

văng dông (6) trông đã đứng ngay nóc nhà.

---

(1) Giải — Bày ra.

(2) Ông tơ. — Tích ông tơ bà nguyệt xe dây buộc như duyên người-ta. Tên *Vi-cổ* như trời sáng trăng đi chơi trên núi, thấy ông già ngồi xe chỉ điều. Nó mới hỏi ông làm làm chi vậy. Ông tiên rằng: Tao xe như duyên vợ chồng người-ta hết thấy và tao biết trước ai lấy ai, sang bên, khó giấu gì cũng biết, lại nói liền tri rằng nó sau sẽ lấy vợ là con ăn mày ngoài chợ. *Vi-cổ* về gặp con mẹ ăn mày bỗng con gái nhỏ, thì muốn giết nó đi, mà nó bỗng con chạy khỏi, phóng giáo theo nhắm con nhỏ có vút ra, rồi trốn đi mất. Anh ta học hành giỏi làm quan, sau cưới con quan kia về làm vợ, tưởng đã khỏi sợ lấy con ăn mày. Ai ngờ sau thấy vợ có vút thì hỏi phẫn ra mới biết nó là con ăn mày, làm con nuôi ông quan gả cho mình, thì mới biết sự nhưn duyên có số liền định.

(3) Chia phui. — Chia-chác, phân-rẽ nhau ra.

(4) — Chau phong túc vũ. — Dầm sương dãi nắng.

(5) Bào li bà quả biệt thuyền. — Óm đòn ti bà mà qua ghe khác.

(6) Văng dông. — Mặt trời.

Ngai-ngùng một bước một xa,  
một lời trăn tróng, châu sa mấy hàng.  
Buộc yén quây giành vội-vàng.  
mối sầu sẽ (1) nữa, bước dằng chia hai.  
Buồn muôn phong cảnh quê người,  
dầu nhánh quyền nhặt, cuối trời nhận thừa.  
Nào người chải gió dầm mưa,  
một ngày nặng gánh tương tư một ngày.  
Nàng thì đứng rũ hiên tày,  
chín chiu vắn-vil như vậy mỗi tơ.

Nhà bị hoạn nạn, Tùy-Kiểu lo bán mình chuộc cha.  
Trông chừng khỏi ngót song thừa,  
hoa trời chắt thắm, liễu xơ-xác vàng. (2)  
Chấn-ngần rào gột lầu trang, (3)  
một đoàn mừng thọ ngoại hương mới về.  
Hàn huyền (4) chưa kịp tả đề. (5)  
sai nha bỗng thấy bốn bề xôn-xao.  
Người nách thước, kẻ tay đao,  
dầu trâu mặt ngựa ào-ào như sóng.  
Vợ quàng một lão một trai, (6)  
một dây vô lại (7) buộc hai thắm tình.  
Đầy nhá vang tiếng ruồi xanh. (8)  
rụng rời không dẹt, tan lành quả may. (9)

---

(1) Sẽ. — Xê, sót.

(2) — Qua thu.

(3) Lầu trang. — Chỗ con gái ở; phòng con gái ở.

(4) Hàn huyền. — Lạnh ẩm. — Hồi thắm.

(5) Tả đề. — Hồi han.

(6) — Bắt ngang một ông già, một người trai.

(7) Vô lại. — Không nhờ. — Oan.

(8) Ruồi xanh. — (Thương nhăng). Nha lại, lệ dịch.

(9) — Phá, soát, lục cả nhà cho đến không cớ, rồi may.

Đồ tể nhuyển, (1) của riêng tầy,  
 sạch-sánh-sanh (2) quét cho đầy túi tham.  
 Dều dàu bay-bốc (3) ai làm,  
 nầy ai đơn huyền, trật hãm bổng nhưng.  
 Hỏi ra sau mới biết rằng:  
 phải tèn xưng xuất tại thảng bán tơ.  
 Một nhà hoảng-hốt ngần-ngờ,  
 liếng oan dầy dất, án ngờ dầy máy.  
 Hạ từ (4) van-vái trót ngày,  
 diết tai lân truất, phụ tay lồi-tàn. (5)  
 Rừng cao rút ngược dầy oan,  
 dẫu vàng đá cũng nát gan lỵa người.  
 Mặt trông đau-dớn rụng rời,  
 oan nầy còn một kèn trời những xa.  
 Một ngày lạ thối sai nha, (6)  
 làm cho khốc hại (7) chẳng qua vì tiều.  
 Sao cho cốt-nhục vẹn-tuyền,  
 trong khi ngộ biến tưng quyền (8) biết sao  
 Duyên hội-ngộ, đức cú-lao,  
 chữ tình chữ hiếu, bên nào nặng hơn?  
 Để lời thề hải minh sơn, (9)  
 làm con trước phải đền ơn sanh thành.

(1) Đồ tể nhuyển. — Đồ lớn, đồ nhỏ, đồ nữ trang.

(2) Sạch sành-sanh. — Sạch bạch, rào nạy.

(3) Bay-bốc. — Tai bay vạ gởi.

(4) Hạ từ — Bỏ nhỏ, hạ mình xuống mà xin, ...

(5) — Nó không nghe, không vì, cứ phép khảo kẹp

(6) Sai nha. — Nhá tơ (Kẻ quan sai).

(7) Khốc hại. — Độc dữ.

(8) Quyền. — Dữ.

(9) — Chỉ non chỉ nước mà thề. Lời thề.



Người nức nở, kẻ tay đao; đầu trâu, mặt ngựa ào-ào như sóng.  
Và quàng một lasso một trái, một dây vô lại hoặc hai thâm tình.

(Coi trang 57).

Quyết tình nàng mới hạ tình. (1)  
 giẽ cho đề thiếp bản mình chuộc cha  
 Họ *Chung* có kẻ lại giá,  
 cũng trong nhà dịch lại là từ làm.  
 Thấy nàng hiếu trọng tình thâm,  
 vì nàng nghĩ cũng thương thăm xót vay  
 Tình bài lột đó trọn đây,  
 có ba trăm lượng việc này mới xuôi.  
 Đem về lạt phủ giam ngoài,  
 nhủ rằng qui liệu (2) trong đôi ba ngày.  
 Thương lòng con trẻ thơ ngây,  
 gặp cơn họa gió tai bay bất kỳ  
 Đau lòng tử biệt sinh ly,  
 thân còn chẳng liếc, liếc gì đến duyên.  
 Hạt mưa sả nghĩ phận hèn,  
 liều đem tấc cỏ quyết đền ba xuân. (3)

**Mã-giảm-Sanh** tới coi **Túy-Kiều**, nói dối  
 mua về làm vợ bé.

Sự lòng ngổ vờ bằng nhân, (4)  
 tin sương đồn-dãi xa gần xôn-xao.  
 Gần miền có một mụ nào,  
 đưa người viên khách tìm vào vấn danh.  
 Hỏi tên rằng *Mã-giảm-sanh*.  
 hỏi quê rằng huyện *Lâm-thanh* cũng gần.

(1) Hạ tình. — Đề dẹp tình lại, mà lo hiếu.

(2) Qui liệu. — Tính toán.

(3) Ba xuân. — (tam sanh).

(4) Bằng như. — Kẻ làm mai, kẻ đem mối.

Quả niên giặc ngoại bốn tuần,  
 râu mày nhẵn-nhụi (1) áo quần bảnh-bao. 2)  
 Trước thấy sau tờ xón-xao,  
 nhà băng đưa mỗi rước vào lầu trang.  
 Ghé lên ngồi tốt sần-sáng,  
 phòng trong mỗi đã giặc nằng kíp ra.  
 Nổi mình thêm tức nổi nhà,  
 thềm hoa một bước, giọt hoa mấy hàng.  
 Ngại-ngùng thẹn gió e sương.  
 xem hoa bóng thẹn, trông gương mặt dầy.  
 Mỗi còn vén tóc bắt tay,  
 nét buồn như cúc, điệu gầy như mai.  
 Dẫn-do (3) càu sặc càn lái,  
 ép cung cầm nguyệt, thử bài quạt thơ.  
 Mặn-nồng một vẽ một ưa,  
 bằng lòng khách mời tùy cơ dặt-diu. 4  
 Rằng mua ngọc đến *Lam-kieu*,  
 sinh nghi xin dạy bao nhiêu dấy chương.  
 Mỗi rằng đáng giá ngàn vàng,  
 rấp nhá nhờ lượng người thương dám nài.  
 Cò-kè bớt một thêm hai,  
 giờ lâu ngũ giả vưng ngoài bốn trăm.  
 Một lời thuyền đã êm dầm,  
 hãy đưa canh thiếp trước cầm làm ghi.  
 Định ký nạp thẻ vu qui, (5)  
 tiền lưng đã có việc gì chẳng xong ?

---

(1) Nhẵn-nhụi. Trơn-tru, trơn-lu.

(2) Bảnh-bao. Tươi-tỉnh, tử-tế.

(3) Dẫn đo. — Đón ren, so đo.

(4) Dặt-diu. — Nói phải chăng.

(5) Nạp thẻ vu qui. Cưới rồi đưa dâu.

Lo hạc vàng lãnh Vương-ông ra rồi. Vương-ông hay  
Túy-Kiểu bán mình lấy tiền chuộc tội cho mình, thì  
than khóc vật dầu vào tường. Túy-Kiểu khuyên giải  
hết lời cùng dặn cha mẹ cho em là Túy-Vân thế  
cho mình, vì đã có thề nguyên với Kim-Trọng.

Một lời cậy với *Chung-công*,  
khất tờ tạm lãnh *Vương-ông* về nhà.  
Thương tình con trẻ cha già,  
nhìn nằng, ông đã máu sa ruột xâu:  
Nuôi con những ước về sau,  
trao tờ (1) phải lựa, gieo cần đáng nơi. (2)  
Trời làm chi cực bấy trời!  
này ai vu thác cho người hiệp tan?  
Bủa dao bao quân thân lân,  
nỡ dấy-dọa trẻ, càng oan khốc giu.  
Một lời sau trước cũng ra,  
thối thì mặt khuấy, chẳng thả lỏng dau.  
Nhiều lời như chả dòng châu,  
liều mình ông đã gieo dầu tướng vôi.  
Vội-vàng kẻ giữ người coi,  
nhỏ lo nằng lại tìm lời khuyên can.

---

(1) Trao tờ — Tịch con gái *Lạ-lâm-phủ* quan tể tướng  
dời nhà *Đường*, có nhiều con gái, mới các quan viên nhỏ  
trai tới rồi trong lâu có chỉ tờ đồ thả ra từ mỗi ra cửa sổ,  
ông nào nắm nhằm chỉ đưa nào, lấy đưa nấy làm vợ.

(2) Gieo cần. — (Tà cần); tịch con ông *Lạ-lâm-vương* là  
con gái tên *Cầm-bình-công-chúa* kén chồng, may trái cần  
thén, ngồi trên lầu quàng xuống, ai bắt được thì là chồng.  
Khi ấy có hai anh em con chú con bác, là *Tiết-giao*, bắt  
được, *Tiết-quì*, lại giành sổ cần bao gấm hửi hai ru; nên  
*Lạ-lâm-vương* gả con chị cho *Tiết-giao*, còn con em đưa  
cho *Tiết-quì*. Rê xứng, rê kén được.



in-nồng một vẻ một ưa, bằng lòng khách một tùy cơ đặt-diu.  
ng nửa ngọc đến Lam-kieu, sinh nghi xin dạy bao nhiêu đấng chương.  
(Coi trang 57).



Vĩ chi một mảnh hồng nhan, (1)  
lộc lờ gọi chút đèn ơn sanh thành.  
Dâng thơ đã thẹn Nàng-Oanh. (2)  
lại thua Á-lý bán mình hay sao? (3)  
Xuân huyền (4) tuổi học cũng cao,  
Một cây gành vác biết bao nhiêu nhánh?  
Lòng thơ dầu chẳng dứt tình,  
gió mây âu hân tan-lánh nước non.  
Thà rằng liền một thân con.  
hoa dầu rã cánh, là còn xanh cây.  
Phận sao đành vậy cũng vậy,  
cầm như chẳng dậm những ngày còn xanh.  
Cũng đừng tình quất lo quanh,  
tan nhà là một. thiệt mình là hai.  
Phải lời ông cũng ếm tai.  
nhìn nhau giọt vắn giọt dài ngồn ngang.  
Mái ngoài họ Mã vừa sang,  
lờ hoa đã kỳ cân vàng mới trao.  
Trăng-già (6) độc-dị lắm sao;  
cầm dây chẳng lựa, buộc vào tự-nhiên.

---

(1) Mảnh hồng nhan — Thân phận con gái.

(2) Nàng Oanh. — Tích đời nhà Hán Văn-đế, nàng Đê-oanh là con Thuần-mu-khôn. Cha bị tội dâng phải hình, thì nàng Đê-oanh tới ngự môn xin bán mình vào cung làm mọi mà chuộc cha cho khỏi hình. Vua cảm lời Đê-oanh xuống chiếu bỏ ngục hình đời Tấn di mà tha tội cho Vu-khôn.

(3) — Nàng Lự-cổ-trình-mơng cha mắc tội oan, bán mình mà chuộc tội cha.

(4) Huyền thảo vong ưu, cố di huyền hồ mẫu vì huyền đường — Hễ giắt cổ huyền lên đàn thì quên hết lo, cho nên lấy đó mà chỉ là mẹ.

(5) Ngồn-ngang. — Độc ngáng.

(6) Trăng-già. — Nguyệt-lão, bà Nguyệt-lão

Trong tay đã sẵn đồng tiền,  
 dầu lòng dỗi trối thay đen khó gì?  
 Họ *Chung* ra sức giúp vì,  
 lễ tâm đã đặt, tụng kỳ cũng xong.  
 Một nhà đã tiện thông dong,  
 tỉnh kỷ (1) giục giả đã mong độ về.  
 Một mình nường ngọn đèn khuya,  
 áo đầm giọt lụy, tóc xe mỗi sầu.  
 Phận dầu dầu vậy cũng dầu,  
 xót lòng đeo-dừng hấy lâu một lời.  
 Công-trình kẻ biết mấy mươi?  
 vì ta khăng-khít (2) cho người dữ dang.  
 Thề lòng chưa ráo chén vàng  
 lỗi thề thôi đã phụ-phàng với hoa.  
 Trời *Liêu* (3) non nước bao xa,  
 nghĩ đàn rẽ cửa, phân nhà từ tôi.  
 Biết bao duyên nợ thề bồi,  
 kiếp này thôi thế thì thôi còn gì?  
 Tài-sanh chưa dứt nhang thề,  
 làm thàn trâu ngựa, đền nghì trước-mai.  
 Nợ tình chưa trả cho ai,  
 khối-tình (4) mang xuống tuyền đài (5) chưa tan.

(1) Tỉnh kỷ. — Kỷ hẹn đưa dâu.

(2) Khăng-khít — Chặt-chĩa.

(3) Trời *Liêu*. — Đất *Liêu-dương*.

(4) Khối-tình. — Nguyên tích thuở xưa có người con gái có tình tri giao với người học trò, bị đưa còn quan giết chết đi; tình nó chưa thỏa nên hóa ra người ta nhỏ nằm dưới lưng, đến khi quan lấy luật nghiệm, người, tình nhưn tới ngó thấy mặt khóc lên một tiếng. khi ấy khối-tình mới tan đi.

(5) Tuyền đài. — Cửu tuyền. — Chín suối.

Nỗi riêng riêng những bàng-hoang,  
đầu chong trắng đĩa, lụy trán thấm khăn.  
*Tùng-vân* chợt tỉnh giấc xuân,  
dưới đèn ghé đến, ân-cần hỏi-han  
Cớ trời dầu bề da đoan,  
một nhà đề chị riêng oan một mình.  
Cớ chi ngồi những tán canh,  
nỗi riêng còn mắc mối tình chi đây?  
Rằng: lòng dương thốn-thức đây,  
lơ duyên còn vương mối này chưa xong.  
Hở mối ra cũng thẹn-thùng,  
dề lòng, thi phụ tấm lòng với  
Cậy em, em có chịu lời,  
ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa.  
Giữa dằng dặt gánh tương tư. (1)  
keo loan chấp mối tơ thừa mặc em.  
Kể từ khi gặp chàng *Kim*,  
khi ngày quạt ước, khi đêm chén thề:  
Sự dầu sóng gió bất kỳ,  
hiếu tình có nhẽ (2) hai bề vẹn hai?  
Ngày xuân em hãy còn dài,  
xót tình máu-mủ, thay lời nước non.  
Chị dầu thịt nát xương mòn,  
ngậm cười chín suối (3) hãy còn thơm lây.  
Chiếc vành với bức tờ mây,  
duyên này thi giữ, vật này của chung.  
Dầu em nên vợ nên chồng,  
xót người mạng bạc, ắt lòng chớ quên.

---

1) Tương tư. Nhớ nhau.

(2) Nhẽ. Lẽ.

(3) Chín suối. Cửu tuyền.



Ày em, em có chịu lỗi, ngồi lên cho chị lay rồi sẽ thừa.  
Ừa đừng dứt gánh tương tư, kéo loun chấp mỗi tư thừa nặc

Mất người còn chút của tin,  
phím đèn với mảnh hương nguyên ngày  
Mai sau dầu đến bao giờ,  
dốt lò hương ấy, đỡ tờ phim này.  
Trông ra ngọn cỏ lá cây,  
thấy hiu hắt gió thì hay chị về.  
Hồn còn mang nặng lời thề,  
nát thân bồ liễu đền nghi trước mai. (1)  
Dạ dài cách mặt khuất lời,  
chứa-chan giọt lụy cho người thác oan;  
Bảy-giờ trăm gây bình tan,  
kể làm sao xiết muôn vàn ái ân?  
Trăm ngàn gởi lạy tình quân,  
lóc tơ vắn với cò ngẩn ấy thời.  
Phận sao phận bạc như vôi, 2  
đã đánh nước chảy hoa trôi lỡ-làng.  
Ôi Kim-lang, hỡi Kim-lang,  
thời-thời thiếp đã phụ chàng từ đây!  
Cạn lời hồn ngắt máu say,  
một hơi lặng ngắt, đòi tay lạnh đồng.  
Xuân huyền chợt tỉnh giấc nồng,  
một nhà chật ních kẻ trong người ngoài.  
Kẻ thang người thuốc bời-bời,  
mời dầu cơn vạng chữa phai giọt hồng.  
Hỏi sao ra sự lạ-lùng,  
Kiều càng nức-nở (3) mở không ra lời.  
Nỗi nàng Ván mời đi tai,  
chiếc vành đây với tờ-bồi ở đây

---

(1) Bồ liễu. Phận con gái. Trước mai. vợ chồng.

(2) Bạc như vôi. Trắng như vôi. Bạc quá.

(3) Nức-nở. Tức-tối.

Nầy cha làm lỗi duyên mây,  
thời thì nổi ấy sau này dĩ em.  
Vị ai rụng cải rơi kim, (1)  
để con bèo nổi mây chim vị  
Lời con nhũ lại một hai,  
dầu mòn bìa đủ, dăm sai tấc vàng.  
Lấy rồi nàng lại thừa chương,  
nhờ cha giả được nghĩa chàng cho xuôi.  
Sả chi thân phận tội dòi,  
dầu rằng xương trắng què người quẩn đau. 2)

**Mã-giám-Sanh rước Tùỵ-Kiều về nhà trọ. — Tùỵ-Kiều**  
buồn chi, cầm dao muốn đâm họng mà chết đi  
cho rồi ; rồi nghĩ lại, lại thôi đi.

Xiết bao kẻ nổi thâm-sầu,  
khắc canh đã giục nam lâu mấy hồi.  
Kiệu hoa dầu đã đến ngôi,  
quần huyện (3) đâu lại giục người sinh lý.  
Dau lòng kẻ ở người đi,  
lạy rơi thắm đá, tơ chia rã lằm.  
Trời hôm mây kéo lối dầm,  
dầu dầu ngọn cỏ dầm-dầm nhánh sương.  
Rước nàng về đến trú phường, (4)  
bốn bề xuân toả một nàng ở trong.  
Ngập-ngừng then lộc c hồng,  
nghĩ lòng lại xột-xu lòng dòi phen.

---

(1) Kim cải. — Kim rơi cải rụng. — Vị chồng phản rẽ.

(2) Xương trắng (Bạch cốt phiến khi tha hương) : chết  
hở xương dốt người.

(3) Quần huyện. Đồn địch, nhạc lời rước dâu.

(4) Trú phường. — Chỗ ở tạm.

Phẩm tiên rơi đến tay hèn,  
hoài công (1) nằng giữ mưa gin với ai.  
Biết thân đến bước lạc-lai,  
nhụy đào đã bẻ cho người tình chung. 2  
Vì ai ngăn dòn giò dồng,  
thiệt lòng khi ở đau lòng khi đi.  
Trùng phùng (3) dầu họa có khi,  
thân này thời có còn gì mà mong ?  
Đã sinh ra số long-dong,  
còn mang lấy kiếp mà hồng dặng sao.  
Trên án sẵn có con dao,  
giấu cầm nằng đã gói vào chèo khăn.  
Phòng khi nước đã đến chơn,  
dao này thì liệu với thân phận này.  
Đêm sầu một khắc một chầy,  
bâng-khuàng như tỉnh như say một mình.  
Chẳng ngờ gã *Mũ-giám-sinh*,  
vẫn là một dứa phong tình 4) đã quen.  
Quả chơi lại gặp hồi đen,  
quen vùng lại kiếm ăn miền nguyệt hoa. (5)  
Lầu xanh (6) có mụ *Tù-bà*,  
làng chơi (7) đã trở về già hết duyên.

---

(1) Hoài công — Tiếc công, uổng công.

(2) Người tình chung. — *Kim-trọng*.

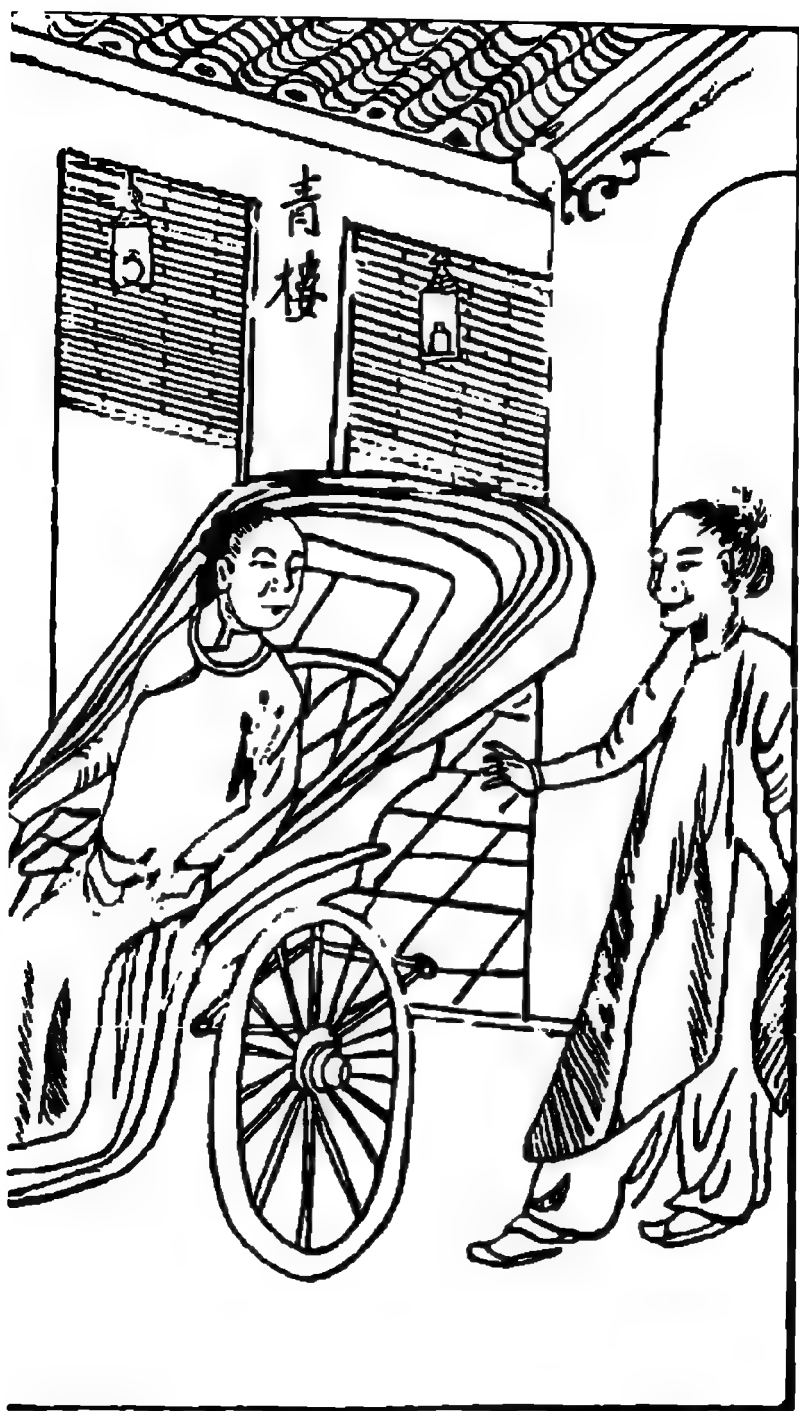
(3) Trùng-phùng. — Gặp lại.

(4) Phong tình. — Trai gái.

(5) Nguyệt hoa. — Trai gái.

(6) Lầu xanh. — Lầu dĩ hay về sắc xanh, nên kêu là *Thanh lầu*.

(7) Làng chơi. — Bọn chơi.



châu dừng bánh của ngoài, rêu trong đã thấy một người bước ra  
toát trông lọt-lọt màu da, ăn chi cao lớn đầy-đủ làm sao!

(Coi trang 73-74)



Tình cờ chẳng hẹn mà nên,  
mặt cưa mướp đắng 1 đôi bên một phường.  
Chung lưng mở một ngôi hàng (2)  
quanh năm buôn bán hương dầ lẽ (3)  
Dạo tìm khắp chợ thì quê,  
giả danh hầu-hạ dạy nghề ăn-chơi.  
Rủi may âu cũng sự trời,  
đoạn trường lại chọn một người vô duyên.  
Xót nàng chút phận thuyền quyền, (4)  
nhánh hoa đem bán vào thuyền lái-buôn.  
Mẹo lừa đã mắc vào khuôn, (5)  
sinh nghi nạp giả nghinh hôn sẵn ngày.  
Mừng thắm cớ đã đến tay,  
càng nhìn vẻ ngọc, càng say khúc hoàng.  
Đủ nện quốc sắc thiên hương.  
một cười này hân ngàn vàng chẳng ngoa.  
Về đây nước trước bề hoa,  
vương tôn quý khách, ắt là đua nhau.  
Ba bốn trăm lượng thử dân,  
cũng là vừa vốn, còn sau thì lời.  
Miếng ngon kẻ đến tậu nơi,  
vốn nhà cũng liếc, của trời cũng tham.  
Đào tiên đã bén tay phạm,  
thì vin nhánh quýt cho cam sự đời.

---

(1) Mướp đắng. - Khổ qua, dồ đắng ní thêm. Mặt cưa. — Đồ vô dụng

(2) Ngôi hàng. — Cửa hàng, cái hàng.

(3) — Nuôi đi, bán đi đã quen.

(4) Thuyền quyền. — Con gái tốt.

(5) — Mắc mớp.

Dưới trần mấy mặt làng-chơi,  
chơi hoa dẫu dễ mấy người biết hoa ?  
Nước vô lỵn màu mồng gà, (1  
mượn màu chiếu tập lại là còn nguyên.  
Mặt-mờ đánh-lặn con đen, (3  
bao nhiêu cũng bấy nhiêu tiền mất chi.  
Mụ giả hoặc có đều gì,  
liều công mất một buổi qui mà-thôi.  
Đến đây dằng-sá xa-xuôi,  
mà ta bắt động nữa người sanh nghi.  
Tiếc thay một dóa trà-mi,  
con ong đã mở dằng đi lối về. (4  
Một cơn mưa gió nặng-nề,  
thương gì đến ngọc, tiếc gì đến hương ?  
Tiệc xuân một giấc mơ-màng,  
đuốc hoa đèn đỏ một nắng ngồi trơ.  
Nỗi riêng tâm-tả (5) tuôn mưa,  
Phần e nỗi khách, phần lo nỗi mình.  
Tuồng chi là giống hời-tanh ?  
thần ngàn vàng để ó danh mà hồng.  
Thời còn chi nữa má mong,  
dối người thời thế là xong một đời.

---

(1) -- Nước vô lỵn sắc dễ mà rửa trong cửa mình cho sần thịt.  
Mầu mồng gà, cắt ra bỏ vô là hánh mà chỉ còn con gà, còn nước dàu. Bỏ lỵn màu.

(2) Chiếu tập. Nhóm lại, sần da lại.

(3) Con đen. — (Lẻ dân) = người phàm phu.

(4) -- Tiếc con gái từ-lẽ như hoa trà-mi bị dứa bậy là ong bướm tới nút nhụy.

(5) Tâm tả. — Lẽ-chà.

Giận duyên tử phận hời-bời, (1)

cầm dao nòng đã toan bãi quyền sinh. (2)

Nghĩ đi nghĩ lại một mình :

một mình thì chớ, hai tình (3) thì sao ?

Sau đầu sinh sự thế nào.

truy nguyên chẳng kéo lụy vào song thân ?

Nỗi mình âu cũng giãn dần, (4)

kip chầy thôi cũng một lần má thôi.

Mã-giảm-Sanh đem Túy-Kiều về Lâm-Tri, giao cho  
Tú-bà. Tú-bà bắt Túy-Kiều vô lạy lăm lễ tiên-sư lâu-  
xanh, Túy-Kiều liêu thân lấy dao đâm họng, ngã chết  
ngất mê thấy Đạm-Tiên hiện nói số đoạn trường  
trốn không khỏi đặng, Túy-Kiều tỉnh lại Tú-bà  
theo đỡ ngọt.

Những là do-đẫn ngược-xuôi,

tiếng gà nghe đã gáy thoi mai tường.

Lầu mai (5) vừa lúc tan sương,

Mỹ-sinh giục giã vội-vàng ra đi.

Đoạn trường thay, lúc phân kỳ ! (6)

vó cu khắp-khảnh bánh xe gặp-gheñh.

Bề ngoài nười dậm trường đình, (7)

Vương-ông gánh tiệc tiễn hành (8) đưa theo ;

---

(1) Bời-bời. — Chan-chan; búi.

(2) Quyền sinh. — Liều sống.

(3) Hai tình. — Cha mẹ. Song thân.

(4) Giãn dần. — Bớt lần lần.

(5) Lầu mai. — Lầu quán.

(6) Lúc phân kỳ. — Chia đường. Kẽ ở người đi.

(7) Trường đình. — Trạm nghỉ.

(8) Tiễn hành. — Đưa đi, (Lễ đưa).



đạo tay họ lúc thì đỡ ra.

1 còn trông một, nàng đã quò tay.

(Coi trượng 7

Ngoài thì chủ khách dập-dề,  
 một nhà huyền với một *Kiều* ở trong.  
 Nhìn càng lã-chã giọt hồng.  
 dĩ tai nâng mới giải lỏng thấp cao.  
 Hồ sanh ra phận thơ đào,  
 công cha ngãi mẹ kiếp nào trả xong?  
 Lỡ-làng nước đục vui trong,  
 trăm năm dễ một tấm lòng lữ dầy.  
 Xem gương trong bấy nhiêu ngày,  
 thân con chẳng kẻo mắc lay bợn già.  
 Khi về bỏ vắng trong nhà,  
 khi vào dúi-thẳng khi ra vội-vàng.  
 Khi ăn khi nói lỡ-làng.  
 khi thấy khi lờ xem thương xem khinh.  
 Khác màu kẻ qui người thanh,  
 găm ra cho kĩ như hình con buôn.  
 Thời con còn nói chi con ?  
 sống như đất khách, thác chôn quê người!  
*Vương-bá* nghe bấy nhiêu lời,  
 tiếng oan đã muốn vạch trời kêu lên.  
 Vài tuần chữa cạn chén khuyển, (1  
 mái ngoài nghĩ đã giục liền rước xe.  
 Xót con lòng nặng bé-bé.  
 trước yên ông đã nắn-ni thấp cao.  
 Xót con liễu yếu thơ đào.  
 rắp nhà đến nỗi chen vào tới người!  
 Từ đây góc biển ven trời,  
 nắng mưa thổi thổi, 2 quê người một thân.

(1) Chén khuyển. Một tuần uống là năm ba lần rót rượu  
lừa con.

(2) Thúi-thúi — Trụi trụi

Ngân lâm nhớ bóng tùng quân, 1  
tuyết sương che chở cho thân cát đắng.  
Cậu lời khách mới thừa rằng :  
buộc chơn thôi cũng xich thẳng nhiệm sao ;  
Mai sau đâu đến thể nào,  
kia gương như nguyệt nọ dao quỷ thần. (2)  
Đùng-đùng gió hiệp mây lần. 3  
một xe trong cõi hồng trần như bay. 4)  
Trông vơi bớt lụy phau tay,  
góc trời thăm-thẳm, ngày ngày dăm dăm. (5)  
Nàng thi cỏi khách xa-xăm, 6)  
bạc phau câu giá, chơn dầm ngàn mây.  
Bỏ lau sát-sát hơi mai. 8)  
một trời thu đề riêng lấy một người.  
Đậm khuya-ngọt lạnh mù khơi.  
thấy trắng mà thẹn những lời non sông.  
Lầu thơ lãng biếc ủa hồng,  
nghe chim như nhắc tấm lòng thần hồn.  
Những lá lạ nước lạ non,  
Lâm-tri vừa một tháng tròn tới nơi.  
Xe châu đứng bánh cửa ngoài,  
rèm trong đã thấy một người bước ra.

---

1 — Chàng là cây tùng cao ngàn lâm, xin gởi gắm con ta hèn hạ như dây cát-đắng. Dây cát cắn, dây đắng cắn

(2) Chỉ mặt trời mặt trăng mà thôi; lại thôi quỷ thần giết đi.

(3) Gió hiệp — Gió núi Hiệp. Mây lần. — Mây non tàn lành.

(4) Hồng trần. Bụi đỏ.

(5) Dăm-dăm. Thăm-thẳm mù-mù. Dấu-dấu

(6) Xa-xăm. Xa-xuôi.

(7) — Lội giá dập tuyết trắng phau phau. Dị xa-xuôi.

(8) Sương tuyết đầy đường đầy sà.

Thoát trông lọt lọt màu da,  
    ăn chi cao lớn đầy-dà làm sao !  
Trước xe hôn-hở han-chào.  
    vung lời nàng mời bước vào tận nơi.  
Bèn thì mấy ả mây ngài, (1)  
    bèn thì ngồi bốn năm người làng soi. (2)  
Giữa thì hương nển hân-hoi,  
    trên treo một tượng trắng đòi lòng mây. (3)  
Lầu xanh quen lối xưa nay,  
    nghe nầy thì lấy ông nầy tiên sư.  
Hương hờn hoa sớm phượng-thời,  
    cò nào xấu via cò thừa mỗi hàng.  
Cỏi xiêm lọt áo chân-chuồng.  
    trước thần sẽ nguyện mảnh hương lăm-dăm.  
Nệm hoa lót xuống chiếu nằm,  
    bướm ong bay lại ầm-ầm từ vi.  
Kiều còn ngơ ngần biết gì.  
    ừ lời lạy xuống mụ thì khẩn ngay :  
Cửa hàng buôn-bán cho may,  
    đem-đem bán thực, (4) ngày-ngày nguyên tiêu.  
Muôn ngàn người thấy cũng yêu,  
    xôn-xao anh èn dập-diều trước-mai.  
Tin ve vạc là thơ bài,  
    đưa người cửa trước, rước người cửa sau ?

---

(1) Mây ngài. — Mây như con nhộng mời hòa bướm.  
Mây tầm, bọn dĩ đánh chạng mây tót con.

(2) Làng soi. — Người lịch-sự tử-tế.

(3) — Tồ đi; Thần đi — (Người ta hay vẽ có lòng mây trắng.)

(4) Bán thực. — (Ăn lạnh). Ngày mồng ba tháng ba, tiết thanh-minh.

(5) Nguyên tiêu. — Hội nguyên tiêu, rằm tháng giêng, ăn cỗ thấp đèn, vãn vãn.



Nghĩ rằng cũng vô thương, hỏi ra mới biết rằng chàng Sở-khanh.  
Đông hôn thấp-thoảng dưới mảnh, trông chàng nàng cũng ra tình  
sao-dại.  
(Coi trang 81).





Con kia đã bán cho ta,  
 nhập gia phải cứ phép nhà tao đây.  
 Lão kia có dỡ bài-bảy, 1  
 chẳng phang vào mặt, thì mảy đừng nghe.  
 Có sao chịu trót một bề,  
 gái lơ mà đã ngựa nghè sớm sao ?  
 Phải làm cho biết phép tao :  
 giục bi liên 2 rắp sẵn vào ra tay.  
 Nàng rùng : trời thẳm dẫu dày !  
 thàn này đã bỏ những ngày ra đi.  
 Thôi thì thôi có tiếc chi,  
 sẵn dao tay ào lúc-thì dỡ ra.  
 Sợ gan nát ngọc liễu hoa,  
 mụ còn trông mặt, nàng đã quá tay.  
 Thương ôi tài sắc mực này !  
 một dao oan nghiệt dứt dây phong trần !  
 Nỗi oan vũ-lở xa gần,  
 trong nhà người chặt một lần như nêm.  
 Nàng thì bắt-bắt giấc liên,  
 mụ thì mịt-mịt mặt nhìn hồn bay.  
 Vực nàng vào chốn hiên lay,  
 cắt người xem-xóc, chạy thầy thuốc thang.  
 Nào hay chữa hết trần duyên,  
 trong mây đường đã đứng bên một nàng.  
 Dĩ rằng nhân quả dở dang. (3)  
 đã toan trốn nợ đoạn tràng được sao ?  
 Số còn nặng nghiệp mà đào.  
 người dân muốn quyết trời nào đã cho ?

---

(1) Bài-bảy.-- Lăn-dăn, lầy-dầy ; liễu mạng.

(2) Bi liên.-- Roi da gióc.

(3) Nhân quả. — (Tiền nhưu hậu quả) = Tiền khiên đời trước để lại mình mắc.

Hãy xin hết kiếp liễu hồ, (1)  
sông Tiền-dương sẽ hẹn hò về sau.  
Thuốc-thang trôi một ngày thâu,  
giấc mè nghe đã đầu-đầu vira tan.  
Tì-bá chực sẵn bên màn,  
gieo lời khuyên giải mền-man gỡ dần :  
Một người để có mấy thân ?  
hoa xuân đang nhụy, ngày xuân còn dài ;  
Cũng là lỡ một lần hai,  
dã vàng sao nở ép nài nửa mây ;  
Lỡ chơn trôi đã vào đây,  
khóa huôn xuân, đề đợi ngày đào non ;  
Người còn thì của hãy còn,  
lìm nơi xứng đáng là con cái nhà.  
Làm chi tội báo oan gia,  
thiệt mình mà hại đến ta hay gì ?  
Kề tai mấy nỗi năn-ni,  
nàng nghe dường cũng thị phi rạch-ròi.  
Vả suy thần mộng mấy lời,  
túc khiến (2) thì cũng có trời ở trong.  
Kiếp này nợ trả chữa xong,  
làm chi thì cũng một chồng kiếp sau.  
Lặng nghe đầm-thắm gót đầu,  
thưa rằng : ai có muốn đầu thề này ?  
Được như lời thề là may,  
hắn rằng mai có như rày cho chăng ?

---

(1) Liễu hồ. — Yếu đuối mềm mại như cây liễu cây hồ. -  
Phận con gái.

(2) Túc khiến. — Nghiệp cũ, tiền khiến.



Càng liền nhấm một sỷ chơn, mà xem con tạo xuy vầu đến đầu.  
Càng nhơn lên hươc dưới lầu, song song ngựa trước ngựa sau một đoàn.  
(Col trang 85).

Sợ khi ong bướm dãi-dũng,  
đến đến sống đục, sao bằng thác trong.  
Mụ rắng: con hũy thông-dong,  
phải đều lòng lại dối lòng má chơ ?  
Mai sau ở chẳng như lời,  
trên đầu có bóng mặt trời sáng soi.  
Thấy lời quyết đoán hẳn-hỏi,  
đánh lòng nằng cũng sẽ người người dần.

**Túy-Kiều than thở nhớ nhà.**

Trước sau ngừng biếc lửa xuân, (1)  
vì non xa lắm trăng gần ở chung. (2)  
Bốn bề bát-ngát xa trông,  
cát vung cồn nọ, doi hồng dặm kia.  
Bĩ bàng mây sớm đèn khuya,  
nhớ tình nhớ cảnh như chia lăm lăm.  
Tưởng người dưới nguyệt chén đồng,  
lìn sương luống hầy rầy trông mãi chờ.  
Bên trời góc biển bơ-vơ.  
tấm son gột rửa bao giờ cho phai ?  
Xót người dựa cửa hôm mai, (3)  
quạt nồng đắp lạnh, những ai đó chờ ?  
Bỗng lai (4) cách mấy nắng mưa,  
có khi gốc tử đã vừa người ôm. (5)

---

(1) — Dừng cửa buồng cấm cung.

(2) — Ở trên lầu, ngó dấu non xa, nhắm trăng gọi vô cửa song.

(3) Dựa cửa hôm mai. — (Triều mộ ý môn nhi vọng.) Nó nhắc về cha mẹ nó ngồi buồn nhớ trông, biết ai châu cấp đỡ trông nuôi giúp đỡ.

(4) Bỗng lai. Cảnh liêu. Xu nhà đã lâu...

(5) Gốc tử. — Cây tử-lý, trông ở nhà bây giờ có khi lớn vừa một ôm kia đứng.

Buồn trông cửa biển gần hôm,  
thuyền ai thấp-thoảng cánh buồm xa-xa.  
Buồn trông ngọn nước mới sa  
hoa trôi man-mác biết là về đâu ?  
Buồn trông nội cỏ dầu-dầu,  
chơn mây mặt đất một màu xanh-xanh.  
Buồn trông gió cuốn mặt giành,  
om-sòm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.

Túy-Kiều bị Sở-Khanh gạt đồ đem đi.

Hồng-quanh những nước non ngời,  
đau lòng hui-lạc, nên vái bốn cầu.  
Ngậm-ngùi xử bức rèm châu,  
cách lầu nghe có tiếng đầu hòa vãn.  
Một chàng vừa trạc thanh xuân,  
hình-dung chai-chuốt 1) áo khăn dịu-dàng.  
Nghĩ rằng cũng vẽ thơ hương, 2)  
hỏi ra mới biết rằng chàng *Sở-khanh*,  
Bóng hoa thấp-thoảng dưới màn,  
trông chàng nàng cũng ra tình deo-dai. 3)  
Than ôi sắc nước hương trời,  
tiếc cho đầu hồng lạc-loài đến đây !  
Già dành trong nguyệt trên mây,  
hoa sao hoa khéo đã-dày 4) bấy hoa.  
Nỗi cơn riêng giận trời già,  
lòng này ai tỏ cho ta hỡi lòng !

---

(1) Chai chuốt. Lịch sự tử tế, tốt trai.

(2) Thơ hương. Con nhà học trò.

(3) Deo dai. — Đèo bòng.

(4) Đã dày. Rã rời.

Thuyền quyền vì biết anh-hùng,  
ra tay báo cũi sỏ lồng như chơi.  
Song thừa đã khép cánh ngoài,  
tai còn đồng vọng (1) mấy lời sắt định. (2)  
Nghĩ người thôi lại nghĩ mình,  
cảm lòng chua-xót lạ tình bơ-vơ.  
Những là lần-lữa nắng mưa,  
kiếp phong trần biết bao giờ là thôi?  
Đánh liều nhả một dòi lời,  
nhờ tay tế độ (3) vớt người trăm luân.  
Mảnh tiền (4) kẻ hết xa gần,  
nổi nhà báo đáp, nổi thân lạc-loài,  
Tan sương vừa rụng ngày mai,  
cánh hồng nàng mới nhả lời gọi sang.  
Trời tây lừng-đứng bóng vàng. (5)  
phục thơ đã thấy tin chàng lời nời.  
Mở xem một bức tiền mai,  
rành-rành : *tích việt* (6) có hai chữ đề.  
Lấy trong ý-lữ mà suy,  
ngày hai mươi mốt, tuất thi phải chăng ?  
Chim hôm thôi thoát về rừng. (7)  
đoá trà-mi đã ngậm trăng nửa mảnh. (8)

---

(1) Đồng vọng. -- Nghe văng vẳng ; lòng tai mà nghe.

(2) Lời sắt định. -- Lời nói chắc ; chắc như đinh sắt đồng vào cây.

(3) Tế độ. -- Chở bằng dõ. -- Cứu giúp.

(4) Mảnh tiền. -- Tấm giấy.

(5) Mặt trời xế chiều.

(6) Tích việt. -- Xé hai chữ ra mà cất nghĩa là đến ngày hai mươi mốt, giờ tuất thi trốn.

(7) Tối rồi, chim bay về núi

(8) Trăng đã mọc, mà trăng ngày hai mươi mốt còn nửa cái.



lột đoàn đưa đến trước sau, vớt dân xuống đất, cánh dân lên trời?  
'à-bà tốt thẳng đến nơi, ãm-ãm áp điệu một hơi lại nhà.

(Cải trang 36)



Trường dòng lay-dộng bóng nhành.  
 rẽ song đã thấy *Sở-khanh* bước vào.  
 Sừng-sừng đánh dạn ra chào  
 lạy thoi nâng mới dĩ trao ân-cần,  
 Rằng: lời bèo bọt chút thân,  
 lạc dăng mang lấy nợ-nần ền-anh.  
 Dâu nhờ cốt nhục tử sanh, (1)  
 còn nhiên kết cỏ ngậm vành (2) về sau.  
 Lặng ngời thămngầm gột dần,  
 ta đây phải mượn ai dầu mà rằng.  
 Nàng đã biết đến ta chăng.  
 biển trầm luân (3) lấp cho bằng mới thoi.

(1) Cốt nhục tử sanh. — Sống gởi nạc, thác gởi xương.

(2) Kết cỏ ngậm vành. — Đời *Chiến-quốc*, con ông *Ngụy-thủ*, nước *Tần*, có người hầu còn trẻ, trước khi chết trở với con đào lòng biểu khi chôn ông, thì đứng có chôn người hầu ông đi, tội nghiệp. (Thuở ấy hay chôn sống người thương theo người chết). Khi hấp hối, ông có nói với thằng con nhỏ thì phải chôn....mà sau nhờ người anh, giải nói khi ấy là lúc loạn mạng thì con hiền thảo chẳng nên cứ .... Hai anh em làm tướng nước *Tần*, đánh với tướng *Tần*, cầm đầu sắp đánh gãy xe, sau về rầu, ngồi linh như thế, nghe tiếng nói rằng : «Thanh thảo pha.» Kêu em dậy nói chuyện, bàn với nhau, sáng ra cỡi ngựa ra đi đánh, gặp nó, trả bại chạy xuống cái chòm cỏ lồi, lờ đi ngó lại thấy quân *Tần* té lui dúi thì trở lại đánh ; tướng *Tần* xốc lại (bị có hôn cha con hầu ông *Ngụy-thủ*, cột lóm đầu cỏ lại mà trác giặc bị vấp lè xuống), đâm được chết đi; ấy là lịch *Kết-cỏ*.

Đời nhà *Thương* vua *Thái-mậu*, người ta có dâng con chim *Hoàng-lước*, vua thấy nó sự sự, lại nghe tiếng con mái bay ngoài kêu thì thương mà thả đi. Đêm nằm ngủ thấy con chim ấy bay đến, ngậm ngọc nhả ra xin dâng ngọc đèn ơn. Vua dậy quả thấy có cái *Vành-ngọc* để trong cái hộp; ấy là lịch *Ngậm-vành*.

(3) - Khở hải. — Tích *Tĩnh-vệ* công chúa nước *Phiên*, chồng bị chìm nơi biển *Khở-hải*. Công chúa thì chồng bèn biểu ra con *Tĩnh-vệ*, tha đã lấp cho cạn biển mà trả thù cho chồng.

Nàng rằng: muốn sự yên người,  
thế nào xin quyết một lời cho xong.  
Rằng ta cỡi ngựa truy phong, (1)  
có tên dưới trướng, vốn dòng kiện nhi. (2)  
Thừa cơ lên bước ra đi.  
ba mươi sáu chước, chước gì lại hơn.  
Đầu khi giờ kèp mưa đơn,  
có ta đây cũng chẳng can-cớ gì?  
Nghe lời nàng đã sinh nghi,  
song đá quá dẫu, quản gì đến thán.  
Cũng liều nhắm mắt sẵn chơn,  
má xem con tạo (3) xảy vùn đến dẫu.  
Cùng nhau lên bước dưới lầu,  
song song ngựa trước ngựa sau một đoàn.  
Đem thau khắc mần canh tàn.  
gió cây lợt lá trắng ngăm ngăm gương. (4)  
Lối mòn cỏ lợt màu sương.  
lông què đi một bước đường một đau.  
Tiếng gá eo-óc gây mau,  
tiếng người dẫu đã mãi sau dây-dàn. (5)  
Nàng càng thốn thừ gan vàng,  
Sở-khanh đã rẽ dây-cương nẻo nào.  
Một mình không biết làm sao,  
dậm rừng bước thấp bước cao hải-hùng.

---

1; Truy phong. Theo gió. Ngựa bay quá.

2. Kiện nhi. Thằng nhỏ mạnh.

(3) Con tạo Tạo-hóa-nhi Trời,thợ trời. Ông hóa công

(4) Gió heo may) lá rụng, ngó trên non thấy trắng mờ  
lô mọc.

(5) Dây đàn. Om sòm, um cá tùm.

Túy-Kiều bị Tú-bà theo bắt lại được, đem vô ở  
thanh lâu ba năm.

Hóa nhi (1) thật có nợ lòng,  
làm chi giày lía vô hồng lấm nao !  
Một đoàn đua đến trước sau,  
vút dầu xuống đất, cánh dầu lên trời ?  
Tú-bà tốc thẳng đến nơi,  
âm âm áp điệu (2) một hơi lại nhà.  
Hung hành (3) chẳng hỏi chẳng tra.  
quả tay vúi liễu dập hoa rơi bời. (4)  
Thịt da ai cũng là người,  
lòng nào hồng rụng thắm rơi chẳng đau ?  
Hết lời thù phục khăn cầu,  
uấn lưng núi đồi, gặp đầu máu sa. (5)  
Rằng : tôi chút phận dân-bá,  
nước non lia cửa lia nhà đến đây.  
Bây-giờ sống chết ở tay,  
thân này đã đến thế này thì thôi.  
Nhưng tôi có sá chi tôi,  
phận tôi đánh vậy, vốn người đề dầu ? (6)  
Thân lươn bao quản lấm đầu, (7)  
chút lòng trinh bạch từ sau cũng chưa.  
Được lời nọ mới tủy cơ,  
hắt người bảo-lãnh lăm từ cung-chiến.

---

(1) Hóa nhi. — Tạo hóa liễu nhi. — Trời.

(2) Áp điệu. — Áp bắt dẫn về.

(3) Hung hành. — Lăm hung, hung hành.

(4) — Nắm óc đánh vúi, không kể thân.

(5) — Bểi chum hóm xuống, chà xát vấp dầu chảy máu.

(6) — Phận tôi đầy dọa, đánh mấy thì đánh, má sợ rủi tôi  
chết đi, thì há mất vốn dĩ còn gì.

(7) — Lươn đầu nệ lấm đầu.



ương sao cho vẹn thì thương, tình sao cho trọn mới đáng thì vâng,  
nh rắng: hay nói dè chừng, lòng dầy, lòng dầy chưa từng huy sao  
(Coi trang 101

Bảy vai có á *Mã-kiền*,

xót nàng ra mới dành liều chịu đoan.

Mụ càng kể nhứt kể khoan.

gạn-gùng đến mực, nồng-nàn mới tha.

Vực náng vào nghĩ trong nhà.

*Mã-kiền* lại hờ ý ra dận lời

Thời dả mắc lộn thi thời

đi dẫu chẳng biết con người *Sở-khanh* ?

Phụ tình nổi tiếng lâu xanh.

một tay chôn biết mấy nhành phú-dung.

Đá dao 1) sắp sẵn chước dùng,

lạ chỉ một cốt một đồng 2) xưa nay,

Có ba trăm lạng trao tay.

không nhưng sao có chuyện này trò kia ?

Rồi ra trở mặt tức-thị,

bớt lời kêu chớ lay chi mà dời,

Nàng rằng thừ-thốt nặng lời,

có dẫu mà lại ra lời hiềm-sầu ?

Còn dang suy trước nghĩ sau,

mặt mo 3) đã thấy ở dẫu dần vào.

*Sở-khanh* lên tiếng rêu-rao,

độ nghe rằng có con nào ở đây.

Phao cho quên gió rủ mây.

hãy xem có biết mặt này là ai ?

Nàng rằng: thời thế thì thời,

Rằng không thì cũng vưng lời rằng không.

(1) Đá dao. Vết trái.

(2) Cốt. Hông chàng. Đồng. Đưa ngồi đồng. — Một  
họn với nhau.

(3) Mặt mo. Mặt dầy, m' dạn.

Sờ-khanh khoác-măng dùng-dùng.  
 sủi vào vớa rắp thị hùng ra lay.  
 Nàng rằng : trời nhẽ có hay !  
 quên anh rử ên sự nầy tại ai ?  
 Dem người giầy (1) xuống giếng thơi, (2)  
 nói rồi rồi lại ăp lời được ngay !  
 Còn liên lịch viết ở tay  
 rõ-ràng mặt ấy mặt nầy chơ ai ?  
 Lối ngay dòng mặt trong ngoài.  
 kẻ chẻ bắt nghĩa, người cười vô lương.  
 Phụ tình ân dĩa rõ-ràng,  
 dơ tuồng nghĩ mới kiếm dăng tháo lui.  
 Trách thâm riêng những sủi-sủi,  
 nghĩ thân mà lại ngậm-ngùi cho thân.  
 Tiếc thay trong giá trắng ngần !  
 đến phong trần cũng phong trần (3) như ai.  
 Tẻ vui cũng một kiếp người.  
 hồng nhan phải giống ở đời mãi ru ? (4)  
 Kiếp-xưa dĩa vụng dăng tư,  
 kiếp nầy chẳng kéo dền hồ mới xuôi.  
 Dân sao bình dĩa vỡ rồi,  
 lấy thân mà trả nợ đời cho xong.  
 Vừa luẩn nguyệt rạng gương trong.  
 Tú-bá ghé lại thông-dong dặn dò  
 Nghề chơi cũng lắm công phu,  
 làng chơi ta phải biết cho đủ đều.

(1) Giầy. Xỏ

(2) Giếng thơi. Thờ giếng đào nhỏ miệng má sáu, là giếng thơi.

(3) Phong trần. — Gió bụi. Xước cực khổ.

(4) Ru. Sao

(5). — Vừa nhằm ngày rằm, sáng trăng.

Nàng rằng : mưa gió dập-diều.

liền thân thì cũng phải liền thể thối.

Mụ rằng ai cũng như ai,

người ta ai mất liền hoài đến đây ?

Ở trong còn lắm điều hay.

nổi đêm khếp mở, nổi ngày riêng chung. (1

Nầy con thuộc lấy làm lòng.

vành ngoài bảy chữ vành trong tám nghề (2).

Chơi cho liễu chán hoa chè,

cho lẫn-lóc đá cho mê mẩn đời.

Khi nghe hạnh, khi nết ngời, (3)

khi ngậm ngội nguyệt, khi cười-cợt hoa.

Đền là nghề-nghiệp trong nhà.

đủ ngần ấy nết, mới là người chơi.

Cúi đầu vưng dạy mấy lời.

dương châu nét nguyệt, dương phai vẽ hồng. (4)

Những nghe nói đã thẹn thùng,

nước đời lắm nổi lạ-lùng khắt khe.

Xót mình cửa các phóng què, (5

dở lòng học lấy những nghề nghiệp hay.

---

(1) Việc đêm làm dĩ phải biết cách-thức, thể-thần, còn ban ngày thì ra vô, rước khách cho tử-lễ cho người ta mê.

(2) Vành ngoài bảy chữ — là thất tình : tử-vui theo buổi theo khi cho đủ thể. Vành trong tám nghề. — Chỉ cách khoái, cũng làm cho khoái trong nghề ấy.

(3) Nghe hạnh. Kê hạnh). — Kể chuyện văn với trai. — Nết ngời. — Khi thì đánh chàng mấy tọc con.

(4) Châu nét nguyệt. Châu máy, nhậu mặt. — Phai vẽ hồng. — Lợt má đào.

(5) Khắt khe. Chua te.

(6) Cửa các phóng què. — Nhà cửa mình xưa tử-lễ.



sát đến sì, sắp uy trước đã ra uy nặng hơn:  
t chơi-bời, mà con người ấy là người đông-dư  
(Cái trưưư 100)



Khéo lá mặt dạn mày dày,  
kiếp người đã đến thế này thì thôi.  
Thương thay thán-phận lạc loài,  
dầu sao cũng ở tay người biết sao.  
Lầu xanh mới xử trượng đào. (1)  
càng treo giá ngọc, càng cao phẩm người.  
Biết bao bướm rã ong rời,  
cuộc say đầy tháng, 2) trận cười trôi dềm.  
Đập diều lá gió nhanh chìm, 3  
sớm đưa Tống-ngọc lổi tim Trương-khanh. 4)  
Khi tỉnh rượu, lúc tàn canh,  
giọt mình mình lại thương mình xót xa.  
Khi sao phong gấm xử là,  
giở sao lan-tắc như hoa giữa đường? (5)  
Một sao dày gió dạn sương,  
thân sao bướm chán, ong chường bấy thân !  
Mặc người mưa Sở, mây Tần,  
nhưng mình nào có biết xuân là gì ?

---

1) Vô lầu xanh Nhà dī. Nhập vô bọn dī.

2) Cho tiền trước ở chơi, chiếm lấy một nàng cho đủ một tháng.

(3) Chỉ nghiêng nam bắc diều, điệp tống văng lại phong. Ông Lý-mở có hai đứa con, một trai một gái, trước cửa có trồng cây ngô-dồng một bên giếng, chiều ra hứng gió, ông cha biểu một đứa ngậm một câu thơ. Thằng con trui ngậm không hay, đứa con gái ngậm câu trên này. Cha khen hay mủ chê nó sau lắm dĩ. - Cột tim trần ; ra vô rước mỗi rước khách

(4) Tống-ngọc, học trò đời Chiến-quốc nước Sở, lịch sự trai. Trương-khanh. Tư-mã-tương-như, học trò đời Hán-võ-đế, cũng lịch sự trai.

(5) Xưa sao kinh-đảo phóng thê, bây-giờ sao lại lạc-loài như hoa giũm đàng, dụng ai nấy nghĩ.

Đòi phen gió dựa hoa kè,  
nửa mảnh tuyết ngậm, hồn hê trắng thân. 1)  
Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu ?  
người buồn cảnh có vui đâu bao giờ ?  
Đòi phen nét vẽ câu thơ.  
cung cầm trong nguyệt, nước cờ dưới hoa ! (2)  
Vui là vui gợn kẻo là,  
ai tri âm đó, mặn mà với ai ?  
Thừa-ura gió trước mưa mai,  
ngần-ngờ trăm nỗi, giới mãi một thân.  
Ôm lòng đòi đoan xu gần,  
chẳng vô má rồi, chẳng dân má đau.  
Nhớ ơn chín chữ cao sâu, 3)  
một ngày một ngã bóng dầu tà-là. 4)  
Dặm ngàn nước thấm non xa,  
nghĩ dầu thân phận con ra thế nầy !  
Sân hóc (5) đòi chút thơ-ngày,  
trần cam 6 ai kẻ đỡ thay việc mình ?

---

(1) — Múa náo qua mùa nầy cũng không đi dầu khỏi được, cứ nghề làm dĩ hoài.

(2) Cũng có khi gảy cầm lúc sáng trăng, đánh cờ nơi vườn hoa nở.

(3) — Chín chữ trong câu thơ *Lục-ngã* : *Ái ai phụ mẫu sinh ngã cù lao...*

(4) — Tan giú mộ cảnh. — Vì cha mẹ già yếu như bóng dầu đã tà.

(5) Sân hóc. — Tích ông *Vương-dương* có trồng ba cây hòe trước sân, chỉ con sau cùng làm làm công. Nền đời sau lấy chữ hóc mà kêu sân hóc. — Đòi chút thơ ngày. Là *Vương-quang*, với *Tây-Vân* còn thơ đại.

(6) Trần cam. — Miếng ngon, vật lạ.

Nhớ lời nguyên-vớc ba sinh,  
xa-xuôi ai có biết tình chẳng ai ?  
Khi về hỏi liễu chương dài, 1  
nhánh xuân đã bẻ cho người chuyên tay.  
Tình sâu mong trả ngãi đây,  
hoa kia đã chấp cày này cho chưa ? (2  
Mỗi tình đòi đoạn vô tơ,  
giắc hương quan (3) luống những mơ canh dài.  
Song sa vô-võ phượng trời,  
nay hoảng hôn đã lại mai hôn hoảng. (4)  
Lần-lần thổ bạc ác vàng, (5)  
xót người trong hội đoạn tràng đòi con. (6)  
Đã cho lấy chữ hồng nhan,  
làm cho, cho hại, cho làn, cho cần !  
Đã dầy vào kiếp phong trần,  
sao cho sĩ-nhục một lần mới thôi.

Túy-Kiều gặp Thúc-Sanh cưới về làm vợ bé. Thúc-ông  
giận đi thưa quan, bị đòn rồi sau lại cho hiệp lại  
với nhau ba năm ở với Thúc-Sanh hằng giục Thúc-  
Sanh thú với vợ chánh. Thúc-Sanh về. Túy-Kiều  
ở làm dấu Thúc-ông ba năm.

Khách du bông có một người,  
*Ký-tâm họ Thúc cũng loài thơ hương.*

---

(1) Liễu chương dài. Cây liễu ở chỗ từ-tế. — Nó nói lẽ nào  
*Kim-trọng* trở về cũng cứ đó mà hỏi thăm.

(2) — Không biết ở nhà em mình nó đã thế cho mình mà làm  
bạn với *Kim-trọng* hay chưa ?

(3) Giắc hương quan. — Ngủ mà chiêm-bao thấy quê.

(4) Hôn hoảng. Ngày lun tháng qua, ngày nào lỗi ngày  
này, cũng là ở đất người, hết ngày tới đêm, hết tối tới sáng.

(5) Ngày qua, đêm lun. . .

(6) Nhớ con *Đạm-liên*.



ương nhưn xin như lữ nhân, năm chầy cũng chẳng đi đâu mà chầy  
ăn đơm nhờ lửa hôm nay, chén mừng xin đợi bữa mầy năm sau.  
(Coi trang 109)

Vốn người huyện Tích châu Thường,  
 theo nghiêm thân mở ngôi hàng 1 *Lâm tri*.  
 Hoa khôi 2 một tiếng *Kiều-nhi*,  
 thiệp hồng 3 tìm đến hương quê 4  
 Trương Tô 5 hiệp mặt hoa đào,  
 vẽ nào chẳng mẫn, nét nào chẳng ưa ?  
 Hải đường 6 mơn-mỡn nhánh tơ,  
 ngày xuân cùng gió cùng mưa cùng nở.  
 Nguyệt hoa, hoa nguyệt nào nung.  
 đêm xuân ai dễ cầm lòng động chẳng ?  
 Lại chi thanh khí 7 lẽ hắng,  
 một dây đã buộc ai giăng 8 cho ra ?  
 Sớm đào tối mạn lán la,  
 trước còn trắng gió, sau ra đã vắng.  
 Dịp đầu may-mắn lạ đường !  
 lại vừa gặp khoảng xuân đường về quê.  
 Sinh cùng một lĩnh mười mả,  
 nghy xuân lắm lúc quên về với xuân.  
 Khi gió các, khi trắng sản,  
 bầu tiên chước rượu, câu thần nói thơ.  
 Khi hương sớm, khi mây trưa,  
 bản vầy đêm nước, đường tơ hòa đờn.

(1) Ngôi hàng. — Cái hàng buôn.

(2) Hoa khôi. — Dầu hoa. Lịch sự, xinh tốt nhất.

(3) Thiệp hồng. — Viết thiệp giấy hồng đào.

(4) Hương quê. — Buồng thơm.

(5) Trương Tô. — Trương ông Tô-dòng-phu, tuy già mà con  
gỏi còn mướn.

(6) Hải đường. — Bông hải đường đỏ thắm tốt.

(7) Thanh khí. — Tiếng hơi. — Đồng thanh tương ứng, đồng  
khí tương cầu.

(8) Giăng. — Giết.

Mập-mờ trong cuộc truy hoan, (1)  
càng quen thuộc nết, càng dan-diu      tỉnh.  
Lạ cho cái sóng khinh thành, (3)  
lắm cho đồ quán, xiêu dinh như chơi!  
*Thức-sanh* quen nết bốc rới, (4)  
trăm ngàn đồ một trận cười như không  
Mụ càng tỏ lộ chuốt hồng,  
mân tham hể thấy hơi đồng (5) thì mê.  
Dưới trăng quyền đã gọi hè, (6)  
dầu tướng lửa lựu lập-loè đem hồng.  
Phóng là phải buổi thông-dong,  
than hương nung hực trướng hồng rạch hoa, (7)  
Rõ-ràng trong ngọc trắng ngà,  
dây-dây sẵn đúc một loà thiên nhiên. (8)  
*Sanh* càng tỏ nết, càng khen,  
tả tình tay thảo một thiên luật Đường. (9)  
Nàng rằng : vưng biết ý chàng,  
lời lời chán ngọc, háng háng gấm thêu.

---

(1) Truy-hoan. — Nói sự vui cù. — Nhắc việc vui thuở trước.

(2) Dan-diu — Bận bịu, dắc-diu, mận-môi.

(3) Kêu là sóng khinh thành, là sắc bất ba đào, quốc sắc khinh như thành; tích *Tây-thi* đưa cho *Ngô-phù-la*, vua nước Ngô, mẹ nó bỏ việc nước, cứ ở lâu *Cô-tô* với nó, sau giết *Tử-tư* rồi, nước *Việt* qua đánh lấy nước.

(4) Bốc rới. — Bốc tiền rới mà thưởng. Tự ngoài Bắc thường con hát nhà trò thì thưởng tiền rới.

(5) Hơi đồng. — Tiền bạc.

(6) — Quyền là con quắc, (Đỏ quyền, đỏ vũ, tử qui, vọng đế) — Con quắc kêu thì đã qua mùa thu.

(7) — Bỏ than hương xông, ngửi mà thêu.

(8) Khen nó còn dây-dây lỉ-lẻ như còn con gái.

(9) Luật Đường. — Thơ thất ngôn; như bày ra đời nhà Đường.

Hay hèn lẽ cũng nổi điều, (1)

nổi sanh nghĩ một hai điều ngang ngang.

Lòng còn gởi dăm mây vàng.

hòa văn xin hãy chịu chàng hôm nay.

Rằng sao nói lạ lũng thay !

nhành kia chẳng phải cội này mà ra.

Nàng càng ủ giọt thu ba, (2)

doạn trường lúc ấy nghĩ mà buồn tanh.

Thiếp như hoa dâ lia nhành.

chàng như con bướm liệng vành chùt chơi.

Chữ xuân (3) dành dâ có nơi,

vấn ngày thời chờ dài lời làm chi.

Sanh rằng: từ thuở tương tri,

lòng riêng, riêng những nặng vì nước non.

Trăm năm tình cuộc vuòng tròn,

Phải dò cho đến ngọn nguồn lạch sông. (4)

Nàng rằng muôn dới ơn lòng,

chùt e bên thú bên lũng để dâu. (5)

Bình khương ảng nà bấy lâu, (6)

yêu hoa yêu được một màu diêm trang.

Rồi ra lạt phấn phai hương,

lòng kia giữ được thương-thường mãi chẳng?

Vả trong thềm quế cung trăng, (7)

chủ trương dành dâ chị hằng (8) ở trong,

---

(1) Nói điều. Nói dươi con điều thứ: nghĩa là hòa thơ lại.

(2) Thu ba. Sông nước mùa thu. — Nước mắt.

(3) Chữ xuân. Vợ chu quĩ, vợ lớn.

(4) Phải truy nguyên cho biết đầu đuôi gốc tích.

(5) Thú. — *Thức-sanh* thú Cười. Tàng — Tàng lương, là *Tỳ-kết* chịu theo về, lấy *Thức-sanh* làm chồng.

(6) — Ở làm dâ bấy lâu, cho ảng nguyệt hoa...

(7) Thềm quế cung trăng. -- Trong dâ có vợ chính hân-hội.

(8) — Trong nhà dâ có vợ chánh cai quản như gã *Hàng-nga* ở trong mặt trăng.



ốc mé đầu đã rượt vào, mơ-màng như giấc chiêm-bao biết gì.  
y ngay lên ngựa tức-thì, phòng (hưu, viện sách bốn bề lửa dòng.  
(Coi trang 116



Bây-giờ khăn-khít dài-dồng, (1)

thêm người, người cũng chia lòng riêng lấy.

Vì chi chút phận bèo mây,

làm cho bề ai khi đầy khi vơi.

Trăm điều ngang-ngửa vì lời,

thần sau ai chịu tội trời ấy cho ?

Như chàng có vũng tay co, (2)

mười phần xin đắp-diêm cho một vài.

Thế trong dầu lớn hơn ngoài,

trước hàm sư-tử gởi người dăng la. (3)

Cái dầu lớn xuống mãi nhà, (4)

giấu mũi lại tội bằng ba lửa hừng.

Ở trên còn có nhả xuân,

biết trên trông xuống phòng chừng có thương.

Sà chi liễu ngộ hoa hương,

lầu xanh lại bỏ ra phượng lầu xanh. (5)

Lại càng như dạng đại hình.

danh thân-phận thiếp, nghĩ danh-già chàng. (7)

(1) Khăn-khít. Chặt-chặt Dài-dồng. — Đồng lân kết, cái dây thề nguyên với nhau.

(2) Tay co: (thúc thủ) — Là cái then ngang thùng gánh nước, hay là cong ghe: Chắc, mạnh; quyền thế. Lại cái cây người ta dùng giống ki mà khiêng, tới chỗ đờ, buông nó ra thì đờ trụt xuống, cũng kêu là cái tay co.

(3) Hàm sư-tử — (Chữ kêu vợ hay ghen hay rầy là con sư tử xứ Hà-dông) — Dăng la. — Dây leo, chỉ yếu đuối, ít quờn ít thế, như cái dây một mình, như không có cây mà dựa, thì không sống được.

(4) — Tội nhờn oái thiềm hạ, thúy cảm bất đề đầu ? — Dưới nhà thấp, người ai dám chẳng cúi đầu ?

(5) — Giấu mũi. — Giấu màu, giấu mọc.

(6) — Hễ làm dĩ thì lại về làm dĩ

(7) — Phận tôi thì chẳng nói gì, một đèn nghĩ cái danh chàng mà thôi, sợ chàng hư danh mất liếng với người ta.

Thương sao cho vẹn thì thương,

linh sao cho trọn mọi đường thì vàng.

Sanh rằng: hay nói dè chừng,

lòng đầy, lòng đầy chưa từng hay sao?

Dòng xa chờ ngại Ngô Lão, (1)

trăm đều hũy cử trông vào một ta.

Đã gần chi có đều xa?

đá vàng cũng quyết, phong ba cũng liều.

Càng nhau căn-vận đến đều,

chỉ non thề biển, nặng gieo đến lời.

Ni-non đem vắng linh đài,

ngoài hiên thỏ đã non doái ngắm gương. (2)

Mượn đèn trức viện thừa lương, (3)

rước về hãy tạm giấu nắng một nơi.

Chiến, hòa sắp sẵn hai bài,

cạy tay thấy thợ (4) mượn người dò la. (5)

Bắn tin đến mặt Tù-bà,

thua cơ mụ cũng cầu hoà dám sao.

Rõ-ràng của dân tay trao,

lòng lương (6) một thiệp thân vào cửa công.

Công xem hai lẽ đều xong,

gót tiên phút đã thoát vòng trần ai.

Một nhà sum-hiệp trước mai,

càng sâu ngãi biển, càng dài linh sông.

Hương càng dượm, lửa càng nồng.

càng xuê vẽ ngọc, càng lồng màu sen.

---

(1) Ngô Lão. — Bèn Ngô bèn Lão.

(2) — Trăng lặn.

(3) Trức viện thừa lương. — Ra nhà cò dạm trức mà hững mải.

(4) Thợ thợ. — Người làm đơn trạng.

(5) Dò la. — Mai mối, dò tính hình.

(6) Tông lương. — Làm đơn tới thừa quan xin ra lấy chông.

Nửa năm hơi tiếng vừa quen,  
 sân ngó nhánh lịch dâ chen là vàng. (1)  
 Mận thu vừa nẩy gió sương. (2)  
 xe bỏ đã thấy xuân đường đến nơi. (3)  
 Phong lôi nổi trận bới-bới,  
 sồi long e-ấp (4) linh lái phân chia.  
 Quyết ngay biện bạch một bề,  
 dạy cho mã phấn lại về lần xanh.  
 Thấy lời nghiêm huấn rành rành,  
 đánh liều *Sanh* mới lấy linh nãi kên.  
 Rằng: con biết tội đã nhiều,  
 dẫu rằng sấm sét bủa riu cũng cam.  
 Trót vì tay đã nhúng chân,  
 đại rồi còn biết khôn làm sao đây?  
 Cùng nhau vả tiếng một ngày,  
 ôm cùm ai nữ dứt dây cho dành?  
 Lượng trên quyết chẳng thương linh,  
 lực đen thôi có tiếc mình lùm chi.  
 Thấy lời vàng đá tri-tri. (5)  
 sồi gan ông mới cáo qui cửa công.  
 Đất háng nổi sóng dùm dùm,  
 phủ đường sai là phiến hồng thái tra.  
 Chúng nhau theo gỏi sai nha.  
 song song vào trước sân hoa lạy qui.

---

Ngó đồng lúa la nẩy chồi thì là qua đồng.

Rớt thu thu mận nẩy chồi sương.

(3) Xe bỏ - (An xa bỏ luân - Xe dưới bánh có vấn cổ bỏ cho êm, là xe cha *Thức-sanh* là *Thức-chánh*) về thăm quê lại trở qua hàng

(4) E-ấp. - Sợ-sét.

(5) Tri-tri. - Năng-năng, trây-trây



gò nhọn phục trước lỉnh dâm, xuất thần dấy-phút chưa lần nếm-hương,  
ở về mình-bạch nói tường, mặt nàng chẳng thấy, việc nàng đã trao.

(Coi trang 118)

Trông lên mặt sắt đen sì,  
sắp uy trước dã ra uy nặng lời:  
Gã kia đại nết chơi-bời,  
má con người ấy là người dong-dưa.  
Tuồng chi huê thái hương thừa?  
mượn màu son phấn đánh lừa con đen. (1)  
Suy trong tình trạng nguyên đơn,  
bề nào thì cũng chưa an bề nào.  
Phép công chiến án luận vào,  
có hai đường ấy muốn sao mặc mình.  
Một là cứ phép gia hình,  
một là lại cứ lầu xanh phủ về.  
Năng rằng : đã quyết một bề,  
nhện này vương lấy tơ kia mấy lần?  
Độc trong thân cũng là thân,  
yếu thơ vưng chận trước sân lỏi-dinh.  
Đạy rằng: cứ phép gia hình,  
ba cây chặt lại một nhánh mẫu-dơn. (2)  
Phận đánh chi dám kêu oan,  
đáo giun cuốn má, liễn tan-lác mây.  
Một sản lăm cát đã đầy, (3)  
gương lờ nước thủy, mai gậy vóc sương.  
Nghĩ tình chàng *Thúc* má thương,  
nẻo xa trông thấy lòng càng xót xa.  
Khóc rằng: oan khức vì ta.  
có nghe mình (4) trước, chữa đã khỏi sau.

---

(1) Con đen. — Đưa khờ đại.

(2) Đông xa góc *Túy-kiền* tại. tay lại  
đúc vào trong ấy nữa.

(3) Ngồi dưới đất, dưới cát, lại bị giàng nọ.

(4) Mình. — Nỏ, người ta, phải mình nghe lời người ta. .

Cạn lòng chẳng biết nghĩ sâu,  
đề ai trắng lủi huê sâu vì ai?  
Phủ đường nghe thoảng vào tai.  
động lòng lại gạn đến lời riêng tay.  
Sự-sui chàng mới thừa ngay,  
dầu dưới lại kể sự ngày cầu thân. (1)  
Nàng đã tỉnh hết xu gần,  
Từ xưa nàng đã biết thân có rày.  
Tại tôi xứng lấy một tay,  
đề nàng cho đến nỗi này vì tôi.  
Nghe lời nói cũng thương lời,  
đẹp oai mới dạy mở bài giải vi;  
Rằng: như hân có thể thi,  
lẳng hoa song cũng thị phi biết đều.  
Sanh rằng: chút phận bọt-bèo,  
theo dõi cũng vả ít nhiều bút nghiên.  
Cười rằng: đã thế thì nên,  
mộc giá (3) hãy thử một thiên trình nghệ.  
Nàng vưng cất bức tay đề,  
liên hoa (4) trình trước án phê xem tướng.  
Khen rằng: giá lượt thịnh Đường (5)  
tái này sắc ấy ngàn vàng chữa cần.  
Thật là tài-tử giai-nhơn, (6)  
Châu Trần còn có Châu Trần nào hơn. (7)

---

(1) Cầu thân. — Ngày đi cưới nó.

(2) — Tuy nó là di-hỏa mặc lòng, nó cũng biết đều hơn thiệt.

(3) Góng cây xà ngọc. — Ông phải lấy chữ Mộc-giá làm đề mà ra cho nó làm thơ.

(4) Tiên hoa. — Giấy bông.

(5) Thịnh Đường. — Văn lúc nhà Đường còn đang thịnh.

(6) Tài-tử giai-nhân. — Kẻ học trò hay, con gái lịch sự.

(7) Châu Trần. — Họ Châu với họ Trần.

Thôi đừng chặc dữ mua hơn,  
lắm chi lỗ bực cho dờn ngang cung. (1)  
Đã đưa đến trước cửa công,  
ngoài thì là lý, song trong là tình.  
Dầu con trong đạo gia đình,  
thời thì đẹp nổi bất bình là xong.  
Kiếp truyền sấm-sửa lễ công,  
kiệu hoa lướt gió, duốc hồng diễm sao.  
Bầy hàng cò-nhạc xòn-xao,  
song song đưa tới trường đào sánh đôi.  
Thương vì uế, trọng vì tài,  
Thúc-ông thời cũng đẹp lời phong ba.  
Huê lan nào-nức một nhà,  
lưng cay đắng lại mặn-má hơn xưa.  
Mãng vui rượu sớm cờ trưa,  
dào dả bay thắm, sen vừa nảy xanh. (2)  
Trường hồ vắng-vẽ đêm thanh,  
c tình nồng mới bấy tình riêng chung;  
Phận bồ (3) từ vẹn chữ tưng,  
đổi-thay nhân cả đã hồng dây niên.  
Tìn nhà ngáy một thềm tin.  
mặn tình cát lụy, (4) lạt nền tào khang. (5)  
Nghĩ ra thật cũng nên đường,  
lắm-hơi ai kẻ giữ-giàng cho ta ?

---

(1) — Nó đang tử-tế với nhau, mà hôm cho nó chi lý ra thì cũng như dây dớn đang tròng bực mà mình vặn nó sai đi.

(2) — Đã qua lúc *Đào chi yên yên*, tới mùa thường lục há trỉ. Qua hạ.

(3) Bồ. — Cây xương bồ. — Bồ liễu. — Phận con gái.

(4) Cát lụy. — Dây cát leo. — Phận vợ bé.

(5) Tào khang. — Tấm mấn. — Đạo vợ chồng. — Phận vợ chính.

吏部尚書





Trộm nghe kẻ lén trong nhà,  
ở vào khuôn phép, nói ra mối-giềng.  
Lẽ thay những dạ phi thường,  
dề dò rùn biển, khôn lường đáy sông.  
Mà ta trôi một năm ròng,  
thế nào cũng chẳng giấu giung được nào.  
Bây giờ chưa tỏ tiêu-hao, (1)  
hoặc là trong có lắm sao chẳng là ?

Túy-Kiều là dứa biết đều, biết Thúc-Sanh có vợ ở bên  
nhà, nên nằng nói biếu về mà nói cho vợ chính hay  
kéo sau rầy rà khó lòng. Thúc-Sanh về thì về chờ  
giấu không cho con Hoạn-thơ là vợ chính biết.

Xin chàng kịp liệu lại nhà,  
trước là đẹp ý, sau ta biết tình.  
Đêm ngày giữ mực giấu quanh,  
rầy lần mai lựa, như hình chữa thông.  
Nghe lời khuyên nhủ thông dong  
định tình *Sanh* mới quyết lòng hồi trang.  
Rạng ra gởi đến xuân đường,  
*Thúc ông* cũng vội giục chàng ninh gia. 3  
Tiễn đưa một chén quan hà, 4)  
xuân đình 5) thoát đã dạo ra cao đình. 6)  
Sóng Tần một dải xanh xanh,  
lời thôi bờ liễu mấy nhánh dương quan.

---

(1) Tiêu-hao. Tin-tức.

2) Hồi trang. Sắm sửa đi về.

(3) Ninh gia. — Thăm nhà.

(4) Sắm tiệc tiễn-hành mà đưa kẻ trèo non lặn suối, đi đường xa-xuối.

(5) Xuân đình. — Từ giả cha rồi, lại ra trường đình mà đưa nhau.

6, Cao đình. Chỗ trường đình nơi đưa đón nhau.

Cầm tay dãi thờ vắn than,  
chứa phui ngừng chén hiệp tan nghẹn lời.  
Nàng rằng : non nước xa khơi,  
sao cho trong ấm. thì ngoài mới êm.  
Đề lờu chỉ thắm tròn kim,  
lắm chi bùng mắt, bắt chim khó lòng. 1  
Đôi ta chút ghêa dèo-bóng, 2  
đến nhà trước liệu nói sông cho mình.  
Dầu khi mưa gió bất bình,  
lớn ra oai lớn, tôi dành phận tôi.  
Hơn đều giấu ngược giấu xuôi,  
lại mang những việc tây trời đến sau.  
Thương nhau xin nhớ lời nhau,  
năm chầy cũng chẳng đi đâu má chầy.  
Chén đưa nhớ bữa hôm nay,  
chén mắng xin đợi bữa này năm sau.  
Người lên ngựa kẻ chia bầu, 3  
rừng phong thu đã nhuốm màu quan sơn. (4)  
Dặm hồng bụi cuốn chinh an, 5  
trông người đã khuất mấy ngàn cây xanh.  
Người về chiếc bóng năm canh,  
kẻ đi muôn dặm, một mình pha-phui.  
Vầng trăng ai rẽ làm đôi,  
nửa in gối chiếc, nửa soi dặm trường.  
Kề chi những nỗi dọc đường,  
phòng trong lại nỗi chủ trương ở nhà.

---

(1) Bùng mắt bắt chim. — Thoa trông đen người ta.

(2) Dèo bóng. — Và mức thềm. (Thềm trái bóng nữa).

(3) Chia bầu : (Biệt mộ). — Phẫu rẽ nhau ra.

(4) - - Lá cây phong đã nhuốm màu ủa, chỉ qua thu kiềng.

(5) Chinh an. — Bụi hồng đã bay lấm cái yén ngựa kẻ đi đường.

Vốn dòng họ *Hoạn* danh gia,  
con quan lại bộ tên là *Hoạn-thư*.  
Duyên dang thuận nẻo gió đưa,  
cùng chàng kết tóc xe tơ những ngày.  
Ở ăn thi nét cũng hay,  
nói đều ràng-buộc thi tay cũng già. (1)  
Từ nghe vườn mới thêm hoa,  
miệng người đã lắm, tin nhá thì không.  
Lừa làm càng dập càng nồng (2)  
trách người đen-bạc ra lòng trắng hoa. (3)  
Vi-bằng thủ thật cùng ta,  
cũng dung kẻ dưới mới là dương trên.  
Đại chi chẳng giữ lấy nền,  
sốt gì mà chác tiếng ghen vào mình ?  
Lại còn bưng-bít giấu quanh  
làm chi những thói trẻ ranh (4) nực cười.  
Tinh rằng: cách mặt khuất lời,  
đối ta ta cũng liện bài giấu cho.  
Lo chi việc ấy mà lo,  
kiến trong miệng chén có bỏ đi đâu ?  
Làm cho nhìn chẳng được nhau,  
làm cho dấy-dọa cất đầu chẳng lên.  
Làm cho trông thấy nhân tiên,  
cho người tham vãn bán thuyền biết tay.  
Trong lòng kín chẳng ai hay,  
ngoài lai để mặc gió bay mai ngoài.

---

(1) — Hay xoi-xĩa, hay ghen tương lắm.

(2) — Cái máu ghen càng nín càng hung.

(3) Trắng hoa.— (Nguyệt hoa) — Ngoại tình, trai gái.

(4) Trẻ ranh.— Con nít, còn trẻ.

(5) — Thấy vãn mới muốn mua, không tiền trả phải bán ghe đi mà trả.



Tiền-thư đón cửa giả-giê, luân huyền vừa cạn mọi bề gần xa.  
Nhà hương cao cuốn bức lù, phùng trong truyền gọi nàng ra lạy mừng.  
(Coi trang 126).

Tuần sau bỗng thấy hai người,  
 mạch tin ý cũng liệu bài tấn công.  
 Tiểu-thơ nổi giận dùng dùng,  
 gờm thay thêu-dệt đem lòng trên người!  
 Lang quân nào phải như ai,  
 đều này hầu bởi những người thị phi.  
 Vội-vàng làm dữ ra uy,  
 đưa thi và miệng, đưa thi bẻ răng.  
 Trong ngoài kín-mít như bưng,  
 nào ai còn dám nói năng một lời?  
 Buồng thêu khuya sớm thành-thời,  
 ra vào một mực nói cười như không  
 Đêm ngày lòng những dặn lòng.  
 Sanh đã về đến lầu hồng xuống yên.  
 Lời tan hiệp nổi hân huyền,  
 chữ tình càng mặn, chữ duyên càng nồng.  
 Tẩy trần (1) vui chén thông-dong.  
 nổi lòng ai ở trong lòng mà ra?  
 Chàng về xem ý-từ nhà,  
 sự mình cũng cấp lần-la giải bày.  
 Mấy phen cười tỉnh nói say,  
 lúc to chẳng động mây-may sự tình.  
 Nghĩ đã bưng kín miệng bình, (2)  
 nào ai có khẩu má mình lại xưng?  
 Những là c-ấp dùng-dắng,  
 rút dây sợ nỡ động rùng lại thôi.  
 Có khi vui truyện mua cười,  
 Tiểu-thơ lại dở những điều đầu đầu.

(1) Tẩy trần. — Tiệc rửa bụi. — Tiệc mừng.

(2) — Nghĩ trong mình việc đã kín đáo như bỏ trong bình đáy nút lại.

Ráng : trong ngọc đá vàng than,  
 mười phần ta đã tin nhau cả mười.  
 Khen cho những miệng dòng-dải,  
 bướm ong lại đặt những lời nọ kia.  
 Thiếp dầu vụng chẳng hay suy,  
 đã dơ bụng nghĩ, lại bìa miệng cười.  
 Thấy lời thủng thỉnh như chơi,  
 thuận lời chàng cũng nói xuôi dõ dòn.  
 Những là cười phấn cợt son,  
 đèn khuya chong bóng trắng tròn, sánh vai.  
 Non xuân gọi vược bèn mời,  
 giếng vàng đã nẩy một vài tin ngó. (1)  
 Chạnh niềm nhớ cảnh giang hồ,  
 một niềm quan lái (2) mấy mùa gió trắng.  
 Tình riêng chữa dăm dĩ rãng,  
 Tiền-thơ trước đã liện chứng nhủ qua.  
 Cách năm mây bạc (3) xa xa,  
 Lâm-tri cũng phải tỉnh má thần hôn. (4)  
 Được lời như mở tắc son,  
 vô cu thẳng ruồi nước non quê người.  
 Long-dong dấy nước in trời,  
 thánh xây trở biếc, non phơi hồng vàng. (5)  
 Vô cu vừa gióng dặm trường,  
 xa hương nắng đã thuận đường qui ninh. (6)

(1) Ngó đồng nẩy mọt chỉ đã qua đầu thu.

(2) Quan lái. — Cửa ải.

(3) Mây bạc. -- Cách mặt cha mình là ông *Thúc-chánh*.

(4) Thần hôn. (Thần liệch hôn định). Sớm viếng tới thăm, sửa-sang cho cha.

(5) Nhắm mùa thu.

(6) Qui ninh. — Con gái về tham tục.

Thưa nhà huyện hết mọi tình,  
nổi chàng ở bạc, nổi mình chịu đen.  
Nghĩ rằng giận lấy hôn ghen,  
sầu chàng má có ai khen gì mình ?

Trong nỗ bạn-bè có thắng Ưng thắng Khuyển, về nói  
với con Hoạn-thơ. Hoạn-thơ nổi máu ghen, cho quân  
ấy qua lên đốt nhà, bắt con Túy-Kiều đem về giao  
cho mẹ nó hành hạ đầy-dọa.

Vậy nên ngành mặt lâm-thỉnh,  
mưu cao vốn đã rắp-ranh những ngày.  
*Lâm-tri* đang bộ thàng chầy,  
mà đang hải đạo sang ngay thì gần.  
Dọn thuyền lựa mặt gia nhân,  
hãy đem dây xích buộc chân nàng về.

Lâm cho cho một cho mẹ,  
lâm cho dau-dớn ẻ-hẻ cho nao.

Trước cho bỏ ghét những người,  
sau cho dễ một trở cười về sau.

*Phu-nhân* (1) khen chước rất mau.  
chỉu con mới dạy mặc dầu ra tay.

Sửa-sang buồm gió lèo mây,  
*Khuyển, Ưng* lại lựa một bầy còn-quang. (2)

Đậu-dỏ hết các mọi đảng,  
thuận phong một lá vượt sang biên Tề.

Nàng từ chích bóng song the, (3)  
đáng kia nổi nọ như chia mỗi sâu.

---

(1) *Phu-nhân*. — Vợ quan nhứt phẩm, nhì phẩm thì kêu là phu nhơn.

(2) *Còn-quang*. — Quân hoang-dàng.

(3). — Từ *Thúc-Sauh* đi về thăm nhà, *Túy-kiều* ở lại một mình chèo-queo.



ra cơ Sánh mới lên ra, xăm-xăm đến mê vườn hoa với nắng,  
-sôi kể nỗi đoạn tràng, giọt châu lăm-tã ướt tràng áo xanh.

(Coi trang 13)



Bóng dàu dàu xế ngang dàu, (1)  
 biết dàu ấm lạnh biết dàu ngọt bùi.  
 Tóc thề đã chấm quanh vai, (2)  
 nào lời non nước nào lời sắt son.  
 Dẻo-bóng chút phận con-con,  
 nhơn-duyên biết có vương tròn cho chăng?  
 Thân sao lắm nổi bất bằng,  
 liền như cung quăng (3) chệ Hăng (4) nghĩ nao.  
 Đêm thu gió lọt song đào,  
 nửa vầng trăng khuyết, ba sao giữa trời. (5)  
 Nén hương đến trước thiên đài,  
 nổi lòng khẩn chữa cạn lời vãn vãn.

Lúc cháy nhà, thi quân bạn vớt xác chết trôi ném vào  
 đê làm tang. Thúc-Sanh khi ấy đi khỏi. Cha Thúc-  
 Sanh chạy qua thấy nhà cửa cháy tan hoang, lại có  
 gập xương nên lưỡng Túy-Kiều đã bị chết thiếu rồi.

Dưới hoa dậy lữ ác-nhơn  
 âm âm khóc quỷ kinh thân mọc ra.  
 Dây sắn gươm tốt súng lò.  
 thất-kinh nung chữa biết là làm sao.  
 Thuốc mé dàu đã rưới vào,  
 mơ-máng như giấc chiêm-bao biết gì.  
 Giấy (6) ngay lên ngựa tức-thì,  
 phóng thêu, viện sách bốn bề lửa dòng.

(1) Gần hết mùa thu.

(2) Tóc cắt mà thề với Thúc-sanh đã ra xuống chấm vai.

(3) Cung quăng. Quăng hào cung. Trên mặt trăng.

(4) Ả Hăng-nga. Là vợ Hậu-nghệ, ăn cắp thuốc trường  
 sanh của Hậu-nghệ nẫu, nên sợ chồng đánh liền bay lên  
 nguyệt cung mà ở.

(5) - Tam tinh tại thiên. (Sách Thi-kinh).

(6) — Xò, bông, rinh.

Sấn thấy vô chủ bèn sông,  
ném vào dễ đánh lặn sông (1) ai hay.  
Tỏi-dôi phách lạc hỗn bay,  
pha cần (2) bụi cỏ gốc cây ăn mình.  
Thức-ông nhà cũng gần quanh,  
chợt trông ngọn lửa thất-kinh rụng-rời.  
Tở thấy chạy thẳng tới nơi.  
lời-bời rười nước, tìm người lao-sao.  
Gió tung ngọn lửa càng cao,  
tỏi-dôi tìm đủ, nắng nào thấy dàu ?  
Hết-hơ hết-hải (3) nhìn nhau,  
giếng sân bụi rậm, trước sau tìm quàng.  
Chạy ra chốn củ phòng hương,  
trong tro thấy một đồng xương cháy tàn.  
Ngay tình ai biết mưu gian,  
hắn nàng thôi lại có bán rằng ai ?  
Thức-ông rơi lụy vẫn dài.  
nghĩ con vắng-vẻ, thương người nết-na.  
Đi hải nhặt gói (4) về nhà,  
nào là khám liệm. (5) nào là tang trai. (6)  
Lẽ thương đã vẹn một hai,  
lục trình (7) chúng cũng đến nơi bấy-giờ.

---

1) Đánh lặn sông. — Đánh lặn, gạt.

2) Pha cần. — Chạy bầy.

3) Hết-hơ hết-hải. Sóng-sắc sóng-sưởi.

4) Đi hải nhặt gói. Lượm-lặt mà gói cái xương còn lại đó.

5) Khám liệm. — Đền mà liệm xác. Đại khám, liệm khám; đại liệm, liệm liệm

6) Tang trai. — Dỡ tang, làm chay

7) Lục trình. — Đi bộ.

Thúc-Sanh về nghe nói lại, thì rầu rĩ khóc lóc. Mới đi đánh đồng thiếp mà kiếm Túy-Kiều, thì nói còn sống. Một năm nữa sẽ gặp nhau mà không dám nhìn ; và không tin lời thầy nói.

Bước vào chốn cũ lần thơ,  
tro than một đồng nắng mưa bốn tường.  
Sang nhà cha lời trung đường,  
linh sáng bài vị thờ nàng ở trên.

Hỏi đời nói hết sự duyên,  
tơ tình đứt ruột, lửa phiền cháy gan.

Gieo mình vật-vã khóc-than,  
con người thế ấy, thác oan thế này !

Chắc rằng mai trước lại vầy,  
ai hay vĩnh quyết (1) là gây dựa nhau.

Thương càng nghĩ, nghĩ càng đau,  
dễ ai lấp thẳm, quạt sâu cho khuây.

Gần miền nghe rõ một thầy,  
phi phù tri quỷ (2) cao tay thông huyền. (3)

Trên tam bửu (4) dưới cửu tuyền,  
tìm dấu thì cũng biết tin rõ-ràng.

Sấm-sanh lễ-vật dựa sang,  
xin tìm cho thấy mặt nàng hỏi-han.

Đạo nhơn (5) phục trước linh dân, (6)  
xuất thần đây-phút chưa lảng nèn hương.

Trở về mình-bạch nói lường,  
mặt nàng chẳng thấy, việc nàng đã tra.

---

(1) Vĩnh quyết. — Trời-dải.

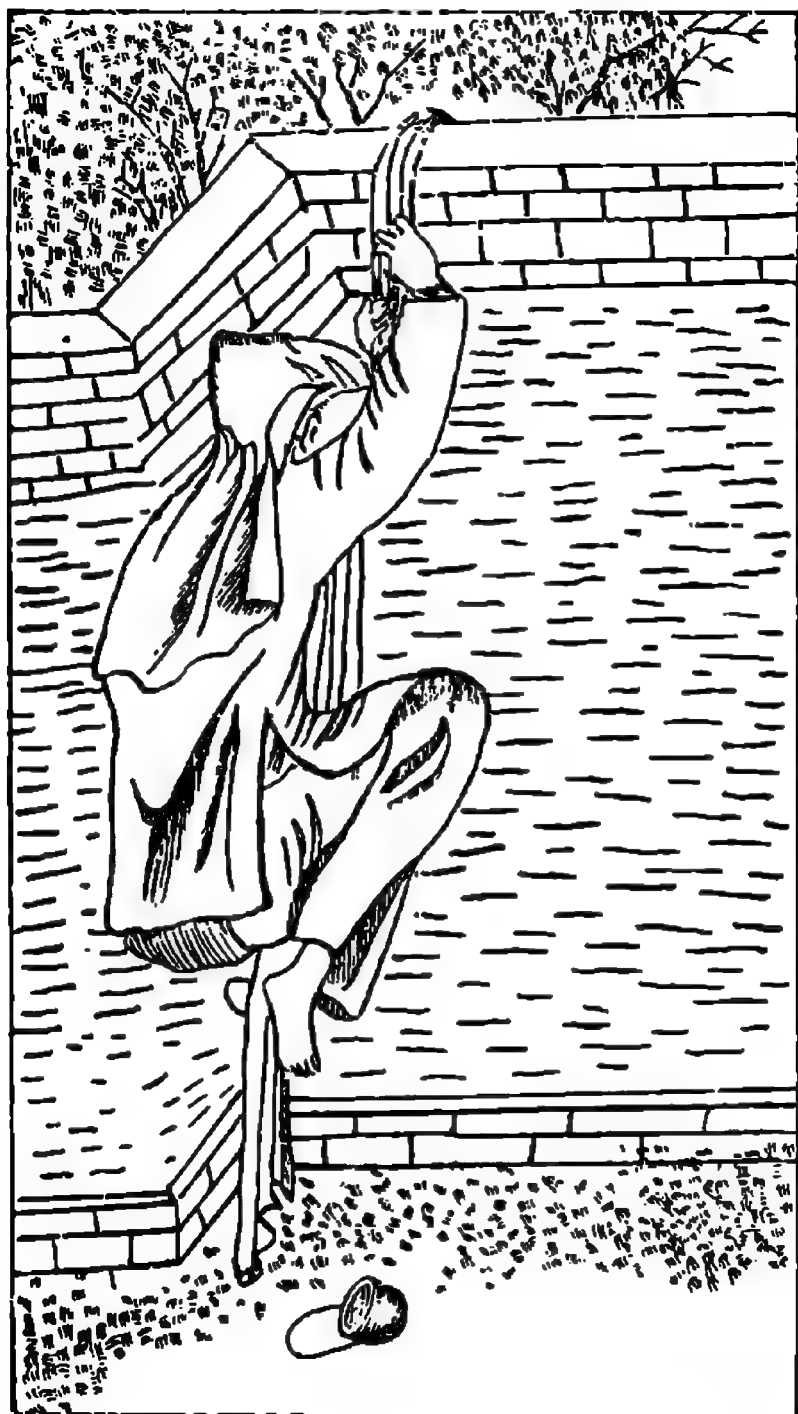
(2) Phi phù tri quỷ. — Trời búa đánh đồng thiếp.

(3) Thông huyền. — Thông lời huyền đó. (Dưới âm phủ).

(4) Tam bửu. — Chỗ Phật. *Cửu-tuyền* là dưới *Điêm-la*

(5) Đạo-nhơn. — Lão thầy phù thủy

(6) Tinh dân. — Bàn thờ.



Cất mình qua ngọn tường hoa, lần dần theo bóng trăng tà về tây  
Mặt-mặt dậm cát chồi cây, tiếng gà đêm cô dấu gầy cầu sương.

Cối trưưư 138

Người này nặng kiếp oan gia, (1)  
còn nhiều nợ lắm sao đã thác cho.  
Mạng cung (2) đang mắc nạn to,  
một năm nữa mới thăm dò được tiêu.  
Hai bên giúp mặt chín-chín, (3)  
muốn nhìn mà chẳng dám nhìn lạ thay!  
Đều dẫu nói lạ-lùng thay!  
sự uàng đã thế, lời thầy dám tiêu?  
Chẳng qua đồng-cốt quàng-suyền, (4)  
người dẫu mà lại thấy trên cõi trần?  
Tiếc hoa những ngậm-ngủ xuân,  
thần này để lại mấy lần gặp tiên.  
Nước trời hoa rụng đã yên,  
hay dẫu địa-ngục ở miền uơu-gian.  
*Khuyển, L'ng* đã đến mưu gian  
vực nắng đưa xuống dè an dưới thuyền.  
Buồm cao lèo thẳng cảnh xiêu,  
dè chừng huyện *Tích*, băng miền vượt sang.  
Đến bến lên trước tỉnh-dương, (5)  
*Khuyển, L'ng* hai đứa nộp nắng dâng công.  
Vực nắng tạm xuống mơn phồng, (6)  
hãy còn, thíp-thíp giắc nồng chưa-phai.

---

(1) Oan-gia. Sự khốn nạn cực khổ.

(2) Mạng cung. — Mười hai cung mạng người ta.

(3) Chín chín. Chẳng chẳng.

(4) Quàng-suyền. Dành đồng thiếp, lên cõi hồng chàng là dền bảy-bạ bá-lập bá-lến.

(5) Tỉnh dương. Nhà khách quan.

(6) Mơn phồng. — Nhà dưới, chỗ sau bếp núc.

Huỳnh lương 1 chợt tỉnh trước mai,  
cửa nhà đầu mất lần dài nào đây ?  
Bàng-hoàng dở tỉnh dở say,  
thình-dường mắng tiếng đòi ngay lên hầu.  
A-huôn (2 trên dưới giục mau,  
hải-hùng nàng mời theo sau mọi người ?  
Lẻ trông toà rộng dãy dài,  
thiên quan trùng-lễ, cò bài treo trên  
Bàn ngà đèn thấp hai bên,  
trên giường thất-bửu, 3 ngồi trên một bà.  
Gạn-gùng ngọn hỏi ngành tra,  
sự mình nàng đã cử mà gởi thưa.  
Bất tỉnh nổi trận mây mưa,  
mắng rằng những giống bơ thờ quen thâu.  
Con này chẳng phải thiện nhân,  
chẳng màu trốn chủ thi quân lộn chông.  
Ra tưởng mèo mả, gù đồng, (4)  
ra tưởng lũng túng chẳng xong bề nào.

---

1) Huỳnh-lương. Chín nỗi cháo kẻ mời tỉnh hồn lại. — Là cô tích Tô-dĩnh chiếm bao. Tô-dĩnh tỉnh đi thi, ra quan xin thầy coi trường coi thử sẽ đậu hay là không. Ông thầy nói đi thi không có đậu được dân mà đi, đừng đi thi hay hơn. Tô-dĩnh mắng trở lại, không chịu. Sao vòng buồn ngủ, ông thầy cho mượn cái gối nằm xuống đó mà ngủ; liền nằm chiếm bao thấy đi thi đỗ làm quan lớn cho đến chức tể tướng, sau bị còng tội vua quở xin về hưu trí, vua giận cách đi hết, lại giam tại nơi trần phủ, ở trống, khi bà con vô tham, rần khóc ỏn lên, mở mắt ra mới biết là chiếm bao. Nội cuộc làm quan đó đã hơn hai mươi năm. Trước khi ngủ thấy vô chỗ kẻ, thử dậy thi kẻ đã chín. Ấy là tích huỳnh-lương.

2) A-huôn. Đây lời gái nhà quan.

3) Giường thất-bửu. Giường cần ngọc báu quý.

4) Mèo mả. — Mèo hoang. — Gà đồng. Con ếch. (Diễn kẻ.)

Đã đem mình bán cửa tao,  
lại còn khứng khỉnh (1) làm cao thế này.  
Gia pháp dần trẻ nợ bay, (2)  
hãy cho ba chục biết tay một lần.  
A hườn trên dưới dạ rần,  
dẫu rằng: trăm miệng khôn phán lẽ nào,  
Trước còn (3) ra sức sấp vào,  
thịt nào chẳng nát, gan nào chẳng kinh?  
Xót thay đào lý (4) một nhánh,  
một phen mưa gió tan-tành một phen.  
Hoa-nô truyền dạy đổi tên,  
phòng thiền dạy áp vào phiên thị-ti. (5)  
Ra vào theo lối thanh y, (6)  
dài dẫu lúc rồi da chi quần bao.  
Quần-gia có một mụ nào,  
thấy người thấy nết ra vào mà thương.  
Khi trà chén, khi thuốc thang,  
giúp lời phương tiện, (7) mở đường hiếu sanh. 8.  
Dạy rằng: may rủi đã đành,  
liều hồ mình giữ lấy mình cho hay.  
Cũng là oan-nghiệp chi đây,  
sa cơ mới đến thế này chẳng rung?(9)

---

(1) Khứng-khỉnh. Hứng-hỉnh.

(2) Gia pháp. — Roi.

(3) Trước còn. — Roi trẻ.

(4) Đào lý. Cây đào, cây lý. — Thân phận con gái yếu đuối, bị đón tơ-tải như cây đào cây lý bị dòng mưa xô-xải.

(5) Thị-ti. Dầy tờ gài hủn.

(6) Thanh y — Dầy tờ mặc áo xanh.

(7) Lời phương tiện. — Lời an ủi, nói hơn thiệt cho má giải sầu.

(8) Mở đường hiếu sanh. — Kéo má chết đi nòng mang.

(9) Rung. — Nhưng.



Chạm-xăm gỗ cửa bước vào, trón-tri nghe tiếng rước mới vào trong.  
Thấy màu ăn-mặc tuyền-sùng, Giác-duyên sư trưởng lành lòng tiêu-thương  
(Cột trước 128)



Ở đây tai vách, mạch rừng, (1)

thấy ai người cũ, cũng đứng nhìn chi,  
Kẻo khi sấm sét bất kỳ.

con ong cái kiến kêu gì dặng oan ?

Nàng càng đồ ngọc (2) như chan.

no lòng no những bán-hoàn niềm tày.

Phong trần kiếp đã chịu dày,

lắm than (3) lại có thứ này bằng hai.

Làm sao bạc chẳng vừa thôi ?

chẳng-chàng buộc mãi lấy người hồng nhan ?

Đã đánh tùc trái liền oan, (4)

cũng liều ngọc nài hoa lòn má chi.

Những là vương-nân qua thi,

Tiền-thơ phải bồi mới về ninh gia.

Bà mẹ con Hoạn-thơ hành há Tù-y-Kiều cho đến, rồi  
giao lại cho Hoạn-thơ đem về bên nhà nó.

Mẹ con trò-chuyện lán-la,

phu hơn mới gọi nàng ra dạy lời.

Tiền-thơ dưới trướng thiếu người,

cho về bên ấy theo dõi dài trang.

Lãnh lời nàng mới theo sang.

biết dân địa-ngục, thiên-dàng là dân ?

Sớm khuya khăn mặt, lược dần,

phận con hầu giữ con hầu dăm sai.

Phải đem em-ả (5) chiều trời,

trước tờ hỏi đến nghề chơi mọi ngày.

---

(1) Tai vách, mạch rừng — Ở đây rừng có mạch, vách có tai.

(2) Đồ ngọc. — Đồ nước mắt.

(3) Lắm than. (Đồ than) — Cực khổ.

(4) Túc trái liền oan. — Nợ cũ, oan trước.

(5) Em ả. — Em gái, em gái.

Lãnh lời nàng mới nhắc dây, (1)  
 nỉ-non thành-thót dễ say lòng người.  
*Tiểu-thơ* xem cũng thương tài,  
 khuôn oai dương cũng bớt vài bốn phần.  
 Cửa người dây dọa chứt thân,  
 sớm nần-nỉ bóng, đêm ngo-ngẩn lòng.  
*Lâm-tri* chúc nghĩa dẻo-bông,  
 nước, bèo dễ chữ tương phùng kiếp sau.  
 Bốn phương mây trắng một màn,  
 trông vời cổ quốc biết đâu là nhà.  
 Lăn-lăn tháng lụn ngày qua,  
 nỗi gần nào biết dằng xa thế này.  
*Lâm-tri* từ thuở oan bay, (2)  
 phòng không thương kẻ tháng ngày chiếc thân.  
 Máy xanh trắng mới in ngần, (3)  
 phấu thừa hương cũ bội phần xót-xa.  
 Sen lặn mai lại chiếu hoa, (4)  
 sầu dài ngày vẫn đóng cửa sang xuân.

**Thúc-Sanh trở về thấy Túy-Kiều ở tại nhà vợ lớn là  
 Hoạn-thơ, mà không dám nhìn; khi ấy mới biết  
 lời thấy đoán hay.**

Tìm dân cho thấy cổ nhân?  
 lấy cầu mạng vắn cõi dân nhớ thương.

(1) Nhắc dây. -- Lén dây lấy bực dớn.

(2) Oan bay. — Chim oan ương, chỉ vợ chồng không rời nhau, nên *Túy-kiều* lấy đó mà nói mình với *Thúc-sanh* là như cặp chim oan ương mà chùng bat đi, nên phàn rē ra vợ chồng cách nhun.

(3) Chang mấy khi trước hay trau-trịa cạo-gọt mà bấy-giờ không có gọt nữa, nên nó mọc lán ra như trắng non dầu tháng.

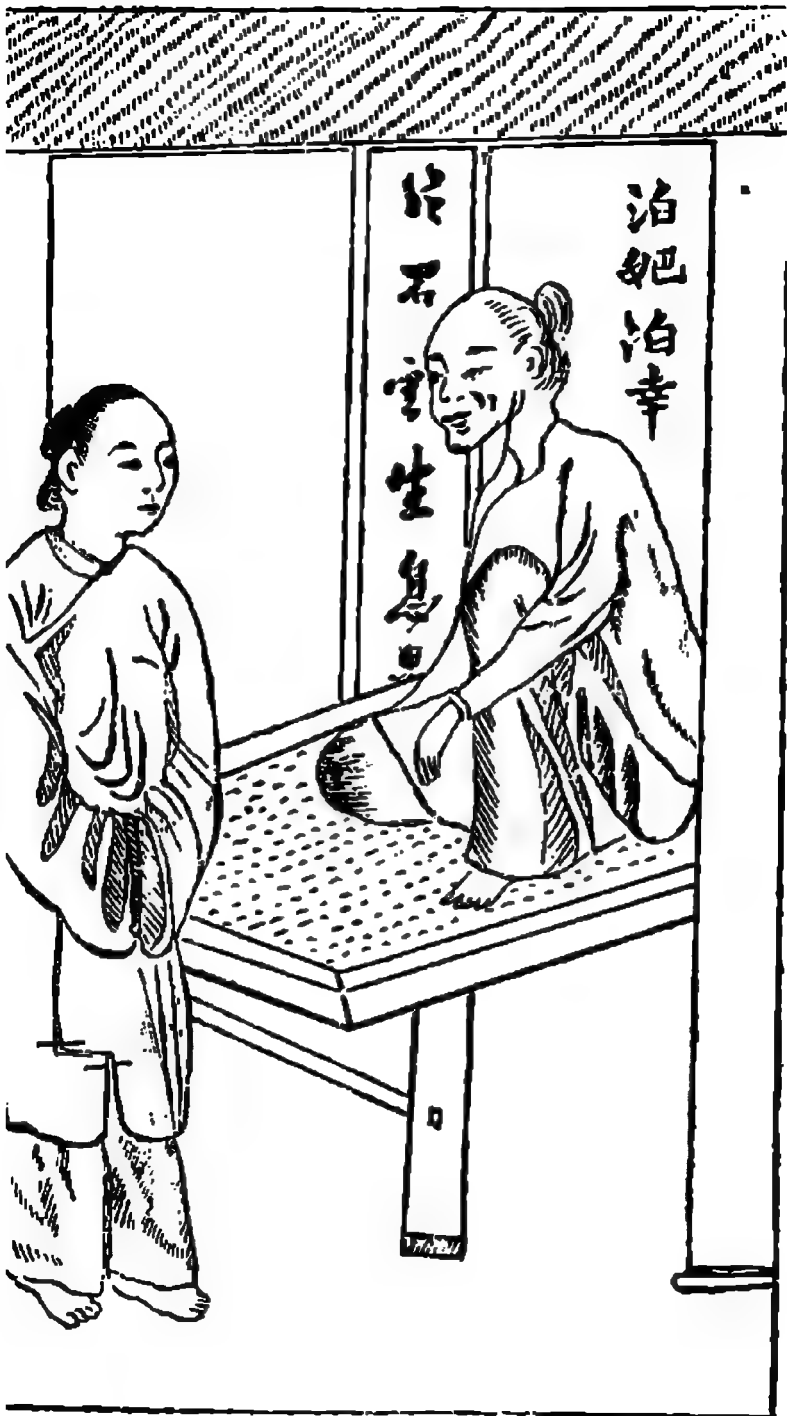
(4) Sen lặn. — Hết hạ. Chiếu hoa. Qua thu, mai, trái mơ (ò mới) tro bóng.

Chạnh lòng nhớ cảnh gia hương.  
nhớ quê chàng lại tìm đường thăm quê.  
*Tiểu-thơ* đón cửa già-giờ, 1  
hân huyền vừa cạn mọi bề gần xa.  
Nhà hương cao cuốn bức lã,  
phóng trong truyền gọi nắng ra lay mình.  
Bước ra một bước một ngừng,  
trông xa nắng đã tỏ chừng nẻo xa.  
Phải rằng, nắng quá đèn loá.  
rõ-ràng ngồi đấy chẳng là *Thức-sanh*.  
Bây-giờ tỉnh mới rõ tình,  
thời thời đã mắc vào vòng chẳng sai.  
Chước đâu có chước lạ đời,  
người dầu mà lại có người tình ma?  
Rõ-ràng thật lừa dối ta,  
làm ra con ở, chủ nhà dối nơi.  
Bề ngoài lọt lọt nói cười,  
mà trong nham-hiềm (2) giết người không dao.  
Bây-giờ đất thấp trời cao,  
ăn làm sao, nói làm sao bây-giờ?  
Càng trông mặt càng gần-ngơ,  
ruột lăm đòi đoạn như tơ rối bời.  
Sợ oai dám chẳng vững lời,  
cúi đầu nép xuống sân mai một chiều.  
*Sanh* đã phách lạc hồn xiên,  
thương ôi! chẳng phải nàng *Kiều* ở đây?  
Nhàn làm sao đến thế này?  
thôi thôi ta đã mắc tay đã rồi!  
Sợ quen dám hở ra lời,  
khôn ngăn giọt ngọc sụt-sùi nhỏ sa,

---

(1) Già-giờ. — Chào hỏi vui mừng.

(2) Nham-hiềm. — Độc địa.



À mụ Bạc bên kia, ăn mấy quen lối đi về dầu hương.  
sang đến hết mọi đường, dọn nhà hãy tạm cho nường trú cho  
*Coi trươg*

*Tiểu-thơ* trông mặt hỏi tra,

mới về mà có việc gì động dong. (1)

*Sanh* rằng: hiền phụ vừa xong,

suy lòng trắc tị (2) đau lòng chung thiên. (3)

Khen rằng: hiền tử đã nên!

tây trần (4) mượn chén giải phiền đêm thu.

Vợ chồng chén tạc chén thù, (5)

bắt nằng dùng chực huê hồ (6) hai nơi.

Bắt khoan bắt nhặt đến lời,

bắt qui tạn mới bắt mới tạn tay.

*Sanh* càng như đại như ngáy,

giọt dài giọt vẫn chén đầy chén vơi.

Lặng đi chột nói chột cười,

cáo say chàng đã lĩnh bài giã ra.

*Tiểu-thơ* vội thét con *Hoa*, (7)

khuyến chàng chẳng cạn thì ta có đôn.

*Sanh* càng nạt ruột lan hồn,

chén mới phải ngâm bôn-hôn trư ngay. (8)

*Tiểu-thơ* cười tỉnh nói say,

chừa xong cuộc rượu đã bày trò chơi.

Rằng: *Hoa-nô* đủ mọi lái,

bản đôn thử dạy một bài chàng nghe.

Nàng đã tần-mần té-mê,

vung lời ra trước bình the vắn dăm. (dồn)

(1) Động dong. — Thương khó, buồn bực.

(2) Trắc tị. — Lên núi Tị mà trông mây trắng. (Mẹ).

(3) Chung thiên. — Cả đời, trọn đời.

(4) Tây trần. — Bữa bụi. (Tiệc mừng kẻ mới về).

(5) Tạc thù. — Mời luận phiên nhau.

(6) Huê hồ. — Cầm ve (mà rót).

(7) — La nạt con *Hoa-nô* (là *Túy-kiền*). Tên *Hoa-nô* là tên bà mẹ con *Hoa-thơ* mới đặt sau.

(8) Bôn-hôn. — Trái bôn-hôn. -- Đáng lắm.

Bốn dây như khóc như than.

    khiến người trên liệc cũng lan-nát lòng.

Cũng trong một tiếng tơ đồng,

    người ngoài cười rộ, người trong khóc thắm.

Giọt châu lã-chã khôn cầm,

    cúi đầu chàng những bật thắm giọt sương.

*Tiểu-thơ* lại thét lấy náng,

    cuộc vui khấy khúc đoạn trường ấy chi?

Sao chẳng biết ý từ chi,

    cho chàng buồn-bã tội thì lại người.

*Sanh* càng thắm-thiết bồi-hồi,

    vội-vàng gương nói gương cười cho qua.

Khúc rồng 1 canh đã điểm ba,

*Tiểu-thơ* nhìn mặt đường đà cam lâm.

Lòng riêng khắp-khởi mừng thắm,

    buồn nấy đã bỏ đau ngậm xưa nay.

*Sanh* thì gan héo ruột gầy,

    nổi lòng càng nghĩ càng cay-dắng lòng.

Người vào chung gối lang-phòng,

    nàng ra dựa bóng đèn chong canh dài

Đến nay mới biết đầu đuôi,

    máu ghen dầu có lạ đời nhá ghen?

Chước dầu rẽ túy chia uyên, (2)

    ai ra dáng nấy, ai nhìn được ai?

Bây-giờ một đất một trời

    hết đều dúi thặng hết lời thị phi.

Nhẹ như bắc nặng như chi,

    gỡ ra cho được còn gì là duyên?

---

(1) Khúc rồng. (Đồng long). Đồng hồ nước làm hình con rồng phun nước từ hạn mà chỉ giờ.

(2) Túy. Con chim sẻ. Uyên. — Oan. — Oan-ương.

Lỡ-làng chút phận thuyền quyền,  
bể sâu sóng cả có tuyền được vay !  
Một mình âm-ý canh chầy,  
đĩa dầu vơi, nước mắt đầy năm canh.  
Sớm khuya hầu-hạ dài-dinh,  
*Tiền-thơ* chạm mặt đề tình hỏi tra.  
Lựa lời nàng mới thừa qua,  
phải khi mình lại xól-xa nỗi mình.  
*Tiền-thơ* lại hỏi *Thúc-sanh* :  
cây chàng tra lấy thật tình cho nao.  
*Sanh* đã rât ruột như bào,  
nói ra chẳng liện, trông vào chẳng dang.  
Những e lại lụy đến nàng,  
phô sông (1) mới sẽ liện đáng hỏi tra.  
Cúi đầu quì trước sán hoa.  
lự cung nàng mới lên qua một tờ  
Diện liễn trình với *Tiền-thơ*,  
thoát xem đường có ngần-ngor chút tình.  
Trên tay trao lại *Thúc-sanh*,  
rằng : tài nên trọng, mà tình nên thương.  
Vì sinh có số giàu sang,  
già nầy dầu dục nhà vàng 2) cũng nên.  
Biển trần chìm nổi thuyền quyền,  
hữu lai thương nỗi vô duyên lạ đời.  
*Sanh* rằng : thật cò như lời,  
hồng nhan bạc mạng, một người nào vay ?

---

(1) Phô sông. — Trình tay

(2) — Tích *Hàn-vũ-đế* yên sắc *Đậu-a-kiền*, nên khi đưa vô làm hoàng hậu, thì làm nhà vàng cho hoàng hậu ở, y như lời ông vua đã nói với cô, khi bắt hỏi : Nhĩ ái *A-kiền* phủ ? Thì vùn rằng : Nhĩ đắc *A-kiền* dương dĩ kim ốc trừ chi, ...

# 樓青台卅



Ấn thân gió mới trắng thanh, bằng dân có khách biên-dinh tại chơi.  
lân hùn, hùn ôn, mây ngời, vài năm vắng rộng, thân mười thước cao.

*Coi trang 145.*



Ngân xưa âu cũng thế này ;

từ bi âu liệu bớt tay mời vira.

Tiền-thơ rằng : ý trong đó,

rấp đem mạng bạc xin như cửa không.

Thúc-Sanh thấy đây dọa Túy-Kiều như vậy thì nói với

Hoạn-thơ biểu nói tay, đừng có hành há quá mà  
thất đức, thì Hoạn-thơ mới cho ra ở giữ chùa

Quan-Âm các.

Thôi thì thôi cũng chịu lòng,

cũng cho cho nghỉ trong vòng bước ra.

Sẵn Quan-âm các vườn ta,

có cây trăm thước có hoa bốn mùa. (1)

Có thảo thọ, có sơn hồ,

cho nàng ra dò giữ chùa viết kinh.

Tưng-tưng trời mới bình minh,

hương hoa ngửi cũng sấm-sanh lễ thường.

Đưa nàng đến trước Phật đường,

tam qui (2) ngũ giới, (3) cho nàng xuất gia.

Áo xanh đổi lấy ca sa. (4)

pháp danh lại đổi tên ra Trạc-nguyệt.

Sớm khuya sấm đủ dầu đèn.

Xuân, Thu cắt sẵn hai tên hương trụ. (5)

Nàng từ lãnh gót vườn hoa.

đường gần rừng tia, đường xa bụi hồng.

Như duyên dẫu lại còn mong,

khỏi đều thẹn phần tử hồng thì thôi.

---

(1) Ở đó có cây, có hoa, có cỏ, có hồ, có non bộ, kiềng vật đủ.

(2) Tam qui. Là: qui y Phật, qui y pháp, qui y Tăng.

(3) Ngũ giới. - Sát sanh, ẩm tửu, tà dâm, gian đạo, khi trá.

(4) — Khi trước làm đầy tớ thì mặc áo xanh, bây giờ mặc áo ca sa là áo sãi vải hay may nhiều miếng nhập lại.

(5) Cấp cho hai đứa phục dịch. con Xuân-hoa, con Thu-nguyệt.

Phật tiền thăm lấp sân viii,  
ngáy phỏ thủ tự. (1) đêm nổi tâm hương.  
Cho hay giọt nước nhánh dương. (2)  
lửa lòng tươi tắt mọi đường trần duyên.  
Náu sông từ trở máu thuyền. (3)  
sân thu trắng đã vùi phen đứng đắn.  
Quan phòng then mặt lưới mau. (4)  
nói cười trước mặt, rơi châu vắng người.  
Các kinh, viện sách đôi nơi,  
trong gang thước lại bi mười quan sơn.  
Những là ngậm thờ núi than,  
Tiền-thư phải buổi vấn an về nhà.

Hoạn-thơ già dò về thăm mẹ, mà trá núp rình coi;  
mới thấy Thúc-Sanh vô chùa nói chuyện với Túy-Kiều.  
Vợ hỏi đi đâu vậy, thì nói đi coi người viết kinh,  
chữ lối lắm; hai vợ chồng đem nhau về, để con  
đầy tớ ở lại đó.

Thừa cơ Sanh mới lên ra,  
xăm-xăm đến mé vườn hoa với nắng.  
Sụt-sùi kể nỗi đoạn tràng,  
giọt châu tâm-tả (5) ướt tràng áo xanh.  
Rừng : cam chịu bạc với tình,  
chủ đồng (7) để tội một mình cho hoa.

- 
- 1) Thủ tự. Chép kinh. Nổi tâm hương. - Nhang đèn.  
2) Nhánh dương. Dương chi sai thủy. Nước cam  
lồ, nước phép của bà Quan-âm.  
(3) Náu sông. Máu nu xuống sắc sông. Máu thuyền. -  
Máu về chùa chuyền.  
(4) — Đã qua hai tháng, cửa đóng chặt, hời dầy ; cấm cung  
ở tại chùa.  
(5) - Tuy ở nơi Quán-âm các, là gần, mà cách xa nhau  
không lời lui với nhau được, như đường xa quan sơn vậy.  
(6) Tâm-tả. Dầm dề.  
(7) Chủ đồng. - Phận đôn ông

Thấp cơ thu tri dân-bà,  
trông vào dau ruột, nói ra ngại lời.  
Vi ta cho lỵ đến người,  
cát lấm ngọc trắng thiệt-thời xuân xanh.  
Lượn chi lên thác xuống gành,  
cũng loan sống thác với linh cho xong.  
Tông đường (1) chút chứa cam lòng.  
cẩn rằng bề mặt chữ đồng làm hai. (2)  
Thẹn mình đã nát vàng phai.  
trăm thân dễ chuộc một lời được sao ?  
Nàng rằng: chiếc bả sóng đào (3)  
phủ trăm cũng mặc lúc nào rủi may.  
Chút thân quần-quai (4) vũng-vầy,  
sống thừa còn lưỡng đến rày nữa sao ?  
Cũng liền một giọt mưa đào,  
má cho thiên hạ trông vào cho hay.  
Trót vì cầm đã bén dây,  
chẳng trăm năm cũng một ngày duyên ta.  
Liện bãi mở cửa cho ra.  
ấy là tình nặng ấy là ơn sâu.  
Sanh rằng : riêng tưởng bấy lâu.  
lòng người nham-hiền (5) biết dân mà lưỡng.  
Nửa khi đóng-lổ phụ phàng.  
thiệt riêng dây cũng lại cùng cực đây.  
Liện má cao chạy xa bay,  
ái ân ta có ngần này mà-thôi.

---

(1) Tông đường. Cha.

(2) — Ra như dâ đề nhau rồi, đề nhau thì bề đồng tiền ra hai, chẻ chiếc dũa ra làm hai.

(3) Chiếc bả sóng đào. Cái thuyền tình là phận con gái bị sóng gió.

(4) Quần-quai. Oằn-oại.

(5) Nham-hiền. -- Triềng núi hăm. Sầu-hiền.



Hay-giờ kẻ ngược người xuôi,  
 biết bao giờ lại nổi lời nước non.  
 Dầu rằng: sông cạn đá mòn,  
 con tằm đến chết cũng còn kéo tơ.  
 Cùng nhau kẻ-lề sau xưa,  
 nói rồi lại nói lời chưa hết lời.  
 Mặt trông tay chẳng nở rời.  
 hoa-tì (1) đã động tiếng người nẻo xa.  
 Ngần ngơ nói lời bước ru,  
 Tiên-thơ dầu đã thềm hoa bước vào.  
 Cười cười nói nói ngọt ngào,  
 hỏi chàng mời ở chốn nào lại chơi ?  
 Đối quanh *Sanh* mời liến lời,  
 tìm hoa quả bước xem người viết kinh.  
 Khen rằng: bút pháp đã linh,  
 so vào với thiếp lan-dinh (2) nào thua  
 Tiếc thay lưu-lạc giảng hồ,  
 ngân vàng thật cũng nên mua lấy tài.  
 Thuyền trà rót nước hồng mai, (3)  
 thông-dong nổi gót thơ trai (4) cùng về.  
 Kiều hỏi biết nó với Hoạn-thơ đã rình nghe ngoài vách  
 nên sợ tính bề trốn đi. Má sợ bơ-vơ dối biết lấy chi  
 má ăn, nên ăn-cắp cái chuông vàng với cái khánh  
 bạc khuya nhảy vách ra đi.  
 Nàng cẳng e-lệ (5) ử-ê,  
 đi tai hỏi lại huê-tì trờc sau.

---

(1) Hoa-tì hay là huê-tì. Đây từ gái.

(2) Lan-dinh. Lan dinh bút thiếp. -Chỗ chơi các người  
 hay chữ tử-tế hội lại với nhau.

(3) Thuyền trà. Chén trà có đĩa dài làm cong cong, con  
*Túy-kiêu* pha trà hồng mai má dài

(4) Thơ trai. Thơ phóng.

(5) E-lệ. — sợ-sệt.

Hoa rằng bà đến đã lâu  
chôn chôn đứng nép độ dầu nửa giờ.  
Rành-rành chơn tóc kẻ lơ,  
mấy lời nghe hết đã dư tỏ-trường.  
Bao nhiêu đoạn khổ tình thương,  
nỗi ông vật-vã, nỗi nường thờ-than,  
Dẫn tôi đứng lại một bên,  
chán tai rồi mới bước lên trên lầu.  
Nghe thôi kinh-hải xiết dầu,  
đòn bà dường ấy thế áu một người.  
Ấy mới gan, ấy mới tái,  
nghĩ càng thêm nỗi rồn gai rụng-rối. (1)  
Người đau sâu-sắc (2) nước đời,  
mà chàng *Thúc* cũng ra người bỏ tay.  
Thật tang bắt được đường nầy,  
máu ghen ai cũng cháu máy cần răng.  
Thế mà êm chẳng dãi-dăng,  
chào mời vui vẻ nói năng dịu-dàng.  
Giận ru ra dạ thế thường.  
cười ru mới thật không lường hiểm sâu.  
Thần ta, ta phải lo âu,  
miệng hùm nọc rắn ở đầu chôn nầy  
Vị chẳng chấp cánh cao bay,  
rào cây lân cũng có ngày bể hoa.  
Phận bèo bao quản nước sa.  
lệnh-dènh dầu nĩa cũng là lệnh-dènh.  
Chấn e què khách một mình,  
tay không chữa dễ tìm vành ẩm no.  
Nghĩ đi nghĩ lại quanh co,  
phật tiền sẵn có mọi đồ kim ngân.

---

(1) Rồn gai. Dồn ốc, mọc gai.

(2) Sâu-sắc. Độc-hiêm.

Bén mình giắt dề hộ thân,

lông nghe canh đã một phần trống ba.

Cất mình qua ngọn tường hoa (1)

lần dằng theo bóng trăng tà về tây.

Mịt-mịt dặm cát chồi cây,

tiếng gà dèm cổ dấu giày cầu sương.

Canh khuya thân gái dặm trường.

phần e dằng-sá, phần thương dãi-dầu.

Trời đông vira rặng ngán dần,

bơ-vơ nào đã biết dần là nhà.

Sáng ra đi tới chùa bá Giác-Duyên, vô dồ nói ở Bắc-

kinh sư-trưởng sai đem chuông khánh cùng, thì Giác-

Duyên tưởng thiệt cảm ở lại chờ sư-trưởng qua.

Chùa đầu trông thấy nẻo xa,

rành-rành *Chiêu-ân-am* ba chữ bầy.

Năm-xăm gỗ cửa bước vào,

trụ-trì (3) nghe tiếng rước mời vào trong.

Thấy mầu ăn-mặc nâu-sống,

*Giác-duyên* sư trưởng lãnh lòng liền thương.

Gạn-gúng nhánh ngọn cho tường, (4)

lạ-lùng nằng hầy tìm đường nơi quanh.

Tiền thuyền què ở *Bắc-kinh*,

quí sư quí phật tu hành bấy lâu.

Bỏn sư rồi cũng đến sau,

đạy đưa pháp bửu (5) sang hầu sư huynh.

Ráy vàng diện hiên (6) rành rành.

chuông vàng khánh bạc bén mình đỡ ra.

---

(1) Trèo vách tường mà ra.

(2) Chơn đạp tuyết đi thăm ban đêm

(3) Trụ-trì. Ông lư

(4) Bà *Giác-duyên* hỏi gạn đầu đuôi gốc ngọn cho tường

(5) Pháp bửu. Kinh ngân, chuông vàng, khánh bạc.

(6) Diện hiên. Lời thầy tôi dạy...



hén mười vị tướng quân, đặt gươm côi giáp trước sân khải đầu.  
ng-nghê thê-nữ theo hầu, rằng vàng lệnh chỉ rước hầu vu qui.

*Coi trượng 150.*



Xem qua *Sư* mới dạy qua,  
phải nơi *Hàng-thủy* 1; là ta hậu tình ?  
Hiền đồ 2 dằng-sá một mình,  
ở đây chờ-dợi *sư* huynh ít ngày  
Gởi thân dựa chốn am mây,  
muối dưa đắp-dối tháng ngày thông-dong.  
Kệ-kính câu cũ thuộc lòng,  
hương đèn việc cũ, trai phóng quên tay.  
Sớm khuya ra mãi phen mây,  
ngọn đèn khêu nguyệt, tiếng chày nặng sương. 3  
Thấy nàng thông-huộc khác thường,  
sư càng nề mặt, nàng càng vững chơn.  
Cửa thuyền vừa liết cuối xuân,  
bóng hoa đầy dất, vẽ ngàn 4 ngang trời.

Đặng ít lâu có người ở am Hoạn thơ qua chơi thấy chuông vàng và khánh bạc, mới nói bên đó có mất đồ ấy, tối bà Giác-Duyên hỏi, thì Túy-Kiều tỏ thiệt. Bà Giác-Duyên biếu lo má tròn đi, thì lại gởi cho Bạc-bá lãnh về gả cho cháu tên là Bạc-Hạnh. Bạc-Hạnh đem về Châu-thai bán lại cho tâu-kẻ. Má Túy-Kiều cũng không chịu làm đi.

Giỏ quang mây tạnh thanh-thời,  
có người dân việt 5 lên chơi cửa già.  
Đờ đờ chuông khánh xem qua,  
khen rằng khéo hết của nhà *Hoạn-vương*.  
*Giác-duyên* thật ý lo-lường,  
đem thanh mới hỏi lại nường trước sau.

---

(1) *Hàng-thủy*. — Tên chủa *Hàng-thủy*

(2) *Hiền đồ*. — Vài em...

(3) — Đêm thấp đến thấp nhang, động chuông.

(4) *Vẽ ngàn*. — Sông ngàn-há,

(5) *Đàn việt*. — Kẻ hay cụng chũa.

Nghĩ rằng khôn nổi giấu màu,  
sự minh nắng mới gột dầu bày ngay.  
Bày-giờ sự đã đường này,  
phận hèn dầu rủi dầu may tại người.  
*Giác-duyên* nghe nói rụng-rời,  
nửa thương nửa sợ bồi-hồi chẳng xong.  
Dĩ tai nàng mới giải lòng,  
ở đây cửa Phật là không hẹp gì.  
Ê chẳng những sự bất-kỷ,  
đề nàng cho đến thể thi cũng thương.  
Lánh xa trước liệu tìm đường,  
ngồi chờ nước đến nên đường còn quê. (1)  
Cỏ nhà mụ *Bạc* bèn kia,  
am mây quen lối đi về dầu hương.  
Nhấn sang dẫn hết mọi đường,  
dọn nhà hãy tạm cho nương trừ chơn.  
Những mắng được chốn an thân,  
vội-vàng nào kịp tình gần tình xa.  
Nào ngờ cũng tỏ bợn già,  
*Bạc-bà* học vuốt *Tù-bà* đồng môn.  
Thấy nàng lột phấn dướm son,  
mắng thăm được chốn bán-buôn có lời.  
Hừ không đặt bỏ nên lời,  
nàng đã giốn-giác rụng-rời lắm phen.  
Mụ càng xua-đuổi cho liền,  
lấy lời hung-hiểm ép duyên châu trần.  
Bằng nàng muốn dậm một thân,  
lại mang lấy tiếng dữ gần lành xa.  
Khéo oan gia của phá gia,  
còn ai dám chứa vào nhà nữa đây.

---

(1) Để nước đến tròn mới nhảy sao cho kịp ?

Kíp loan kiếm chốn xe đây.  
không nhưng chưa dễ mà bay đáng trời.  
Nơi gần thì chẳng tiện nơi,  
nơi xa thì chẳng có người nào xa.  
Nầy chàng *Bạc-hạnh* cháu nhà,  
cũng trong thân-thích ruột-rá chẳng ai.  
Cửa-nhà buôn-bán *Châu-thai*,  
thật-thả có một, đơn-sai chẳng hề.  
Thế nào nàng cũng phải nghe,  
thành thân rồi sẽ liệu về *Châu-Thai*.  
Bây-giờ ai lại biết ai,  
dầu lòng biển rộng, sông dài thình-thình.  
Nàng dầu chẳng quyết thuận tình,  
trái lời nếu trước, lụy mình đến sau.  
Nàng càng mặt ủ mày chau,  
càng nghe mụ nói, càng đau như dằm.  
Nghĩ mình túng đất sầy chơn,  
thế cũng nàng mới xa gần thở-than.  
Thiếp như con én lạc đoan,  
phải cung rày đã sợ lán mấy cung.  
Cùng dằng dầu lính chửi lúng,  
biết người biết mặt biết lòng làm sao?  
Nữa khi muôn một thế nào,  
bán hóm buôn quỉ chắc vào lưng dầu? (1)  
Dầu ai lòng có sở cầu,  
tâm mình (2) xin quyết vuốt nhau một lời.  
Chúng mình có đất có trời,  
bảy-giờ vượt biển ra khơi quản gì.  
Được lời mụ mới ra đi,  
mách tin họ *Bạc* tức thì sắm sinh.

---

(1) Mua trâu về bóng, chắc-chắn vào dầu?

(2) Tâm mình. —Thề.



Kéo cờ lũy, phát súng thành, *Từ-công* ra ngựa thân nghinh cửa ngoài.  
Rõ minh họ về căn đại, hãy còn cảm ớn mấy ngày như xưa.

(*Coi trượng 152*).

Một nhà dọn-dẹp linh-dinh, (1)  
quét sân đặt trác (2) rửa bình thắp nhang.  
Bạc-sanh qui xuống vôi-vàng,  
quá lời nguyện hết Thánh-hoàng, Thổ-công.  
Trước sân lòng đã giải lỏng,  
trong mán làm lễ tơ hồng kết duyên.  
Thành thân mới rước xuống thuyền.  
thuận buồm một lá xuôi miền Châu-thai  
Thuyền vừa dựa bến thành-thời.  
Bạc-sanh lên trước tìm nơi gọi người.  
Cũng nhá hàng viện (3) xưa nay,  
cũng phường bán thịt, cũng tay buôn người.  
Xem người định giá vừa rồi,  
mỗi hàng một dĩa ra mời thi buôn.  
Mời người thuê kiện rước nàng,  
bạc đem mặt bạc (4) kiếm đàng cho xa.  
Kiện hoa đặt trước thêm hoa,  
hèn trong thấy một mụ ra vôi-vàng.  
Đưa nàng vào lạy gia đường,  
cùng thân này trắng cùng phường lâu xanh.  
Thoát trông nàng đã biết tình,  
chim lồng không nhẽ (5) cất mình bay cao  
Chém cha cái số hoa đào,  
gỡ ra rồi lại buộc vào như chơi!  
Nghĩ đời mà ngán cho đời,  
tài tình chi lắm cho trời đất ghen !  
Tiếc thay nước đã đánh ghen,  
mà cho bún lại nhuộm lên mấy lần !

---

(1) Linh-dinh. -- Rộn-ràng.

(2) Trác. — Ghế nghi (đăng).

(3) Hàng viện. — Lầu xanh, nhà trù đồ.

(4) Lấy bạc rồi, cái bộn bạc tình kiếm đường xeo di mất.

(5) Nhẽ. — Lẽ

Hồng-quân 1) vuốt khách hồng-quân, (2)  
 đã xây đến thế còn hờn chữa tha?  
 Lỡ từ lục bước bước ra,  
 cái thân liễu những từ nhà liễu đi.  
 Dân xanh đã tội tình chi?  
 má hồng dền quá nửa thi chữa thôi!  
 Biết thân chạy chẳng khỏi trời,  
 cũng liễu mặt phần cho rồi ngày xanh.

Từ-Hải tới chơi gặp Túy-Kiều, chuộc đem về làm vợ.  
 Làn thân gió mặt trắng thanh.  
 hồng dần có khách biên-dinh đến chơi,  
 Râu hùm, hàm én, mày ngài.  
 vai năm vừng rộng, thân mười thước cao.  
 Đường đường (3) một đấng anh-hào.  
 còn quyền 1) hơn sức, lược thao (5) gồm tài.  
 Dội trời đập đất ở đời,  
 họ Từ lên Hải vốn người Việt-dông.  
 Giàng hồ quen thú vầy-vúng,  
 gươm đàn nửa cánh, non sông một chèo. (6)  
 Qua chơi nghe tiếng nàng Kiều,  
 tấm lòng nhi-nữ cũng xiêu anh-hung.

1) Hồng quân. Khuôn lớn. Trời.

(2) Hồng quân. — Con gái. (Bôi hay mặc quần đỏ.)

(3) Đường-dường. Chằm-hằm.

(4) Còn quyền. — Cầm roi đánh quờn. Nghề võ.

(5) Ba lược. Là *trúng lược, trận lược, chiến lược*. — Sáu thao là: *Long thao, hổ thao, báo thao, mìn thao, phong thao, lôi thao*.

(6) Tay cầm gươm. Trên bộ việc võ cũng tài; việc thủy cũng là tài tình lắm, như một mình cầm lái hết thủy

Thiếp-danh đưa đến lầu hồng.

hai bên cũng lết (1) hai lòng cũng ưa.

Từ rằng: tâm phỉ tương cò, (2)

phải người trăng gió vật-vờ (3) hay sao ?

Bấy lâu nghe tiếng má đào,

mắt xanh chẳng đề ai vào dòng không. (4)

Một đời được mấy anh-hung?

bỏ (5) chi cả chận chim lồng má chời.

Nàng rằng: người dạy quả lời,

than này con dăm xem ai làm thương.

Chút riêng chọn dĩa thử vàng,

biết dẫu má gọi can-trắng vào dĩa?

Còn như vào trước ra sau,

ai cho kén chọn vàng than tại mình.

Từ rằng: lời nói hữn linh,

khiến người lại nhờ câu Bình-nguyên-quân. (6)

Lại đây xem lại cho gần,

phỏng tìm được một vài phấu hay không?

Thưa rằng: lượng cả bao-dong,

Tấn-dương (7) đợi thấy bay rồng có phen.

---

(1) Lết. — Lết

(2) Tâm phỉ tương cò. — Tâm dăm tương kì. — Lấy lòng dăm má ở với nhau.

(3) Vật-vờ. — Vật-vờ.

(4) Mắt xanh. — Thanh nhãn tương khàn. — Tịch ông Nguyễn-Tịch là bọn Thất-hiền, gặp người phạm-phu tục-lữ thì ông ngó má con mắt ông trắng; gặp người chữ-nghĩa văn-chương tử-tế, thì ông ngó má con mắt ông xanh.

(5) Bỏ. — Sả chi.

(6) Bình-nguyên-quân - là ông Triệu-thắng đời Chiến-quốc, người hay hiếu khách, rước dài người ta, khách cho đi giày cần ngọc là khách trọng, số 3000 người.

(7) Tấn dương. — Tịch ông Dương-cao-lỗ làm lưu thủ Tấn-dương thành, đánh Võ-pan hòa-cập được, lấy thiên hạ làm vua nên trong sử biên — Long phi Tấn-dương.



ân-oân lui bốn, mặc nàng xử quyết báo đền cho mình,  
nhờ-cậy uy-linh, hãy xin báo đáp ân tình cho phù.



Rộng thương cỏ nội hoa hèn,  
chút thân béo-bột, dăm phiến mai sau.  
Nghe lời vứa ý gặc đầu,  
cười rưng tri kỷ trước sau mấy người?  
Khen cho con-mắt tinh đời,  
anh-hùng tìm giữa trần ai mới giá.  
Một lời đã biết đến ta,  
muôn chung ngàn tử (1) cũng là có nhau.  
Hai bên ý hiệp, tâm đầu,  
khi thân chẳng lựa là cầu mới thân.  
Ngỗ lời nói vuốt bằng-nhân,  
tiền trăm lại cử nguyên ngàn phát hoàn.  
Phòng riêng sửa chốn thanh-nhân,  
đặt giường thất-bảo (2) vầy màn bát-liên. (3)  
Trai anh-hùng, gái thiên-quyên,  
phủ nguyên sinh phụng đẹp duyên cõn rồng.

**Từ-Hải** tỉnh đi làm giặc. **Kiều** xin đi theo, mà **Từ-Hải**  
không cho, nói bận chơn, bận cẳng, khó lòng; hãy  
ở lại nhà, nội trong một năm sẽ về rước.  
Năm năm lương lửa đang nồng,  
lương-phu phút đã động lòng bốn phương.  
Trông với trời dẫu mệnh-mông,  
thanh gươm yền ngựa lên đường thẳng xông.  
Nàng rằng: phận gái chữ tòng,  
chàng đi thiếp cũng quyết lòng xin đi

---

(1) 1 Chung = 1 Thạch. — 1 Thạch = 4 học = 1 học = 2  
vuông (lúa). — 1 Tử = 4 con ngựa. — Sang giàu muôn hộ.

(2) Thất-bảo. Thất-đầu. Giường cần ngọc.

(3) Màn thên bát liên.

Từ rằng: làm phủ tương tri, 1  
sao chưa thoát khỏi nữ-nhi thương lính?  
Bao giờ mười vạn lính bình,  
tiếng bề (2) dậy dất bóng sinh 3 đẹp đường.  
Làm cho rõ mặt phi-thường,  
bấy-giờ ta sẽ rước nàng nghi gia.  
Bằng nay bốn biển không nhà.  
theo càng thêm bận biết là đi đâu.  
Đánh lòng chờ đó ít lâu,  
chầy chăng là một năm sau vội gì?  
Quyết lòng dứt áo ra đi,  
gió mây bằng đã đến kỳ dặm khơi.  
Nàng thì chéch bóng song mai, (4)  
ngày thâu dằng-dăng (5) nhật gài then mây.

Túy-Kiều ở nhà một mình buồn nhớ tới cha mẹ cùng  
chị em và nhớ lời nguyên thuở xưa với Kim-Trọng.  
Sân rêu chẳng vẽ dấu giày,  
cỏ cao hơn thước, liễu gãy vài phần.  
Doài thương muốn dặm từ phần, 6  
hồn quê (7) theo ngọn mây hồng xa-xa.  
Nốt thay huyền cội xuân già.  
tấm lòng thương nhớ biết là có người ?  
Chốc là mười mấy năm trời,  
còn ra khi đã da mồi tóc sương.

---

1) Đã biết lòng biết dạ nhau.

2) Tiếng bề. Trống quân.

3) Sinh. (Sanh ki.) Bóng cờ xi.

4) Túy-kiều ra một mình ở nhà.

5) Dằng-dăng. — Dài lam.

6) Từ phần. Cây từ, cây phần no nhớ đến quê quán cha mẹ.

7) Hồn quê. — Hồn nhớ quê

Tiếc thay chút ngãi cũ-càng!  
dầu lia mỗi chữ còn vương tơ lóng.  
Duyên em dầu nổi chữ hồng,  
may ra khi đã tay bằng tay mang.  
Tắc lòng cổ quốc tha hương,  
đường kia nổi nọ ngổn-ngang bết-bời.  
Cánh-hồng (1) bay bằng tuyết vời,  
đã món con-mắt phượng trời dăm-dăm. (2)  
Đêm ngày luống những âm-thầm,  
lửa bình dầu đã âm ầm một phượng.  
Từ-Hải làm giấc được, đem binh trở về rước  
Tùy-Kiều.

Ngất trời sạt khí mờ-màng,  
dây sông kinh-ngạc, chặt dằng giáp binh.  
Người quen-thuộc, kẻ đồng quanh, (3)  
rủ nằng hãy lăm lăm mình một nơi.  
Nàng rằng trước đã hẹn lời,  
dầu trong nguy-hiểm dám rời ước xưa ?  
Còn đang gửi thẳng ngàn ngơ,  
mái ngoài đã thấy ngọn cờ, tiếng la. (4)  
Giáp binh kéo đến quanh nhà,  
đồng thanh (5) cùng hỏi nào là phu-nhân,  
Hai bên mười vị tướng quân,  
đặt gươm cỡi giáp trước sân khấu dầu,  
Cung-ngà thề-nữ theo hầu,  
rằng vâng lệnh chỉ rước châu (6) vu qui.

---

1 Cánh-hồng. — Về Từ-Hải dưng ra đi như chim hồng học.

2 Dăm-dăm. — Mù mù.

3. Đồng quanh. — Xung quanh.

4) Tiếng la. — Tiếng thanh la.

(5) Đồng thanh. — Rập một tiếng.

(6) Châu. — (Dức châu.) Tiếng kêu vợ quan lớn.



Rồi đây héo hiếp mấy tan, biết đâu hạc nội mấy ngàn là châu.

Ser rằng: cũng chẳng mấy lâu, trong năm năm lại gặp nhau đó mà.

(Coi trang 135).

Sẵn sàng phượng tán loan nghi, (1)

hoa-quang (2) giấp-giờ, há-y rõ-ràng. (3)

Kéo cò nổi trống lên dăng.

Trúc lơ nổi trước, kiệu vàng kéo sau.

Hỏa-bài (4) liền lộ ruồi mau,

nam đình nghe động trống châu đại-dinh.

Kéo cò lũy, phát súng thành,

Từ-công ra ngựa thần nghênh cửa ngoài

Rờ mình lự về cân đai,

hãy còn cảm ừ mây ngai như xưa,

Cười rằng cả nước duyên ra,

nhớ lời nói những bao-giờ hay không?

Anh hùng mới biết anh-hùng.

rày xem phỏng đã cam lòng ấy chưa?

Nàng rằng: chứt phận ngày-thơ.

cũng may dầy cát được nhớ bóng cây,

Rằng: bấy-giờ mới thấy dầy,

mà lòng đã chắc những ngày một hai.

Cùng nhau trông mặt cả cười,

dan tay về chốn trường-mai tự tình.

Tiệc bấy thường tương khao binh, (5)

âm-âm trống trận rập-rình nhạc quân.

Vinh-hoa bỏ lúc phong-trần.

chữ tình ngày lại thêm thàn một ngày.

**Túy-Kiều nhờ oai quờn Từ-Hải ; khi ấy mới xin**

**đền ơn trả oán**

Trong quán nhưn liê vui-vầy.

thong-dong mới kể sự ngày hàn vi.

---

1 Tán thù phụng, vờ song loan.

2 Hoa-quang. Mào Từ-Hải gửi về.

3 Há-y. Áo sắc rờn trời Từ-Hải gửi về.

4 Hỏa-bài. Tin báo trước, và cò cầm bên hồi tị tức tình

5) Khao binh. Dải binh.

Khi *Vô-tích* khi *Lâm-tri*,  
nơi thì lửa đảo, nơi thì xól-thương.  
Tấm thân rầy đã nhẹ nhàng,  
chút còn ăn oán đòi dàng chưa xong.  
*Từ công* nghe nói thì chung.  
bất-bình nổi trận dưng-dưng sấm vang.  
Nghiêm quân tuyến tướng sẵn-sẵn  
dưới cờ một lệnh vợi-vàng ruồi sao ? 1  
Ba quân (2) chỉ ngọn cờ đào,  
dạo ra *Vô-tích*, dạo vào *Lâm-tri*.  
Mấy người phụ-bạc xưa kia,  
chiếu danh lâm hoạch bắt về dũi-tra.  
Lại sai lệnh-tiền 3 truyền qua,  
giữ-giàng họ *Thúc* một nhà cho yên.  
Mụ *Quản-gia*, vãi *Giác duyên*,  
cùng sai lệnh-tiền, đem tin rước mới.  
Thê-sư (4) kể hết mọi lời,  
lòng-lòng cũng giận, người-người chộp uy.  
Đạo trời báo-phục chổn ghê,  
khéo thay một mảy lông về đây nơi  
Quán trung gồm lớn giáo dài,  
vệ trong thị lập, 5) cơ ngoài song phi. (6)  
Sẵn-sẵn lễ-chỉnh oai-nghi,  
vác đồng (7) chặt dất, sanh kỷ (8) dẹp sản.

---

1 Ruồi sao. Chạy lẹ như sao vụt

(2) Ba quân (Tiền quốc tam quân). Một quân hai mươi  
Một vệ = năm trăm binh Ba muôn binh.

3 Lệnh tiền. Cờ lệnh tiền.

4 Thê-sư. — Thê với quán.

(5) Thị lập. Dừng hẳn.

6 Song phi. Dừng mở cánh đèn vẩy ở ngoài.

(7) Vác đồng. Khi giải.

(8) Sanh kỷ. Cờ xi.

Tương hùm mở giữa trung quân,  
*Từ-công* sánh vuốt phu nhân cùng ngồi.  
 Tiên nghiêm 1) trông chửa dứt hơi,  
 diêm danh trước dẫn chực ngoài cửa viên.  
*Từ* rằng ân-oân hai hên,  
 mặc nắng xử quyết bảo đền cho mình.  
 Nàng rằng như-cây uy-linh,  
 hãy xin báo đáp ân tình cho phu.  
 Báo ơn rồi sẽ trả thù,  
*Từ* rằng : việc ấy để cho mặc nắng.  
 Cho gươm truy đến *Thúc lang*,  
 mặt như chàm đỏ, thân dường cây run. (2)  
 Nàng rằng nghĩa trọng ngàn cân,  
*Lâm tri* người cũ chẳng còn như không?  
 Sầu thương (3) chẳng vẹn chữ đồng,  
 lại ai hà dám phụ lòng cố-nhơn ?  
 Gấm trăm cuốn, bạc ngàn cân  
 lạ lòng dễ xứng báo ơn gọi là ?  
 Vợ chàng quý-quái tình ma,  
 phen này kẻ cắp, bà già gặp nhau. (4)  
 Kiến bỏ miệng chèn chờ lâu, (5)  
 mưu sán cũng trả nghĩa sáo cho vira.  
*Thúc sanh* trông mặt bấy-giờ,  
 mồ-hôi chàng đã như mưa ướt đầm.

---

1) Tiên nghiêm. — Dành ba hồi trống tiên nghiêm.

2) Chàm đỏ. — Xanh mặt tái-lét đi. Cây run. — Run-rẩy như cây sậy. (Chó sủa lửa).

(3) Sầu thương. — (Sao sầu, sao thương. Sao hóm, sao mai). — Duyên vợ chồng không hiệp với nhau, như sao hóm với sao mai.

4 — Bà già bắt được kẻ cắp = Thi là chắc cũng đi rồi.

(5) — Kiến bỏ miệng chèn được bao lâu.



Có quan tổng-dốc trọng thần, là Hộ-tổng-Hiến kinh hãm gồm tít.  
Giày xe vàng chỉ đặc sai, thẹn nghĩ bát tiểu chệc ngoài đồng ruộng.  
(Coi trang 161)



Lòng riêng mắng sợ khôn cầm,  
sợ thay mà lại mắng thầm cho ai.  
*Mụ-già*, *Sư trưởng* (1) thứ hai,  
thoạt đưa đến trước, vội mới rước lên.  
Đắc tay mở mặt cho nhìn :  
*Huê-nô* kia vuốt *Trạc-tuyền* cũng tới.  
Nhớ khi lỡ bước sầy vôi,  
non vàng chừa để đền hồi lấm thương.  
Ngân vàng gọi chút lễ thưởng,  
mà lòng *Phiếu-nẫu* mảy vàng cho cần ?  
Hai người trông mặt chần-ngân  
nửa phần khiếp-sợ, nửa phần mắng-vui.  
Nàng rằng : xin hãy rón gối,  
xem cho rõ mặt, biết tới báo thù.  
Kíp truyền chư tướng hiến phủ, (2)  
lại đem các tích phạm-tù hầu tra.  
Dưới cờ gươm rút nắp ra,  
chính danh thủ phạm tên là *Hoạn-thơ*.  
Xa trông nàng đã cháo sớ:  
*Tiền-thơ* cũng có hây-giờ đến đây !  
Dàn-bà dễ có mấy tay ?  
dời xưa mấy mặt dời này mấy gan ?  
Giở-giang là thói hồng nhan,  
cứng cạy ngọt lằm, càng oan trái nhiều.  
*Hoạn-thơ* hồn lạc phách xiêu,  
khẩu đầu dưới trướng, lựa đều kêu ca.  
Rằng : tôi chút dạ đàn-bà,  
ghen-tương thì cũng người-ta thương-tình.  
Nghĩ cho khi các viết kinh,  
vuốt khi khỏi cửa, dứt tình chẳng theo.

---

(1) *Mụ già* là bà *Quần-già*. — *Sư trưởng* là bà *Giác-duyên*.

2, *Hiến phủ*. — *Đem tội nhưn vó*.

Lòng riêng riêng cũng kinh yêu.  
    chồng chung chữa dễ ai chịu cho ai ?  
Trót lòng dấy việc chồng-gai,  
    còn nhờ lượng biển, thương bài nào chẳng ?  
Khen cho thật đã nên rằng:  
    khôn-ngoa đến mực nói-năng phải lời.  
Tha ra thì cũng may đời,  
    làm ra thì cũng ra người nhỏ-nhen.  
Đã lòng tri quá thì nên,  
    truyền quân lệnh xuống trướng tiền tha ngay.  
Tạ lòng lay trước sân mây,  
    cửa viên lại dặc một dây dẫn vào.  
Nàng rằng . lộng lộng trời cao,  
    hại nhân, nhân hại sự nào lại ta ?  
Trước là *Bạc-hạnh*, *Bạc-bà*.  
    bên là *Ưng*, *Khuyển* bên là *Sử-khanh*.  
*Tả-bà* cùng *Mã-giám-Sanh*,  
    đẳng danh tội ấy xét tình còn sao ?  
Lệnh quân truyền xuống nội đao, 1  
    thề sao thì lại cứ sao gia hình.  
Máu rơi thịt nát tan-tánh,  
    ai ai trông thấy hồn kinh phách đời.  
Cho hay muôn sự tại trời,  
    phụ người chẳng bỏ, (2) khi người phụ ta.  
Mấy người bạc-ác tình-ma,  
    minh làm mình chịu kèn mà ai thương ?  
Ba quân đóng mặt pháp-trương,  
    thanh thiên bạch nhật rõ-ràng cho coi.

---

(1) Nội-dao. Quân tả đao.

(2) Chẳng bỏ. Bỏ ghét.

Ấn oán vừa xong thì bà Giác-Duyên nói tiên tri với  
Tùy-Kiểu rằng : trong năm năm nữa sẽ gặp nhau  
tại sông Tiền-Đường.

Việc nâng báo phục vừa rồi,  
*Giác-duyên* vội đã gửi lời từ qui.  
Nàng rằng : thiện tai nhưt thi. (1)  
cổ nhưn đã dễ mấy khi bán hoàn.  
Rồi dầy béo hiệp mây tan,  
biết dân hạc nội, (2) mấy ngàn lá dân.  
*Sư* rằng : cũng chẳng mấy lần,  
trong năm năm lại gặp nhau đó mà.  
Nhớ ngày hành ước (3) phương xa,  
gặp *sư Tam-hạp* vốn là tiên tri.  
Bảo cho hội-hạp chi kỳ,  
năm nay là một, nữa thì năm nữa.  
Mới hay tiên định chẳng lầm,  
đã tin đều trước, ắt nhảm đều sau.  
Còn nhiều ân ái vuốt nham,  
*cơ-duyên* nào đã hết dân vôi gì ?  
Nàng rằng : tiên định tiên-tri,  
lời *Sư* đã dạy, ắt thi chẳng sai.  
Họa bao giờ cô gặp người,  
vì lời cậy hỏi một lời chung thân. 1)  
*Giác-duyên* vàng dặn ấn cần,  
tạ từ thoát đã dời chán cõi ngoài.

---

(1) Một ngàn năm mới gặp một lần, mà lặt-dặt vội-vã gì, ở lại chơi đã.

(2) Hạc nội. — Như hạc ngoài đồng, như mây trên núi biết dân mà tìm.

(3) Hành ước. — Di phổ khuyến. (Về thầy chùa thầy sãi.

(4) Cây bả hỏi cho rõ trọn cái đời tôi làm sao ?



Túy-Kiều đến ăn báo oản rồi, ra lạy tạ ơn Từ-Hải.

Nàng từ ăn oản rạch-ròi,  
hiền oan đường đã vơi-vơi cạnh lòng (1)  
Tạ ơn lạy trước Từ-công  
chút thần bồ-liên nào móng có rày?  
Trộm nhờ sấm-sét ra tay,  
tắc riêng như cắt gánh dây đồ di.  
Chạm xương ghi dạ xiết chi,  
dễ đem gan óc đền nghé trời mây? (2)  
Từ-rằng : quốc sĩ xưa nay,  
chọn người tri kỷ một ngày được chăng?  
Anh-hùng tiếng đã gọi rằng  
giữa dằng dẫu thấy bất bằng mà tha?  
Huống chi việc cũng việc nhà,  
lựa lá thần tạ mới là tri ân?  
Xót nàng còn chút song thân,  
bấy nay kẻ Việt người Tân cách xa.  
Sao cho muốn dạm một nhà,  
cho người thấy mặt là ta cao lòng.  
Vội truyền sửa tiệc quân trung,  
muôn binh ngàn tướng hội đồng tẩy oan. (3)  
Thừa cơ trước chẻ đá tan, (4)  
binh oai từ ấy sấm ran trong ngoài.  
Triều-dinh riêng một góc trời  
sánh hai vắn võ rạch đôi sơn hà.

---

(1) -- Đã phỉ lòng đền ơn trả oản.

(2) -- Gan óc bao nhiêu mà đền nghé trời mây cho được.

(3) -- Ăn oản báo đền rồi mở tiệc đãi các tướng, với quân binh.

(4) Trước chẻ đá tan. -- (Phá trước thạch lộn). Đến đầu thắng đó, đánh dần được đó.

Đòi cơn gió quạt mưa sa,

huyền thành dập dờn năm tòa côi nam.

Phong trần mái một hời gương,

những loài giả áo túi cơm 1) sá gì ?

Nghênh-ngang một côi liên thùy,

thiếu gì cò quả 2) thiếu gì bá vương ?

Trước cớ ai dám tranh cường ?

năm năm hùng-cử một phương hải Tàn.

Vua sai Hồ-tông-Hiển ra đánh Từ-Hải, mà liệu thể

danh không lại, nên sai sứ đem dâng lễ vật cho

Túy-Kiều và Từ-Hải khuyên ra hàng đầu thú tội.

Từ-Hải dùng dằng không chịu. Túy-Kiều năn-nỉ nói

thiệt hơn, Từ Hải bèn nghe lời bỏ giáo hàng-đầu.

Có quan tòng-dốc trọng thần,

là Hồ-tông-Hiển kinh luân gồm tài.

Giày xe vàng chỉ dặc sai.

tiện nghi bất tiện 3) việc ngoài đồng ruộng. (1

Biết Từ là đáng anh-hung,

biết năng cũng dự quán trung luận bàn.

Đồng quán làm chước chiến an.

ngọc vàng găm vào sai quán thuyết hàng.

Lại riêng một lễ với năng.

hai tên thê nữ ngọc vàng nguyền càn.

Tin vào gởi trước trung quán.

Từ-công riêng nghĩ mười phân hổ đồ:

(1) Loài giả áo túi cơm. (Xung bao phạm nang). Người hèn hạ không tài không trí gì.

(2) Cò quả. (Xung cò đạo quả). Là tiếng quan lớn với vua nói về mình. Muốn làm thế gì, muốn dụng chức gì cũng được.

(3) Tiện nghi hành sự, sai bất, tiện bộ. Quyền ông Hồ-tông-Hiển.

(4) Đồng ruộng. Dem binh đi

(5) Hồ-dồ. Càn nghi ngại.

Một tay gây-dựng cơ-dò,  
bấy lâu biển Sứ sông Ngô tung-oánh.  
Bỏ thân về với triều-dinh,  
hàng thần lơ-láo, phận mình ra dẫu?  
Áo xiêm buộc-trói lấy nhau,  
vào lón ra cũi công hầu má chi?  
Sao bằng riêng một biển-thúy,  
sức nẩy đã dễ làm gì được nhau.  
Dục trời khuấy nước mặc dầu,  
đọc ngang nào biết trên dân có ai?  
Nắng thì thật dạ tin người,  
lẽ nhiều nói ngọt nghe lời dễ xiên.  
Nghĩ mình mặt nước cánh bèo,  
đã nhiều lưu-lạc, lại nhiều gian-chuân. (1)  
Rằng: nay chịu tiếng vương thần,  
thình-thình dằng cái, thanh vân hẹp gì?  
Cống tư vẹn cả hai bề,  
dân-dà rồi sẽ liệu về cố-hương.  
Cũng ngồi mạng-phụ đường-đường, (2)  
nở-nang mây-mặt rõ-ràng mẹ cha.  
Trên ví nước dưới ví nhà,  
một lá dắc hiển, hai lá dắc trung.  
Chẳng hơn chiếc bá giữa dòng.  
E-dè sóng gió, hãi hùng cỏ hoa.  
Nhau khi bán-bạc gần xa.  
thừa cơ nằng mới bán ra nói vào.  
Rằng: trong thánh đế đôi-dào, (3)  
rười ra đã khắp, thấm vào dãi sâu.

---

(1) Gian-chuân. Quế khốn.- Khốn khó, cực khổ.

(2) -- Minh đã về với Triều-dinh thì cũng danh-già tử-tế, vinh vang.

(3) — Như dục vua còn đôi-dào, đang thanh lẫn.



Trong vầng đèn đã hơi-bối, thấy Tú con đứng giữa trời-trời.  
Khóc rằng : trời đông có thềm, hơi nghe lời thiệp đến ca-hội này !

Coi trang 165;



Bình-thành (1) công-dức bấy lâu,  
 ai-ai cũng đội trên đầu xiết bao ?  
 Gấm từ đây việc binh-dao,  
 đồng xương vò định đã cao hơn dần.  
 Lắm chi dễ tiếng về sau,  
 ngàn năm ai có khen dân *Hoàng-sáo* ? (3)  
 Sao hàng lộc trọng quyền cao,  
 công-danh ai dắc lời nào cho qua  
 Nghe lời nằng nài mện-mà,  
 thế công *Từ* mời trở ra thế háng.  
 Chính nghị tiếp sứ vội-vàng,  
 hẹn kỳ thúc giáp, (4) quyết dâng giải binh.  
 Tin lời thành hạ yếu mình, (5)  
 ngọn cờ ngợ ngặc, (6) trống canh sải-trường.  
 Việc binh bỏ chẳng giữ-giàng,  
 vương sư (7) dóm dãi lỗ-lường thật hư.  
 Hồ-lông-Hiến, dùng kế tiền sứ hậu binh, nên *Từ-Hải*  
 tức mình bị bắn chết má không ngã, nhờ có *Túy-*  
*Kiều* ra khóc-lóc thì mới ngã.  
 Hồ-công quyết kế thừa cơ,  
 lễ tiền binh hậu, (8) khúc kị giáp công.

---

(1) Bình-thành. — Kể từ *Minh-thái-tổ* khai sáng.

(2) Lắm cơ cho người ta chết, không biết tông tích nó ở đâu.

(3) *Hoàng-sáo*. Người làm loạn mất nhà *Đường* gây ra đời *Ngũ-quí*.

(4) Thúc giáp. Bò giã mà đầu.

(5) Thành hạ yếu mình. Lối thế vờ nhau dưới thành.

(6) Ngợ-ngặc. Ngã ngang ngã ngựa. -- Sải-trường. Trống canh dánh sọ-sải.

(7) Quân sư. Dàng binh vua.

(8) Tiền sứ, hậu binh.

Kèo cờ chiều-phủ tiên-phong,  
lễ-nghi giàn trước, vác-dồng phục sau.  
*Từ-công* hơ-hững biết dầu,  
đại quan lễ phục, ra đầu cửa viên. (1)  
*Hồ-công* âm hiệu (2) trận tiền,  
ba bề phát súng bốn bên kéo cờ,  
Đang khi bất-ý chẳng ngờ,  
hùm thiêng khi đã sa cơ cũng hèn. (3)  
Tử sinh liêu giữa trận tiền,  
dạn-dày cho biết gan liền tướng quân,  
Khi thiêng khi đã về thần, (4)  
nhon nhon còn dưng chồn chân giữa vòng.  
Trơ như đá vững như đồng,  
ai lay chẳng chuyển, ai rung chẳng vơi,  
Quan quân truy sát đuổi dài,  
ủ ủ sát khí ngất trời ai dang.  
Trong hào ngoài lũy tan-hoang,  
loạn quân vừa dặc tay nâng đến nơi.  
Trong vòng tên dả bới-bới,  
thấy *Từ* còn đứng giữa trời trơ-trơ  
Khóc rằng: trệ đông cỏ thừa,  
bởi nghe lời thiếp đến cơ-hội này!  
Mặt nào trông thấy nhau đây?  
thà liền sống chết một ngày vơi nhau.  
Đồng thu như chảy mạch sâu,  
dứt lời nâng cũng gieo đầu một bên.  
Lạ thay oan khi tương triền, (6)  
nâng vừa phục xuống *Từ* liền ngã ra!

---

(1) — Mặc áo, đội mũ ra cười.

(2) Âm hiệu. — *Hồ-công* ra hiệu lệnh thăm cho quân đánh.

(3) — Mạnh hổ nan địch quần hồ.

(4) — Chết đi rồi.

(5) Nhon nhon.... - Chết dưng sững đi đó, ai thấy cũng kinh.

(6) Oan khi tương triền. — Khi oan nó buộc lấy nhau.

Quan quân kẻ lại người qua,  
xót nàng sẽ lại vực ra dần-dần.

Quân bắt Túy-Kiều đem vô, Hồ-lông-Hiến hỏi Túy-Kiều  
muốn xin đi-gi với Triều-dinh vì có công đã giúp lời  
cho Từ-Hải ra dẫu. Túy-Kiều bầm không có công  
gì, một xin xác Từ-Hải đem về chôn.

Dem vào đến trước trung quân,  
Hồ-Công thấy mặt ân-cần hỏi-han.  
Rằng: nàng chui phận hồng nhan,  
gặp cơn binh-cách (1) nhiều nan cũng thương.  
Đã hay thành toàn miếu đường, (2)  
giúp công cũng có lời nường mới nên.  
Bây-giờ sự đã vẹn-tuyền,  
mặc lòng nghĩ lấy muốn xin bề nào ?  
Nàng càng đồ ngọc luôn dẫu,  
ngập-ngừng mới gởi thấp cao sự lòng.  
Rằng: Từ là đứng anh-hùng,  
dọc ngang trời rộng, vây vùng biển khơi.  
Tin tôi nên quá nghe lời,  
dưa thân bà chiến lâm tôi triều-dinh.  
Ngờ là phu qui thê vinh, (3)  
ai ngờ một phút tan-tành thịt xương.  
Năm năm trời biển ngang-làng,  
dem mình đi bỏ chiến-tràng như không!

---

1) Binh-cách. Lúc loạn-ly, giặc-giã.

(2) Thành toán miếu đường. Cái chức đã nên vì phước đức vua

(3) Phu qui thê vinh. Chồng sang thì vợ cũng sang.



Trong quán mở tiệc hạ công, xôn-xao tưng bừng, hội đồng quân quan.  
Bất nằng thị yến dưới mành, dử say lại ếp vận đàn nhứt bầu.

Hại chông kẻ lấy làm công,  
kể bao nhiêu lại đau lòng bấy nhiêu !  
Xét mình công ít tội nhiều,  
sống thừa tôi đã nên hiền mình tôi !  
Xin cho tiện thổ 1) một doi,  
gọi là đắp-diêm lấy người tử sinh.  
*Hồ-Công* nghe nói thương tình,  
truyền cho kiền tằng di hình 2) bên sông.

Hồ-tông-Hiến mở tiệc đãi quan quân tướng sĩ, và đòi  
Túy-Kiều vào dờn chơi một đêm. Sáng ra giết mình  
sợ e tội với Triều-dinh, nên đem Túy-Kiều gả cho  
Thồ-quan đất ấy.

Trong quân mở tiệc hạ công,  
xôn-xao lơ trức, hội đồng quân quan.  
Bắt nàng thị yến dưới màn,  
dở say lại ép vắn dân nhật tầu.  
Một cung gió thảm mưa sầu,  
bốn dây nhỏ máu năm đầu ngón tay.  
Ve kêu vượn hót náo tầy,  
lọt tai *Hồ* cũng nhả máu rơi châu.  
Hỏi rằng : này khúc ở-dầu ?  
\* nghe ra muôn thảm ngàn sầu lắm thay ?  
Thưa rằng : bạc-phận khúc này,  
phổ vào 3) dờn ấy những ngày còn thơ.  
Càng dờn lựa những ngày xưa,  
mà gương bạc-mạng bày-giờ là đây.  
Nghe càng ngấm, ngấm càng say,  
lạ cho mặt sắt cũng ngày vì tình !

---

(1) Xin cho đất mà chôn, phu-phủ tình ngãi với nhau.

2) Kiền tằng di hình. — Dem chôn sơ sài di cho rồi.

3) Phổ vào. — Sắp vào.

Dạy rằng hương hỏa ba sinh,  
 dây loan xin nối kim lân cho ai. 1  
 Thừa rằng : chút phận lạc loài,  
 trong mình nghĩ đã có người thác oan.  
 Còn chi nữa cảnh hoa tàn.  
 tơ lòng đã đứt dây dòn Tiều-lân. (2)  
 Rộng cho còn mảnh hồng-quần,  
 hơi tàn được thấy góc phần là may:  
 Hạ-công chén đã quá say.  
 Hồ-công đến lúc rặng ngày nhớ ra.  
 Nghĩ mình phương-diện quốc-gia,  
 quan trên nhằm xuống, người-ta trông vào.  
 Phải tưởng trắng gió hay sao ?  
 sự này biết tình thế nào được đây ?  
 Tảo-nha (3) vừa buổi rặng ngày,  
 quyết tình Công mới đoán ngày một bài :  
 Lệnh quan ai dám cãi lời.  
 ép tình mới gán cho người thờ-quan.  
 Ông-lơ thật nhẽ da-doan, (4)  
 xe tơ khen khéo vợ quàng vợ xiên.  
 Kiệu hoa áp thẳng xuống thuyền.  
 là màn xử thấp, ngọn đèn khêu cao.  
 Nàng càng ủ liễu phai đào,  
 trăm phần nào có phần nào phần tươi ?  
 Đành thân cất dập sóng vùi,  
 cướp công cha mẹ, thiệt đời thông-minh.

(1) — Hồ-công say xoàng xoàng, nói với Tzig-kieu rằng :  
 Bảy-giờ chồng chết rồi, để cho tao làm chồng thế cho.

(2) Tiều-lân. — Tiều-liên, tên người dón nam hay.

(3) Tảo-nha. — Buổi hầu mai.

(4) Da-doan. — Cắt-cắt.

Chon trời mặt biển lênh-dênh,  
    năm xương biết gởi tử-sinh chốn nào ?  
Duyên dầu ai dể dặt lơ đào,  
    nợ dầu ai đã dặt vào lặn tay ?  
Thần sao thần đến thế này !  
    còn ngày nào cũng dơ ngày ấy thôi.  
Đã không biết sống là vui,  
    hoài thân nào biết thiệt-thời là thương !  
Một mình cay-dắng trăm đường,  
    thời 'hì nát ngọc tan vàng là thôi.

Thỏ-qi an rước Tuy-Kiều đi đền sông Tiền-dương, liền  
    nhớ lại lời tiên-tri bà Giác-sư và lời lúc thần mộng  
    Đạm-Tiên đã nói, bèn đâm đầu nhảy xuống sông.

Mảnh gương đã ngậm non đồi, (1)  
    một mình luống những đứng ngồi chữa xong.  
Triều (2) dầu nổi tiếng dùng dùng,  
    hỏi ra mới biết rằng sông Tiền-dương.  
Nhớ lời thần mộng rõ-ràng,  
    này thôi hết kiếp đoạn-tràng lá dầy :  
Đạm-Tiên nàng hỏi có hay !  
    hẹn ta thì đợi dưới này rước ta.  
Dưới đèn sẵn bức tiên-hoa (3)  
    một thiên tuyệt bút (4) gọi là đề sau.  
Cửa lòng vội mở rèm châu,  
    trời cao biển rộng một màu bao-la. (5)

---

(1) Mặt trời chen lặn.

(2) Triều. — Thủy triều. — Nước lên.

(3) Bức tiên hoa. — Giấy đề sẵn mà viết.

(4) — Làm thơ bốn câu đề lại.

(5) Bao-la. — Bủa vẫy. — Mênh-mông.



Từ từ gieo xuống dòng ngàn, nước xuôi bằng dải trời dần tận nơi.  
vòng cắt lười vớt người, găm lười Tam-hiệp rồi mười chẳng ngoa.

Coi trang 116.



Rằng *Từ-công* hận dài ta,  
chút vì việc nước mà ra phụ lòng.  
Giết chồng mà lại lấy chồng.  
mặt nào còn lại đứng trong cõi đời ?  
Thôi thì một thác cho rồi,  
lấm lũng phủ mặt trên trời dưới sông.  
Trông voi con nước mệnh-mông,  
đem mình gieo xuống giữa dòng tràng-giang.  
*Thổ-quan* theo vớt vội-vàng,  
thì đà đắm ngọc chìm hương mất rồi.  
Thương thay cũng một thân người !  
khéo thay mang lấy sắc tài làm chi ?  
Những là oan-khổ lưu-ly, (1  
chờ cho hết kiếp còn gì là thân ?  
Mười lăm năm bấy nhiều lần,  
lâm gương cho khách hồng-quần thử soi.  
Đời người đến thế thì thôi,  
trong cơ dương cực âm hồi không hay. 2)  
Mấy người vì ngãi xưa nay,  
trời làm chi đến lâu ngày càng thương ?  
*Giác-duyên* từ tiết già nằng.  
leo bầu quảy níp rộng dằng vân du. (3)  
Gặp bà *Tam-hạp* đạo cò,  
thung-dung hỏi hết nhỏ to sự nằng.  
Người sao hiểu nghĩa đủ dằng ?  
kiếp sao mắc những đoạn tràng thế thôi ?  
Sự rằng họa phước đạo trời,  
cội nguồn cũng ở lòng người mà ra.

---

(1) Lưu ly. Trôi lia.

(2) Dương cực âm hồi. Hết dương rồi thì âm trở về.

(3) Vân du. — Chơi mây. Đi tu.

Có trời mà cũng lại ta.

lu là cội phước, linh là dây oan. (1)

*Tùy-kiền* sắc-sảo khôn-ngoa,

vô duyên là phận hồng-nhan đã đành.

Lại mang lấy một chữ linh,

khư-klư mình buộc lấy mình vào trong.

Vậy nên những chốn thông-dong,

ở không yên-ôn, ngồi không vững-vàng.

Ma dắt lối, quỷ đem đường,

lại làm những chốn đoạn tràng má đi.

Hết nạn ấy đến nạn kia,

thanh-lâu hai lượt thanh-y hai lần. (2)

Trong vòng giáo dưng giuom trần,

kề răng hùm sói, gởi thân tội-dối.

Giữa dòng nước chảy sóng dồi,

trước hàm rồng cá, gieo mình thủy linh.

Oan kia theo mãi vuốt linh,

một mình mình biết. một mình mình hay.

Làm cho sống dọa thác đây,

đoạn trường cho hết kiếp này mới thôi.

*Giác-duyên* nghe nói rụng-rối,

một đời nằng hờn thương ỏi còn gì !

Sư rằng : song chẳng hề chi,

nghiệp duyên cần lại nhắc đi còn nhiều.

Xét trong tội-nghiệp *Tùy-kiền* !

mắc đều linh-ái khỏi đều tà-dâm. 3)

---

(1) Tình ái là như dây oan nó ràng buộc lấy mình.

(2) Bị làm đi hai lần, một lần tại *Tử-bử*, một lần tại nhà *Bạc-hạnh*. Bị làm đây tới hai lần. (Làm con dối thì phải mặc áo xanh, nên kêu là thanh-y) : Một lần tại nhà bà *Phu-nhon* là mẹ *Hoan-thơ*, một lần nữa tại nhà con *Hoan-thơ*.

(3) Mang đều linh ái thì có, mà cái bụng tà-dâm thì không.

Lấy tình thâm, trả ngãi thâm,  
bản mình đã động hiếu tâm đến trời.  
Hại một người cứu muôn người,  
biết đáng khinh trọng, biết lời phải chẳng.  
Thừa công đức ấy ai bằng?  
túc khiến đã rửa rung-rung sạch rồi.  
Khi nên trời cũng chiu người,  
nhẹ-nhàng nợ trước, đền-bồi ơn sau.  
*Giác-duyên* đầu nhờ nghĩa nhau,  
*Tiền-đường* thả một vì lau (1) rước người.

Bá Giác-duyên nghe lời tiên-tri bá Giác-sur đã nói  
trước nên đã tới che lều ở đó sớm tối mướn chài,  
chài lên chài xuống hoải, khi ấy mới chài được Túy-  
Kiều vớt lên đem về am nuôi.

Trước sau cho vẹn một lời,  
duyên ta mà cũng phước trời chi không.  
*Giác-duyên* nghe nói mừng lòng,  
lần-la tìm thú bên sông *Tiền-đường*.  
Đánh tranh nhóm nóc thảo đường, (2)  
một gian nước biếc, mây vàng chia đôi. 3)  
Mướn năm ngư-phủ hai người,  
đóng thuyền chực bến, kết chài giăng sông.  
Một lòng chẳng quản mấy công,  
khéo trong gắp-gỡ, cũng trong chuyền-vân. (4)

---

(1) Vì lau. — Xuồng nhỏ nhỏ.

(2) Thảo-đường. — Nhà tranh.

(3) — Một ngọn sông *Tiền-đường* nước xanh lẻo-lẻo, mà bóng mây thì vàng nửa che sông nửa che chùa.....

(4) Chuyền-vân. — Máy trời.



Định liền lên tiếng gọi dưới, chàng Vương nghe tiếng vội vàng chạy ra.  
Đắc tay vội bước vào nhà, tìm thấy Viên ngoại ông bà ra ngay

(Coi trang 178).

Kiều từ gieo xuống dòng ngàn,  
nước xuôi bỗng đã trôi dần tận nơi.  
Ngư-ông cất lưới vớt người,  
gầm lời *Tam-hiệp* rõ mười chẳng ngoa.  
Trên mai ướt lợt áo lá, (1)  
tuy đầm hơi nước, chữa lóa bóng gương.  
*Giác-duyên* nhận thật mặt nàng,  
nàng còn thip-thip, giắc vàng chữa phai.  
Mơ-máng phách quế hồn mai,  
*Dạm-tiên* thoát đã thấy người ngày xưa.  
Rằng : tôi đã có lòng chờ,  
mắt công đã mấy năm thừa ở đây.  
Chị sao phận mỏng dức dày,  
kiếp này cũng vậy, lòng này để ai ?  
Tấm thánh đã thấu đến trời,  
bán mình là hiếu, cứu người là nhân.  
Một mình vì nước vì dân,  
dương-công (2) nhắc một đồng cân đã già.  
Đoạn trường sổ rút tên ra,  
đoạn trường phải đến đề mà giã nhau.  
Còn nhiều hường thọ về sau,  
duyên xưa tròn-trặn phước sau đôi-dào.  
Nàng còn ngờ-ngẩn biết sao,  
*Trạc-luyền* nghe tiếng gọi vào bên tai.  
Giật mình thoát tỉnh giấc mai,  
bằng-khuàng nào đã biết ai mà nhin.  
Trong thuyền nào thấy *Dạm-tiên* ?  
bên mình chỉ thấy *Giác-duyên* ngồi kề.

---

(1) Trên mai. — Trên mũi.

(2) Dương-công. — Thọ trời. — Trời

Thấy n.âu m.àng-r.ở tr.ăm b.ề,

d.ợn thuy.ền m.ới r.ước n.àng v.ề th.ảo lư; 1)

M.ột nh.à chung-chạ s.ớm tr.ưa,

gi.ó tr.ắng m.át m.át, mu.ối đ.ưa chay l.òng.

B.ốn b.ề bát-ng.át m.ệnh-m.óng,

tr.iều d.àng h.óm s.ớm, m.áy l.ồng tr.ước s.au. 2)

N.ạn x.ưa tr.út s.ạch l.âu-l.âu,

duy.ên x.ưa ch.ừa đ.ể bi.ết d.ầu ch.ốn n.ây?

N.ổi n.àng tai-h.ại đ.ã đ.ây,

n.ổi ch.àng *Kim-tr.ọng* b.ấy ch.ầy m.ới th.ương!

*Kim-Tr.ọng* ch.ịu tang Th.úc-ph.ụ r.ời, tr.ở qu.a thi th.ấy

nh.à c.ửa T.ùy-Ki.ều đ.ầu m.ất. H.ỏi th.ăm, g.ặp V.ương-

Qu.an đ.am v.ào nh.à r.a m.ất ông b.à Vi.ên-ng.oại.

T.ừ ng.ày mu.ôn d.ặm tr.í tang, (3)

n.ửa n.ăm ở đ.ất *Li.ên-d.ương* l.ại nh.à.

V.ội sang v.ườn t.ùy d.ó-la,

nh.ìn ph.ong-c.ảnh cũ, n.ay đ.á kh.ắc x.ưa.

Đ.ầy v.ườn c.ỏ m.ọc l.au th.ưa,

song tr.ắng qu.ạnh-qu.ẽ, v.ách m.ura r.ã r.ời.

Tr.ước s.au n.ào th.ấy b.óng ng.ười,

h.oa đ.ào n.ăm ngo.ài c.òn c.ười gi.ó đ.òng.

Qu.ế h.oa én l.ạnh r.ường kh.ông.

c.ỏ lan m.ặt đ.ất, r.êu ph.ong đ.ầu gi.ấy.

---

(1) Th.ảo lư. — L.ều tranh.

(2) — Đ.áp đ.ối th.áng ng.ày, nh.ư n.ước l.ớn r.óng. — Ng.ày n.ày qu.a ng.ày k.ia, ở n.ơi ch.ùa thanh-v.ắng qu.ạnh-qu.ẽ, l.ại g.ần sông, g.ần b.ến n.ước.

(3) Tr.í tang. — Đ.ì đ.em qu.an t.ài ch.ủ v.ề. ch.ịu tang.

Cuối tường gai-gốc mọc dây,  
đi về này những lối này năm xưa.  
Đông-quanh lạnh-ngắt như tờ,  
nỗi niềm tâm-sự bấy-giờ hỏi ai.  
Láng-riềng có kẻ sang chơi,  
Lân-la sẽ hỏi một hai sự tình :  
Hỏi ông, ông mắc tụng đình,  
hỏi nàng, nàng đã bán mình chuộc cha.  
Hỏi nhà, nhà đã dời xa,  
hỏi chàng *Vương* vuốt cùng là *Túg-vân*.  
Đều là sa-sút (1) khó-khăn,  
may thuê, viết mướn, kiếm ăn lần-hỏi.  
Đều dẫu sét đánh lưng trời !  
thoát nghe chàng thoát rụng-rời xiết bao?  
Hỏi thăm đi trú nơi nào ?  
đánh đường chàng mới tìm vào tận nơi.  
Nhà tranh vách đất tả-tơi,  
rèm lan rèm nát. trước gài phên thưa. (2)  
Một sân đất cỏ dăm mưa.  
càng ngao ngán nỗi, càng ngơ-ngẩn dường !  
Đánh liều lên tiếng ngoài đường,  
chàng *Vương* nghe tiếng vội-vàng chạy ra.  
Đắc tay vội bước vào nhà.  
mái sau *Viên-ngoại* ông bà ra ngay.  
Khóc than kể hết niềm lây  
chàng ôi biết nỗi nước này cho chưa?  
*Kiều-nhi* phận mỏng như tờ,  
một lời đã lỗi lóc-tơ vuốt chàng.

---

(1) Sa-sút. — Sa cơ phải, kềm sút thuở xưa. — Sa nghèo-nàn

(2) Vườn-tược sơ-rơ, nhà cửa xích-xác, cửa gài bằng tre.



vàng sấm-sứ chọn ngày, duyên Văn sớm đã nối dây cho chàng.  
trì yêu-diện, kẻ văn chương, trai tài, gái sắc, xuân đương kịp thì.

(Coi trang 181)



Gặp con gia biến lạ đường,  
bản mình nó đã tìm đường cứu cha.  
Dừng dang khi bước chân ra,  
cực trăm ngàn nỗi, dặn ba bốn lần.  
Trót lời nặng vuốt lang-quản,  
mượn còn em nó, *Túy-Vân* thay lời.  
Gọi là trả chút ngãi người,  
sầu này đặc đặc, muôn đời chữa quên.  
Kiếp này duyên đã phụ duyên,  
dạ dài (1) còn biết sẽ đền lai sinh.  
Mấy lời ký chủ đình ninh,  
ghi lòng đề dạ, cất mình ra đi.  
Phận sao bạc bấy *Kiều-nhi* !  
chàng *Kim* về đó con thì đi đâu ?  
Ông bà càng nói càng đau,  
chàng càng nghe nói, càng rầu như dưa. (2)  
Vật mình chải gió tuôn mưa,  
dầm dề giọt ngọc dặt-dờ hồn mai.  
Đau dòi đoạn, ngắt dỗi hồi,  
tĩnh ra lại khóc, khóc rồi lại mê.  
Thấy chàng đau nỗi biệt-ly.  
ngần-ngừ ông mới vỗ-về lại khuyên :  
Bây-giờ ván đã đóng thuyền,  
đã đành phận bạc, khôn đền tình chung.  
Quá thương chút nghĩa đeo-hòng,  
ngàn vàng thân ấy thì hòng bỏ sao ?  
Dỗ-dánh khuyên giải trăm châu,  
lừa phiến khôn đập, càng khèn mới phiến.

---

(1) Dạ dài. — Mả.

(2) Rầu như dưa. -- Rầu rĩ xấu đi, như dưa cải bóp muối thì nó xấu đi vậy.

Thề xưa dõ đến kim huân. (1)  
của xưa lại dõ đến đèn vuối hương. 2)  
*Sanh* càng trông thấy càng thương.  
gan càng tức lồi, ruột càng xòt-xa.  
Rằng lồi trồi quả chơn ra  
dễ cho đến nổi trời hoa giạt bèo.  
Cùng nhau thề thốt đã nhiều.  
những đều vàng đã phải đều nói không?  
Chưa chẵn gối, cũng vợ chồng.  
lòng nào mà nữ dứt lòng cho dang?  
Bao nhiêu của mấy ngày dằng.  
còn lồi, lồi một gặp nàng mới thôi.

Kim-Trọng rước ông bà Viên-ngoại về nuôi, và mượn  
người đi kiếm *Tùy-Kiều*. Kim-Trọng cưới *Túy-Vân*  
thế cho *Tùy-Kiều*.

Nổi thương nói chẳng hết lời.  
tạ-lừ *Sanh* mời sứt-sùi trở ra.  
Vội về sửa chốn vườn hoa,  
rước mời *Viên-ngoại* ông bà cùng sang.  
Thần hôn (3) chăm-chặt lễ thương.  
dưỡng thân thay tấm lòng nương ngày xưa.  
Đình-ninh mài lụy chép thơ,  
cắt người tim-lồi, đưa tờ nhẩn nhe.

---

(1) Dõ xuyên vàng ra là của cấm *Kim-Trọng* đưa cho *Tùy-kiều*, ông bà còn giữ đó.

(2) — Phím đèn vời miếng hương của *Tùy-kiều* đưa cho *Kim-trọng*.

(3) Thần hôn. — (Hôn định thần tình). *Kim-trọng* rước cha mẹ vợ về nuôi-nấng xem-sóc đêm ngày.

Biết bao công mướn của thuê ?

*Lâm-tri* mấy độ đi về dặm khơi.

Người một nơi hỏi một nơi,

mệnh-mông nào biết biên trời nơi nao ?

*Sanh* càng thăm-thiết khát-khao,

như nung gan sắt, như bào lòng son.

Ruột lăm ngày một héo-don,

tuyết sương ngày một hao mòn mình ve.

Thần-thơ lúc tỉnh lúc mê,

máu theo nước mắt, hồn lìa chiêm bao.

Xuân huyền lo sợ xiết bao.

quá ra khi đến thế nào mà hay ?

Vội-vàng sắm-sửa chọn ngày.

duyên *Vân* sớm đã nối dây cho chàng.

Người yền-diệu, kẻ văn chương

trai tài, gái sắc, xuân đương kịp thi.

Tuy rằng vui chữ vu-qui,

vui này đã cất sầu kia dạng nào ?

Khi ăn-ở, lúc ra-vào,

càng âu duyên mới, càng dào tình xưa.

Nỗi nàng nhớ đến bảy-giờ.

luôn châu đòi trện, vô tơ trăm vòng.

Có khi vắng-vẽ hiên phòng,

đốt lò hương dờ phím dờn ngày xưa.

Bể-bai rủ-rỉ tiếng tơ.

trầm bay lạt khói, gió đưa lay rèm.

Dường như bên nóc trước thềm,

tiếng *Kiều* đồng vọng, bỗng thêm mơ-màng.

Bối lòng tạc đá ghi vàng,

trưởng nàng nên lại thấy nàng về đây.

Những là phiền muộn đêm ngày,

xuân thu biết đã đổi thay mấy lần ?



Đến khon gặp hội trường xuân, Vương, Kim, cũng chiêm bái xuân mỗi ngày.

Cửa trời mở rộng dưng mây, huê chào ngộ hạnh, hương bay đậm phên  
(Coi trường 184).

Kim-Trọng với Vương-Quan thi đậu vua sai  
đi ngồi tri-huyện Lâm-tri.

Đến khoa gặp hội trường văn.

Vương, Kim cũng chiếm bảng xuân một ngày.  
Cửa trời mở rộng dàng mây.

huê chào ngõ hạnh, hương bay dặm phấn.  
Chàng Vương nhớ đến xa gần.

sang nhà Chung-lâu tạ ơn châu triều. (1)  
Tình xưa ơn trả ngãi đền.

gia thân bên mới kết duyên Châu-Trần.  
Chàng càng nhẹ bước thanh văn,  
nổi chàng càng nghĩ xa gần càng thương:

Ấy ai dấu ngọc thề vàng  
bảy giờ kim-mã (2) ngọc-dương (3) vuốt ai ?

Ngọn bèo chơn sông lạc loài,  
nghĩ mình vinh-hiền thương người lưu ly !

Vàng ra ngoài nhậm Lâm-tri.  
quan-sơn ngàn dặm thê-nhi một đoàn.

Cầm đường (4) ngày tháng thanh-nhân,  
sớm khuya tiếng hạc tiếng đàn liêu-dao.

Phóng hương trường xử huê đào.  
nàng Vâu nằm bông chiêm bao thấy nàng.

Tình ra mới dĩ cùng chàng,  
nghe lời chàng cũng hai dằng tin nghi

---

(1) Châu triều. Xây quanh mà lo-lắng cho.

(2) Kim-mã. — (Kim mã môn) — Cửa Hàn-lâm.

(3) Ngọc-dương. — Hàn lâm viện. — Đậu tấn-sĩ.

(4) Cầm đường. Huyện đường. Vì tích ông Triệu-biện  
đi có cây đờn vớt con hạc nên kêu chỗ huyện đường là  
cầm đường

Nợ *Lâm* thanh vuội *Lâm* tri,  
khác nhau một chữ, hoặc khi có lẫn.  
Trong cơ thanh khí tương âm,  
ở đây hoặc có giai âm chẳng là.  
Thăng đường chàng mới hỏi tra,  
họ *Đó* có kẻ lại già thừa lên;  
Sự này đã ngoại mười niên,  
tôi đã biết mặt biết tên rành-rành.  
*Từ-bá* cùng *Mã-giám-sanh*,  
đi mua người ở *Bắc-kinh* đưa về.  
*Tỳ-kiều* tài sắc ai bì ?  
có nghề đốn, lại đủ nghề văn-thơ.  
Kiến trình 1' chẳng phải gan vira,  
liều mình thế ấy, phải lừa thế kia. (2  
Phong-trần chiu đã ẻ hề,  
dây duyên sau lại gả về *Thúc-lang*.  
Phải tay vợ cũ phụ-phàng,  
bắt về *Võ-tích* toan dâng bẻ hoa.  
Cắt mình nâng mới trốn ra,  
chẳng may lại gặp một nhà *Bạc* kia.  
Thoạt mua về, thoạt bán đi,  
mấy trời béo nôi, thiếu gì lá nơ ?  
Bồng dầu lại gặp một người,  
hơn người trí đồng nghiêng trời oai linh.  
Trong tay muôn vạn tình binh,  
kéo về đóng chặt một thành *Lâm-tri*.  
Tóc tơ các lách mọi khi,  
oán thì trả oán, ơn thì đền ơn.

---

(1) Kiến trình. — Bền chính — Nói *Tỳ-kiều* là người trình tiết vừng lòng. ....

(2) Liều mình cắt họng mà chết... rồi lại mắc lừa làm vậy

Đã nên có ngãi có nhân,  
trước sau trọn vẹn xa gần ngợi-khen.  
Chửa tường được họ được tên,  
sự này hỏi *Thúc-sanh* viên mới tường.  
Nghe lời *Đỗ* nói rõ-ràng,  
tức thì tổng trát đòi chàng *Thúc-sanh*.  
Nổi nạng hỏi hết phân-minh,  
chồng con đầu tá, (1) lảnh danh là gì?  
*Thúc* rằng gặp lúc loạn-li,  
trong quân tôi hỏi thiếu gì tọc-tơ.  
*Dại-vương* tên *Hải* họ *Từ*  
đánh quen trăm trận, sức dư muôn người.  
Gặp nạng ngày ở *Châu-thai*,  
lạ chi quốc-sắc thiên-lai phải duyên.  
Vầy vùng trong bấy nhiều niên.  
làm nên động-dịa kinh thiên dưng-dưng.  
Đại quân đồn đóng cõi đông.  
về sau chẳng biết vân-mông (2) làm sao.  
Nghe tường nhanh ngọn tiêu-hao,  
lòng riêng chàng luống lao-dao thần-thờ.  
Xót thay chiếc lá bơ-vơ.  
kiếp trần biết giữ bao giờ cho xong ?  
Hoa trôi nước chảy xuôi dòng,  
xót thân chim nổi, đau lòng hiệp tan !  
Lời xưa đã lỗi muôn vắn,  
mảnh hương còn đó, phím đàn còn dây.  
Dòn-cầm khéo ngần-ngờ đây,  
lò hương biết có kiếp này nữa thôi

---

(1) Tà. Tiếng đề mà hỏi.

(2) Vân-mông. Nóng-nổi.



Cơ duyên dầu bằng ngọc? Giấc duyên dầu bằng tim vào đến nơi  
Trông tên linh-vị chữ bài, thứt-kính mới hỏi những người dầu tu?  
(Coi trang 18)



Bình bồng còn chúl xa-xôi,  
đỉnh-chung (1) sao nỡ ăn ngồi cho an ?  
Rắp mong treo ấn từ quan,  
mấy sông cũng lội, mấy ngàn cũng pha.  
Sấn mình trong đám can-qua,  
vào sanh ra tử, họa là thấy nhau :  
Nghĩ đều trời thăm vực sâu,  
hóng chim tăm cá, biết đâu má nhin.  
Nhưng là nấn-ná (2) đợi tin,  
nặng nưa đã biết mấy phen đòi-dời ?

Năm ấy cái nhậm, vua sai đi ngồi xứ khác ; hai anh em  
đi tới sông Tiền-đường, nghe nói Túy-Kiều chết tại  
đó thì rước thầy làm chay, đặt bài vị má cùng.

Năm mây đã thấy chiếu trời, (3)  
khâm-sai sắc-chỉ đến nơi rành-rành.  
Kim thì cải nhậm *Nam-bính*,  
chàng *Vương* cũng cải nhậm thành *Hoài-dương*.  
Sấm-sanh xe ngựa vội-vàng,  
hai nhà cũng thuận một đảng phó quan. (4)  
Xảy nghe thế giặc đã tan,  
sóng êm *Phước-kiến*, tro tàn *Tích-giang*.  
Được tin Kim mới rù *Vương*,  
liện đảng cùng lại tìm nương sau xưa.

---

(1) Đỉnh chung. — (Vạc chung). — Giầu sang phú túc.

(2) Nấn-ná. — Lần-hồi.

(3) Chiếu trời. — (Thiên tử chiếu). — Chiếu vua sai.

(4) Phó quan. — Đào nhậm. — Di nhậm sở.

*Viện-châu* đến dò bầy-giờ,  
thật tin hỏi được tóc-lơ rành rành.  
Rằng: ngày hôm nọ giao binh,  
thất cơ *Từ* đã thâu linh (1) trận tiền.  
Nàng *Kiều* công cả chẳng đền,  
lệnh quan lại bắt ép duyên thồ-tù. (2)  
Nàng đã gieo ngọc trăm chu,  
sông *Tiền-dường* đó, ấy mồ hồng nhan.  
Thương ôi! không hiệp mà tan,  
một nhà vang-hiền riêng oan một nàng!  
Chiêu hồn thiết vị lễ thương,  
giải oan lập một đàn-trường bèn sông. (3)  
Ngọn triều non bạc trùng-trùng. (4)  
vội trông còn tưởng cánh hồng lúc gieo,  
Tình thâm biển thâm lạ chiu,  
nào hồn tình-vệ (5) biết xiêu chốn nào?

Bà Giác-duyên đi coi thấy mộc-vị thì biết là tể Túy-Kiều, mới hỏi là ai lời làm chay; biết được là cha mẹ, anh em Túy-Kiều, thì nói nó còn sống ở tại am mình.

Cơ duyên đầu bồng lạ sao?  
*Giác-Duyên* đầu bồng tìm vào đến nơi.  
Trông lên linh-vị chữ bài,  
thất-kinh mới hỏi những người đầu la?

---

(1) — Thâu linh. — Chết.

(2) Thồ-tù. — Quan thồ.

(3) -- Làm đàn thủy lục (việc vớt) cho *Tùy-kiều*, vì nghe nói đã gieo mình xuống dòng mà chết.

(4) — Nước lớn sông bờ ăm ăm.

(5) Tình-vệ. — Chim tình-vệ, hình công chúa biến ra mà tha lấp biển mà kiếm xác chồng.

Vuối nàng thân-thích gần xa,  
người còn sao bỗng lâm ma khóc người ?  
Nghe tin giỡn-giác rụng-rời,  
xúm quanh kẻ họ rộn lời hỏi tra :  
Nầy chồng nầy mẹ, nầy cha,  
nầy là em ruột, nầy là em dâu.  
Thật tin nghe đã bấy lâu,  
pháp sư dạy thế sự đâu lạ đường !  
Sư rằng: nhân quả (1) vuối nường,  
*Lâm-tri* buổi trước *Tiền-dường* buổi sau.  
Khi nàng gieo ngọc dày sầu,  
đón theo tôi đã gặp nhau rước về.  
Cùng nhau nường cửa Bồ-đề,  
thảo-am đó cũng gần kề chẳng xa.  
Phật-tiền nhà bạc lán-la,  
dầm-dầm (2) nàng cũng nhớ nhà không khuấy.  
Nghe tin nở mặt mở mày,  
mừng nào lại quá mừng này nữa chẳng ?  
Từ phen chiếc lá lìa rừng,  
thăm tìm luống những liện chừng nước mây.  
Rõ-ràng hoa rụng hương bay,  
kiếp sau họa thấy kiếp này hân thời.  
Âm-dương đôi ngã chắc rồi,  
cõi trần mà lại thấy người cữu-nguyên !  
Đắc về nhìn ra thiệt tích ; đem Túy-Kiều về nó không  
chịu về. Cha mẹ la-dức nói có muốn tu thì lập am  
tại nhà cho mà tu cùng rước bà Giác-duyên về nữa,  
thì nó mới chịu về.  
Sắp nhan lạy tạ *Giác-Duyên*,  
bộ-hành một lũ theo liền một khi.

---

(1) Nhân quả. — Nhân duyên, quả báo.

(2) Dầm-dầm. — Ngấm-ngấm, ngậm-người.



Bỏ lau vach cỏ tìm đi, tình thâm lưỡng hỷ hồ-nghỉ nửa phần.  
Quanh co theo dải giang tàn, khởi rừng lau đã tới sân Phật-dàng.

(Cải trường 199).

Bỏ lau vạch cỏ tìm di,  
tình thắm luống hầy hồ-nghi nửa phần.  
Quanh-co theo dải giang lân, (1)  
khỏi rừng lau đã tời sân Phật-dàng.  
*Giác-Duyên* lên tiếng gọi nàng,  
phòng trong vội khiến sen vàng bước ra.  
Rõ ràng đủ mặt một nhà,  
xuân già còn mạnh, huyền già còn tươi.  
Hai em phương trưởng hòa hai,  
nọ chàng *Kim* đỏ là người ngày xưa.  
Trường bày-giờ lại bao-giờ ?  
rõ-ràng mở mắt còn ngờ chiêm-bao.  
Giọt châu thành-thốt quyền bào, (2)  
mằng-mằng sợ-sợ biết bao là tình !  
Huyền già dười cội giec mình,  
khóc than mình kể sự mình đầu đuôi :  
Tir con lưu-lạc quê người,  
bèo trôi sông bủa chốc mười lăm năm.  
Tính rằng : sông nước cật lăm,  
kiếp này ai lại còn cầm được dây ?  
Ông bà nhìn mặt cầm tay,  
dung-quang chẳng khác gì ngày bước ra.  
Bấy chầy dải nguyệt dầu hoa,  
nười phần xuân có gầy ba bốn phần.  
Nỗi mằng ông lấy gì cân ?  
lời tan hiệp truyện xa gần thiếu đầu ?  
Hai em hỏi trước han sau,  
đứng trông nàng đã trở sầu làm tươi.

---

(1) Giang lân. — Bực sông.

(2) Quyền bào. Bâu áo.

Sắp nhau lạy trước Phật-dài,  
lái sanh trần tạ, lòng người từ-bi.  
Kiệu hoa giục rước từ thì,  
Vương-ông dạy rước cùng về một nơi.  
Nàng rằng : chút phận hoa rơi,  
nửa đời nếm trải mọi mùi đắng cay.  
Tỉnh rằng : mặt nước chơn mây,  
lòng nào còn tưởng có rày nữa không.  
Được rày tái thế tương-phùng,  
khát-khao đã thỏa tấm lòng lâu nay.  
Đã đem mình bỏ am mây,  
tuổi này gởi với cỏ cây cũng vừa.  
Mùi thiền đã bén muối dưa,  
màu thiền ăn-mặc đã tra nàu sống.  
Sự đời đã tắt lửa lòng,  
còn chen vào chốn bụi hồng làm chi?  
Dở-dang nào có hay gì?  
đã tu tu trót quá thì thì thôi.  
Trùng sanh ớn nặng bề trời,  
lòng nào nỡ dứt nghĩa người ra đi?  
Ông rằng : bĩ thử nhứt thì,  
tu-hành thì cũng phải khi lòng quyền.  
Phải đều cầu phật cầu tiên,  
lành kia hiếu nọ ai đền cho đầy?  
Độ sanh (1) nhờ đức cao dày,  
lập am rồi sẽ rước thầy ở chung.  
Nghe lời nàng phải chịu lòng,  
giã sư giã cảnh đều cùng bước ra.  
‘Một đường về đến quan-nha,  
đoán viên (2) với mở tiệc hoa vui-vầy.

---

(1) Độ sanh. — Vượt cho sống, khỏi chết.

(2) Đoán viên. — Sum hiệp.

Tà-tà chén cùc dờ say,  
đứng lên Ván mới giải bày một hai.  
Rằng: trong tác hiệp cơ trời,  
hai bên gặp-gỡ một lời kết-giao.  
Gặp cơn bình địa ba đào,  
mà đem duyên chị gả vào cho em.  
Cũng là phận cải duyên kim,  
cũng là máu chảy ruột mềm chờ sao ?  
Những là ráy ước mai ao,  
mười lăm năm ấy biết bao nhiêu tình ?  
Bây-giờ gương hồ (1) lại lạnh,  
khuôn linh (2) lừa-dảo đã đánh có nơi.  
Còn duyên may lại còn người,  
còn vầng trăng bạc còn lời nguyên xưa.  
Trái mai ba bảy khi vừa, (3)  
đào non sớm liệu xe tơ kịp thì.  
Đứt lời nằng mới gạt di,  
sự muồn năm cũ kể chi bây-giờ ?  
Một lời luy có ước xưa,  
xét mình dải gió dầm nửa đã nhiều.  
Nói càng hồ-thẹn trăm chin,  
thì cho ngọn nước thủy triều chảy  
Chàng rằng: nói cũng lạ đời,  
dầu lòng kia vậy, còn lời ấy sao ?

---

(1) Phá kinh trùng viên, tích *Ngọc-xương* công-chùa với người *Thúc-dại*, trước có duyên với nhau bề tấm kính ra ; sau dầu lại in nhau, lại chio đoan viên với nhau.....

(2) Khuôn linh. Trời.

(3) Biều hữu mai kỉ thật thất hề, cầu ngà thứ sĩ, dải kỉ cỏi hề, kỉ thật tam hề, cầu ngà thứ sĩ, dải kỉ cỏi hề (Kính thi). Khi mai có trái, nhánh thi hạ, nhánh thi bẩy, chỉ con gái mở quá tuổi lấy chồng, nên hãy còn duyên, phải lấy chồng. Khi ấy *Tây-kiều* ba mươi tuổi.



Rõ ràng đủ một một nhà, xuân già còn mạnh, huyền già còn tươi.  
Hai em phương trưởng hòa hai, họ chàng Kim đó là người ngày xưa.  
(Coi trang 1)



Một lời đã trót thàm giao,  
dưới thời có đất, trên cao có trời.  
Dẫu rằng: vật đổi sao dời, (1)  
tử sinh cũng giữ lấy lời tử sinh.  
Duyên kia có phụ chi mình,  
mà loan chia gánh chung tình làm hai?  
Nàng rằng: gia-thất duyên hải,  
chút lòng àn-ai ai-ai cũng lòng.  
Nghĩ rằng trong đạo vợ chồng,  
hoa thơm phong nhị (2) trắng tròn ngậm gương.  
Chữ trinh dàng giá ngàn vàng,  
duốc hoa chẳng thẹn vuối chàng mai xưa.  
Thiếp từ ngô biển đến giờ,  
ong qua bướm lại đã thừa xấu-xa.  
Bấy chầy giò lạp mưa sa,  
mấy trăng cũng khuyết, mấy hoa cũng tàn.  
Còn chi là cái hồng-nhan,  
đã xong thân thể còn loan nổi nào?  
Nghĩ mình chẳng hổ mình sao?  
dám đem trần cấu (3) dựa vào bố kinh? (4)  
Dĩ hay chàng nặng vì tình,  
trông hoa đèn chẳng thẹn mình lắm ru?  
Từ rày khép cửa phòng thu,  
chẳng tu thi cũng là tu mới là.  
Chàng dầu nghĩ đến gần xa,  
dem tình cầm sắt, (5) đổi ra cầm cớ, (6)

---

(1) Tính di vật hoàn.

(2) Nhị. — Nhụy.

(3) Trần cấu. — Bụi nhơ.

(4) Bố kinh. — Quần bố kinh xoa. — Nghĩa vợ chồng.

(5) Cầm sắt. — Dờn cầm dờn sắt. — Vợ chồng (Cổ sắt cổ cầm, hòa lạc khả dâm).

(6) Cầm cớ. — Cầm kì. — Hòa dờn, đánh cờ. — Bận chơi.

Nói chi kết tóc xe tơ?

đã buồn cả bụng lại như cả đời!

Chàng rằng: khéo nói nên lời!

mà trong lẽ, phải có người có ta.

Xưa nay trong đạo dân-bà,

chữ trinh kia cũng có ba bảy đường:

Có khi biển, có khi thương,

có quyền nào phải một đường chấp kinh?

Như nàng lấy hiền làm trinh,

bụi nào cho đông được minh ấy vay?

Trời còn đây có hôm-nay,

lan sương biết tỏ áng mây giữa trời.

Hoa tàn mà lại thêm tươi,

trắng tàn mà lại hơn mười rằm xưa.

Có duyên gì nữa mà ngờ,

khách qua đường dễ hăng-hờ chàng Tiên. <sup>(1)</sup>

Nghe chàng nói đã hết duyên,

hai thân thì cũng quyết theo một bài.

Hết lời khôn lẽ chối lời,

cái đầu nâng những vắn dài thở-than.

Nhà vừa mở tiệc đoàn viên,

hoa soi ngọn đuốc hồng chen bực là.

Cùng nhau giao bài <sup>(2)</sup> một nhà,

lễ dà đủ lễ, đôi dà đủ đôi.

---

(1) Chàng Tiên. - *Tiên-sử*, chồng công chúa *Lộng-ngọc* là con gái *Tần-mục-công*, ở trên lầu hay thổi cái tiêu, *Tiên-sử* là tiên, nghe, ở trên trời bay xuống hóa cây tiêu thành vợ chồng với nhau; đến sau cả hai lấy phép tiên bay biến đi mất.

(2) Giao bài. — Lấy lộn nhau.

**Động phòng diu-dặt chén mồi, (1)**

bằng-khuàng duyên mồi ngậm-ngùi tình xưa,  
Những từ sen ngó dào thơ,

mười lăm năm mới bày-giờ là đây!  
Tình duyên ấy, hiệp lan này!

bì hoan mấy nỗi đêm này trăng cao,  
Canh khuya bức gấm xử thao,  
dưới đèn tỏ nghĩa, mà dáo thêm xuân.

Tình-nhân lợi gặp tình-nhân,  
hoa xưa ong cũ mấy phần chung tình.

Nắng rúng: phận thiếp đã đành,  
có làm chi nữa cái mình bỏ đi.

Nghĩ chàng nghĩa cũ tình ghi,  
chiu lòng gọi có xương lầy mây-may. (2)

Riêng lòng đã thẹn lắm thay!  
cũng đã mặt dạn mây đây khó coi.

Những như âu-yếm (3), vòng ngoài,  
còn toan mở mặt với người cho qua

Lại như những thói người-ta,  
vét hương dưới đất, bẻ hoa cuối mùa.

Cũng ra dờ nhốc bày trò,  
còn tình dầu nữa má thúi dấy thói,

Người yêu, ta sẵn vuốt người,  
yến nhau thói lại bằng mười phụ nhau.

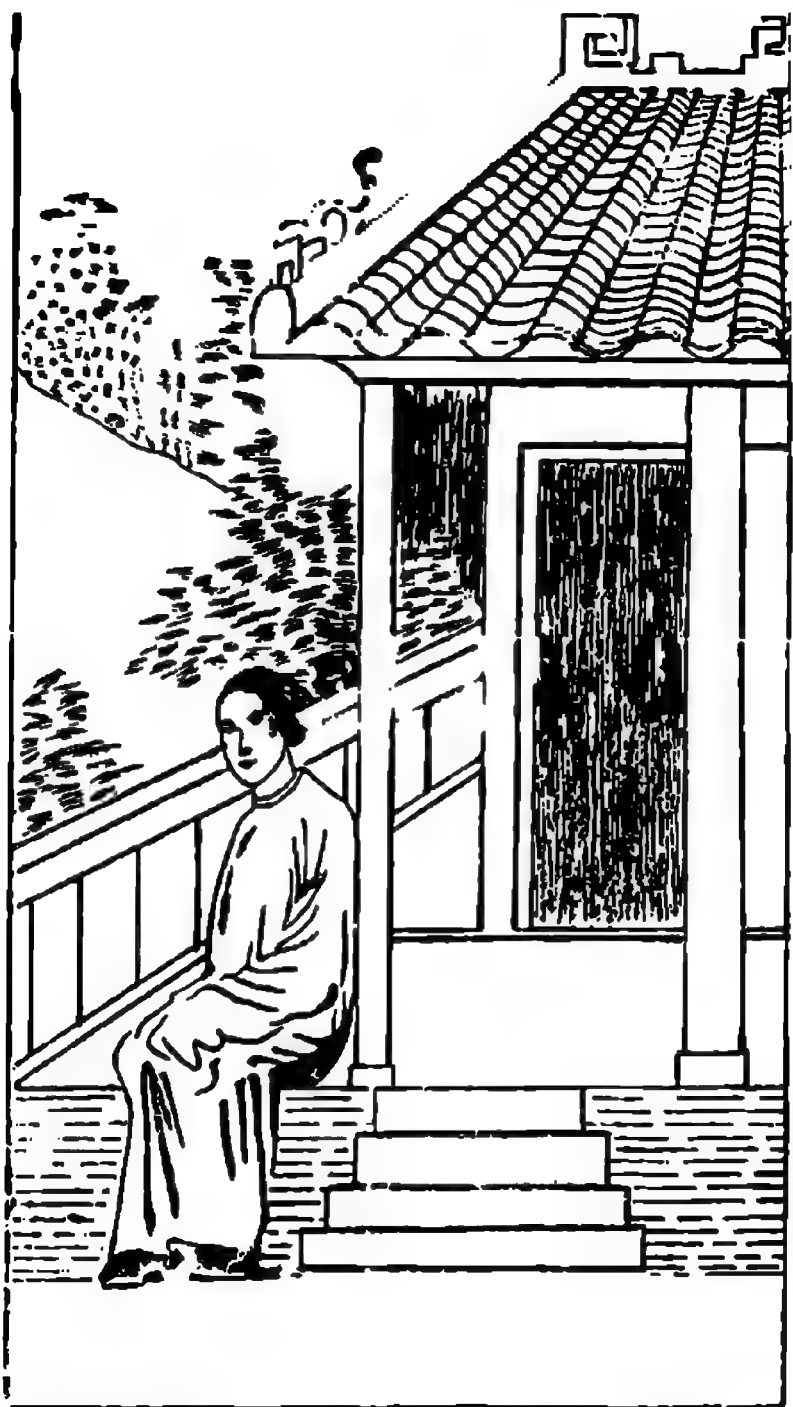
Cửa-nhà đều tình về sau,  
thì đã em đó, lựa cần chi đây?

Chữ tình còn một chút này,  
chẳng cần cho vững lại giây cho lan.

(1) — Đắc nhau lại, giao bôi hiệp chén.

(2) Mây-may. — Chút đỉnh.

(3) Âu-yếm. — Ấp-yêu, triều-mến.



Sư đã hái thuốc phương xa, mây bay hạc lánh biết là tìm?  
Nặng vì chút nghĩa xưa nay, lên am cứ giữ hương dầu hóm mai.

(Goi trưano 202).

Còn nhiều ân-ái chan-chan,  
hay elui vạy cái hoa lán mà chơi?  
Chàng rằng : gần-vó một lời,  
bỗng không cả nước chim trời lơ nhau?  
Nót người lưu-lạc bấy lâu !  
tưởng thề-thốt nặng những dau-dớn nhiều.  
Thương nhau sanh tử đã liều,  
đưa nhau còn thiếu bấy nhiêu lá tình.  
Vườn xuân tơ liễu còn xanh,  
nghĩ chưa chưa thoát khỏi vành ái ân,  
Gương trong chẳng chút bụi trần,  
một lời quyết hẳn muôn phần kính thêm.  
Bấy lâu dây biển mớ kim,  
đã nhiều vàng đá phải tìm trăng hoa.  
A ngờ lại hiệp một nhà.  
lựa là chẵn gỏi mời ra sắt cầm?  
Nghe lời sữa áo cài trâm,  
khẩu đầu lay trước cao thâm ngàn trùng,  
Thần tàn gạn đục khơi (1) trong,  
là nhớ quân-tử khác lòng người-ta,  
Mấy lời tâm-phúc ruột-rà.  
tương-tri nghĩa ấy mới là tương-tri.  
Chở-che ràng-buộc thiếu gì?  
trăm năm danh tiết cũng về đêm nay.  
Cùng nhau tay lại cầm tay,  
càng yêu vì nét càng say vì tình.  
Thêm nồng giả nổi hương bình,  
cùng nhau lại chuốc chén quỳnh giao hoan.  
Tình xưa lai-lãng khôn hàn,  
thung-dung lại hỏi ngôn dân ngày xưa ?

---

(1) Khoi. Lòng.

Nàng rằng: vì mấy đường tơ,  
dẫn người cho đến bảy-giờ mới thôi.  
Ăn-năn thì sự đã rồi,  
nề lòng người cũ vàng lời một phen.  
Phôi dờn diu-dặt tay liền,  
bồng trầm cao thấp liếng huyền gần xa.  
Khúc dầu dầm-ấm dương hòa,  
ấy là Hồ-diệp hay là Trang-sanh. 1)  
Khúc dầu êm-ái xuân tình,  
ấy hồn Thục-đế (2) hay mình đồ-quyên.  
Trong sao châu nhỏ gành quyền,  
âm sao lột ngọc Lam-diễn mới đóng.  
Lọt tai nghe suốt oăm cung,  
liếng nào là chẳng nào-nùng xôn-sao?  
Chàng rằng: nhấn ấy tay nào,  
xưa sao sâu-thẳm nay sao vui-vầy?  
Thương vui bởi tại lòng này,  
hay là khổ tận, đến ngày cam lai?  
Nàng rằng: vì chút hay chơi,  
doạn trường tiếng ấy hại người bấy lâu.  
Một phen tri-kỷ cùng nhau,  
cuốn dây từ ấy về sau cũng chừa.

---

(1) Tịch ông *Trang-sanh*. (*Trang-châu* mộng thần hòa vì hồ điệp tình viết, bắt tri *Trang-châu* hóa hồ điệp đa, hồ điệp hóa *Trang-châu* đa ?) Ông chiêm-bao thấy mình hóa ra con bướm-bướm, đến khi thức-dậy mới nói rằng: phải là tôi hóa ra con bướm-bướm hay là con bướm-bướm hóa ra tôi chẳng, không biết chắc.

(2)—Tịch *Thục-vọng-đế*, nhường nước cho anh tướng tên là *Tử-chi*, sau nò làm ngặt phát lương cho mà ăn, lát-tửởi, mới liếc mà hóa ra con quốc....

Truyện-trò chữa cạn tóc-lơ,  
 gá dĩa gãy sáng trời vĩa rụng đồng.  
 Tình riêng chàng lại nói cùng,  
 một nhà úi cũng lạ-lùng khen sao.  
 Cho hay thực-nữ chi cao,  
 phải người sớm muộn lỗi đào ulur ai? 1  
 Hai tình vẹn-về và hai,  
 chẳng trong chẵn gối, cũng ngoài cầm thoi.  
 Khi chén rượu lúc euộc-cờ,  
 khi xem hoa nở, khi chờ trăng lên.  
 Ba sauh đã phỉ mười nguyên,  
 duyên đôi-lừa cũng là duyên hạn-bày.

An tự lập xong rồi, cho đi tìm rước bá Giác-Duyên  
 thì đã mất đi hao giờ biệt tin biệt lịch.  
 Nhớ lời lập một am mây,  
 khiến người thân-thích rước thầy Giác-Duyên.  
 Đến nơi đóng cửa gài then,  
 rêu tróm trên ngạch, cỏ lên mai nhá.  
 Sư dà hải thuốc phươg xa, (2)  
 mây bay hạc lánh biết là tìm dân? 2  
 Nặng vì chút nghĩa xưa sau,  
 lên am cứ giữ hương dẫu hóm mai.  
 Một nhà phước lộc gồm hai,  
 thiên niên vặc-vặc quan giai lần-lần.  
 Thừa gia chẳng hết năng Vân,  
 một cây kiêu mộc, một sản quế hóc. 3)

(1) Kể đa tình

(2) Hải thuốc. (Nhập sơn thọ dược. Tiếng nói về thầy  
chứa đi khỏi thì kêu là đi lên non hải thuốc

(3) — Dễ được nhiều con trai.

Phong-lưu phú-quới ai bi?  
vườn xuân một cửa đề bia muôn đời.  
Gấm hay muôn sự tại trời,  
trời kia đã bắt làm người có thân.  
Bắt phong-trần phải phong-trần,  
cho thanh cao mới được phần thanh cao.  
Có dầu thiên vị người nào?  
chữ tài chữ mệnh dồi-dào cả hai.  
Có tài mà cậy chữ tài?  
chữ tài liền với chữ tai một vần.  
Đã mang lấy nghiệp vào thân,  
cũng đừng trách lẫn trời gần chẳng xa.  
Thẹn hơn tưng tại lòng ta,  
chữ làm kia mới bấp ba chữ tài.  
Lời quẻ lật-lợm dòng-dải,  
mua vui cũng được một vài trống canh.

KIM, VÂN, KIỀU, TRUYỆN.

CHUNG





## KIM, VÂN, KIỀU PHU

Diên Minh triệu dời vua Gia-Đinh,  
 Có hai người con gái họ Vương  
 Tuy-Vân vốn nở-nung đầy đặn,  
 Tuy-Kiều thêm sắc sảo khôn-ngoaan  
 Nước tóc duột-duột mây cũng kém,  
 Máu da phớt-phớt tuyết nên nhường.  
 Kim hay cả lái tình thi họa,  
 Lại lão thông kinh sử văn chương.  
 Tiết thanh minh đi viếng má Dạm-tiên,  
 Dừng thực nữ vũ cúng loài hào kiệt.  
 Khi bàn dạ há phân cung cầm nguyệt.  
 Kết Châu trần giao ước với Kim-lung.  
 Ba sanh gả-vó lửa hương,  
 Duyên kỳ ngộ chỉ vầng trăng bạc.  
 Muốn kiếp hẹn-hò ân ái,  
 Lỡ non sông khi tạc kim hoàn.  
 Ngọc thổ, tày thánh còn dòng nữa,  
 Kim ó, dòng bạch chữa treo gương.  
 Ông Nguyệt xe ra duyên ngũ dạ,  
 Dạm-Tiên buộc lại số đoạn trường.  
 Nguyễn ước chén thề lời chữa cạn,  
 Liêu-dương thơ nhận đã đem sang.  
 Người lành trong mắng, xiết bao tình thăm-thiết !  
 Kẻ ra chớ cửa, khôn xiết nỗi thờ-than !  
 Nghĩa cả tỏ lời trong thơ nhận.

Tinh sâu già gót chốn phòng hương.  
Tay cầm lay, gan vàng ngao-ngân,  
Mặt trông mặt, nước-mặt ngồn-ngang.  
Thiếp thăm chàng ba dòng dầu dãi,  
Chàng thương thiếp muôn nỗi ciru-mang.  
Ai khéo trêu duyên thiếp ?  
Ai mà khuấy số chàng ?  
Người về phòng, vó tơ chôn khúc,  
Kẻ gác an, lã-chà đòi hàng.  
Nào ngờ gia-sự đa đoan,  
Còn tưởng hiếu-tình đôi lẽ.  
Đưa bán tơ một tiếng nói cản,  
Ông Viên-ngoại trăm dằng râu-rĩ.  
Gan vàng đang dóm lửa đốt nòng,  
Lắng xanh lại bể-bai mọi lẽ.  
Đạ ai thơ còn nong-nả bói-hối,  
Phượng có trắng khéo đồ-danh thổ thề.  
Dằng thơ chuộc tội, *Hòn* thuở xưa có ả *Dề-oanh*,  
Bán mình chuộc cha, *Tần* ngày nọ có nàng *Lý-thị*  
Đạo nhân sinh lấy hiếu làm dày,  
Sẵn vàng bạc việc chi cũng dễ ?  
Cung phi thị ngự, cơn sa cơ khôn giữ giá làm sao.  
Còng chúa cấm cung, khi ngộ biến phải lấy mình làm  
nhệ.

Vện tuyên chín chữ, chuộc tội cha dày.

Thiếp bán mình nhả lại một hai lời.  
Trả nghĩa nặng cạy em thay chị.  
Một nhà mong-mỏi việc thung-dung,  
Muôn dặm dầu xa-xuôi không nghĩ.  
Vĩ dẫu *Kiều* tử tiết suốt vàng,  
*Đỗ-hiến*, *Chung-công* ra sức vị.  
Tục diên có trắng sợ miệng trai,

Ngạn-ngũ ruồi xanh kinh cái vĩ.  
Viên-ngoại tứ thông-thả về nhà,  
Nàng Kiều đã thẳng giọng vó ki.  
Đường trường thiên lý, ra tay chung mấy sức anh hùng.

Nguyệt các năm canh, quyết chí độ cùng gan tráng-sĩ.  
Trong dinh ra sức tướng-quân oai,  
Ngoài trường những mẹ thiên-tử khi.

Tôi đến đây :

Lầu xanh trường sủy, vách trắng tranh treo,  
Nửa tinh nửa cảnh, như đập như điều.  
Tầm thướt đoan-trang, đầy-dặn tơ thắm long qui bối.  
Hình-dong thực nữ, tốt tươi như duyên trước thang treo.

Lúc chén rượu, lúc cuộc cờ,  
Tống-ngọc Trường khanh nặng nặng suốt đêm đua  
cười-cợt.

Khi câu thơ, khi nét vẽ,  
Vương-tôn quý-khách thường thường đầy thẳng trận  
tiền hao.

Khoan-thai khi nói khi cười,  
Gió đông xui ong rơi bướm rã.  
Thông-thả lời ăn lê ở,  
Sóng khuynh thánh quán đồ dinh xiêu.

Quốc-sĩ nhắm vào con-mắt chói,  
Hồng-nhan trông thấy mặt xanh rì.  
Bốn phương nào thấy ai xem bối,  
Tám biển nào nghe tiếng khánh kêu?  
Thầy lẳng già Phật về ăn mặn,  
Thầy bói mượn người dắc-diu nhai.  
Quan-thị tạ triều về uống thuốc,  
Hóa-thượng cao lẳng đề chẳng siêu.

Dường dọc đường ngang, người rắp-rắn,  
Tào-lân cao ki, giả cớ cao.

### Chê những buổi

Lúc chug chẳng có, cơn lúng phải liều.  
Trình-bạch chốn lầu xanh có tiếng.  
Tài hoa nhieu bạc địa dã treo,  
Chẳng giữ giả mà chờ vương bá,  
Không cần lòng mà đợi khách triều.  
Lẽ hoa nguyệt từ trình-bạch,  
Rũ cảnh hoa cho bướm dẫu-yêu.  
Đề gương kẻ dờn bà bất-chước,  
Làm lối cho thực-nữ soi theo.

### Song xem đến :

Dần dưới các lịch, sau trước mọi đều,  
Tình không nên trách, lẽ cũng khá yêu.  
Một mình vì nước vì tình, hiểu tình đã vẹn,  
Hai lẽ trả ân trả oán, ân oán chữa liều.  
*Làm-trì, Vô-tích* thăm-thương, thế hèn phải khuất.  
*Vải-mạ, Bạc-sinh* lừa-dảo, cơn lúng phải liều.  
Nghĩ mấy câu thấu mộng hèn-hò,  
Sổ bỏ liễn nợ trần chưa trả.  
Liều cho nhảm mà hồng mầu-mỏi,  
Mười lăm năm thắm-thoát có lá bao?  
Lầu xanh hay mấy mặt lúng chơi,  
Chẳng sá những vòng cầm cồng loài thú.  
Cửa thập nhị hàng, tay pháp giải,  
Dầu là chẳng thàng *Thuần* với ngày *Nghiên*.

Tôi khi gặp đức đại vương,  
Mười vị tướng quán xe đón rước,  
Gặp lúc lên xe hoàng-hậu,  
Cung nga thề nữ lại liên-thiền  
Tướng sĩ khầu đầu, văn võ bá quan vâng lệnh chỉ  
Nam thành nổi trống, tinh binh mười vạn mở cờ đào.  
Thật là văn võ lược thao,  
Trăm trận người nghiêng trời một góc.  
Chẳng thiếu bá vương cô quả,  
Năm năm hùng-cử cõi đông giao  
Hăm trận bạt thành, những sức anh-hung nào dám đo?  
Đại cơn bầu nước, những loài tiểu loại có xem sao?  
Cây sức uy-linh, phận gái ra tay lăm sấm sét.  
Sẵn-sàng tướng-sĩ, ba quân vâng lệnh chỉ cờ mao,  
Võ-lịch áp vào nơi các tia,  
Lâm-tri thẳng tới chốn lầu cao  
Trong quân mở bức trướng hùm.  
Giáp mặt mới dắc Sư lên ngồi giữa,  
Thủ hạ rút gươm cắp mộc,  
Mở cửa ra cho tướng nạp tú vào.  
Ơn xưa Sư-trưởng, Thúc-sanh,  
Vàng ngàn lượng tạ ơn trả nghĩa.  
Oán nợ lảng chơi kẻ cướp.  
Nhọc ba quân mòn đá mài đao.  
Nghĩa cả tình còn ghi bên dạ.  
Biền oan sóng đã dâng như xao.  
Còn mong trả nghĩa cú lao, ra oai anh chúa.  
Tin Hồ-công bảy chước về hàng,  
Vì việc nước mà mang tiếng phụ.  
Sông Tiền-dương sóng biếc mấy lần sân?  
Người trinh tiết danh lưu thiên cổ.  
Nàng Dạm-liên đứng vắn giá võ, đón rước bên sông.  
Sông Tiền-dương cải tử hoàn sinh, nhớ tay ngư phủ.

*Giấc-duyên* nhớ ngàn vàng ngãi cũ,  
Hước nằng về ở cảnh thanh-nhàn.  
Chàng *Kim* nghe thế giấc đã tan,  
Ruổi xe lời *Tiền-dương* mới lỏ.  
Bền giang đắp mả, nghe tin còn trăm nỗi hò-nghi.  
Cửa Phật thấy nàng,phân một giây muôn phần vui-vẻ.  
Miếng đỉnh chung chung đều vinh-hiền,  
Ai ngờ loan phụng lại hiệp hòa như cũ.

KIM, VÂN, KIỀU PHÚ

CHUNG



# TÚY-KIỀU THI TẬP

---

## 1. TÚY-KIỀU VINH TÍCH.

Giọt nước Tiên-dương chẳng rửa oan,  
Phong hoa chưa trắng nợ hồng-nhan,  
Lòng tơ còn vướng chàng Kim-trọng,  
Gót ngọc không thanh chốn thủy quan,  
Nửa giấc đoạn trường tan gối điệp,  
Một dây bạc mạng giắt cầm loan,  
Cho hay những kẻ tái-tính lắm,  
Trời bắt làm gương để thế-gian.

## DƯ THANH MINH.

Vừa tiết xuân sang liễu xử mành,  
Đập-diều ai cũng hội thanh-minh,  
Tro tàn lẫn-quần dăng xe-ngựa,  
Gò đồng xa gần nức yến-anh,  
Năm dất thương đau người chín tuổi,  
Bên cầu gặp-gỡ khách ba sanh,  
Tình kia kiềng nợ càng lai-láng,  
Khi trở gót hải bóng đã chênh.

## NGÒ KIM-TRỌNG.

Trong tiết thanh-minh hội đập-diều,  
Tình-cớ gây dựng truyện Kim Kiều,  
Lạc vầng trời tiếng cương dừng lại,  
Cây ngọc xa chừng mắt ghé theo,

Đoạn thăm chưa người thơ mả vắn,  
Cơn buồn như giục cảnh trời chiều,  
Mỗi tờ rỗi-rảnh vương từ đây,  
Tài bấy nhiêu tình cũng bấy nhiêu.

1. TƯƠNG-TƯ

Bóng trắng hé-hé gợi bên lầu,  
Ngồi vơi trăng mà ngỡ những đầu,  
Trăm mối vò tơ lần gỡ khắt,  
Một mình nương gối trót canh thâu,  
Ba sinh âu hã còn vương nợ,  
Tắc dạ nay khôn đập mối sầu,  
Mới biết tương-tư là thế ấy,  
Cho hay chớ trách kẻ ôm cầu.

MỘNG DẠM-TIÊN

Trước loan nương gối giấc vờ êm,  
Chợt thấy người đầu độ thiền niên,  
Tha-thướt phò màu in vóc tổ,  
Thanh tân dạng dấu chốn đào nguyên,  
Giật tan gối điệp bàng-khuàng những,  
Sầu vẫn canh gà chất-chứa nên,  
Còn nghĩ chưa xong duyên phận ấy,  
Bóng trắng đầu đã xế ngoài hiên.

6. HOA VIỆN NGỘ.

Thơ-thần vườn xuân dạo gót chơi,  
Thướt-thà bóng liễu buổi êm trời,  
Trên đào dương mộ hoa cười gió,  
Góc núi xa nghe khách ướm lời.



Ngơ-ngẩn hương e cùng phần lệ,  
Mơ-màng lá rụng với hoa rơi.  
Một rằng duyên phận hai rằng nợ,  
Mây nước lòng người dễ chắt thời ?

### KIỆC VĂNG TRỌNG HIỀN

Những là rày gió với mai mưa,  
Lần-lữa nên mang tiếng hằng-hờ.  
Cam tộ bấy lâu tin nhận vắng,  
Nên giờ gọi chút tạ tình xưa.  
Lời thề vừng một niềm son-sắt,  
Vầng nguyệt soi chung dạ tóc-tơ.  
Sông dài non mai duyên vẫn thắm,  
Tuyết-sương kéo chẳng vẹn công chờ.

### 8. TỔNG TRỌNG QUÍ TANG.

Dau lòng ai lắm hỏi ai ôi  
Thệ hải minh sơn đã có rồi,  
Mối thắm ngậm-ngùi khi sẽ nữa,  
Bước đường ngăn-ngại lúc chia đôi,  
Tháng ngày đánh phận ba thu lụn,  
Mưa gió thương người mấy dặm khơi.  
Hai chữ đồng làm cùng tạc đề,  
Mặc ni trắng gió dầm sai lời.

### 9. VĂN TỤNG TỬ.

Thương ôi cá thớt biết sao đây !  
Bay-bốc ai làm đến nỗi này !  
Cờ biển khó đem tình hận bạc,  
U-minh khôn bạch nỗi gian ngay.

Bơ-vơ chín khúc tơ tằm rối,  
Lã-chà năm canh nước mắt đầy.  
Bát-ngát đêm thu chong bóng thỏ.  
Nỗi niềm làm sự có ai hay ?

#### 10 THỌ GIẢM-SANH SINH.

Thương hại cùng ai chốc bấy lâu !  
Xa-xôi biết có thâu cho nhau ?  
Phải đam vàng đá ghi lời trước,  
Gởi vuối non sông trả nghĩa sau.  
Dành phận lưu-ly chỉ sả quản,  
Nhưng người xa cách nghĩ mà đau !  
Cũng liều nhắm mắt đưa chơn vậy,  
Xem thử xây vắn mãi đến đâu ?

#### 11 THỊ VĂN DẠY GIÀ

Miệng ngập-ngừng thay dạ xót-xa !  
Ai ngờ binh địa nổi phong ba !  
Sớm nương gối phụng xe dày-sắt,  
Hôm để gương loan thẹn bóng nga.  
Thương kẻ quan-sơn khơi dọn bước !  
Xót thân bèo-bọt dãi dầu hoa !  
Dấu xưa còn đoái tờ mây đó,  
Như có cho dành kẻ bước ra.

#### 12. DƯỠI MÀ DÀNG TRINH.

Giấc mộng còn mơ ngãi cố-tri,  
Tiếng gả dâu đã giục ra đi.  
Trông mây dường về tỉnh lưu-lạc,  
Nghe nói như đồn khúc-biệt ly.

Vì biết thân này ra phận thế,  
 Thì đứng ngáy trước nặng nguyên chi?  
 Còn non còn nước còn trăng đỏ,  
 Thì nợ Châu Trần cũng có khi.

### 13. BIỆT MÃI THANH LẦU TỬ-BA.

Từ ngày xa cách chốn tha hương.  
 Xót phận lưu ly dài tuyết sương.  
 Vẽ mặt những lá dờ dạng phấn,  
 Cháu mây thêm luống thẹn-thùng gương.  
 Trời ghen chi mãi người tư sắc,  
 Tén bắt đem vào sổ đoạn-trường?  
 Nóng-nổi đường này ai có biết,  
 Một mình mình nghĩ lại mình thương!

### 14. LẦU THƯƠNG ĐỀ SẦU.

Quê người vô-vô biết bao lâu?  
 Buồn dựa song đào đoài trước sau.  
 Ngọn nước lênh-dênh quanh trước án,  
 Dóa hoa xiêu-lạc biết về đâu?  
 Ngõ phàn lảng tử ngoại muốn dậm,  
 Mặt nước chơn mây lần một màu?  
 Phong-cảnh kia ai phong-cảnh ấy?  
 Cảm tình lưu lạc một đôi câu.

### 15. TRỪNG SỞ KHANH KẾ.

Nghĩ người tể độ kẻ trăm-luân.  
 Nên chắc dinh mình hết nợ trần.  
 Nương gió không ngờ bay mắc lưới.  
 Xe dây dẫu lại buộc vào chơn!

Hồng liên phải lép cung Tần-lữ,  
Hoa mấy lần kinh trống chùa xuân ?  
Trong cuộc đoạn-trường chưa bước khỏi,  
Trời làm nào có trách chi thân ?

16. DỪ THỨC THÀNH HÓN

Trăng gió mà ra cuộc đã vàng,  
Lưng-lưng giữ sạch nợ hồng-nhan,  
Hạ qua nắng dãi xen màu nhụy,  
Xuân đến mưa dày liễu vẽ-vàng,  
Ngày vắng im-liềm chẵn tủy vô,  
Đêm thanh khoan-nhắc khúc cầm loan,  
Tuy trong chưa biết duyên hay nợ,  
Mãng trộm cho thân thoát đoạn-tràng.

17. TỔNG THỨC SINH GIA

Đã nặng nguyên xưa với nước non,  
Nhưng cơ tạo hóa chữa vòng-tròn.  
Quần bao bỏ liễu hơi sương tuyết,  
Chớ dễ nâng Dương tử phấn son,  
Một chén riêng đưa muôn dặm thẳng,  
Đời tình như gởi mối sầu tuôn,  
Bao giờ người xử lờ xin nhủ ?  
Dặm nổi đồng phong chớ phụ-phàng ?

18. QUI VÔ-TÍCH TÁC HOA-NÔ.

Góm nhặt hoa xanh những khéo lá !  
Ghen-tương theo mãi chẳng tha ra,  
Mà hồng phải lấp màu son phấn,  
Vóc liễu đam vui chốn cỏ hoa.

Bóng xế tây hiên quỳnh chén cúc.  
Xuân tan đông các diềm hương trà.  
Đào đã sa ngọc trong vòng ấy,  
Giờ đặt thi xuân cũng phải già.

19. THỊ THỨC HOÀN AM.

Trần-ai kia biết bởi vì dầu?  
Dầu tuổi xuân xanh cũng bạc đầu,  
Dòng giọt huỳnh hoa tan giọt lụy,  
Lấp cung bạc mạng nổi cung sầu.  
Khôn hay lặn-mọc do hàm cá.  
Mà biết vuông tròn uốn lưỡi câu.  
Ai dầu có thương rằng phận bạc,  
Liệu mà xin mở cửa cho nhau.

20. PHẬT CÁC THIÊN KINH.

Trải mấy thu chầy chồn lửa than?  
Nào sông nay đổi dạng hồng nhan.  
Viết kinh-kệ đề khuấy trần niệm,  
Chịu muỗi đưa qua vuốt thế-gian.  
Trải tháng ngày vui niềm Phật-lão,  
Tình gang tấc mấy độ quan-san.  
Thôi thôi nương gối Quan-âm vậy,  
Thì nợ phong trần họa có tan.

21. KÍ NGỰ GIÁC-DUYÊN

Mô-phật tình không phụ cố-trì,  
Cùng vì cay-đắng phải sanh li.  
Câu thơ cũ một chưa ngâm hết,  
Mà dải đồng tâm đã xé đi.

Kiểm quanh đưa chơn đầu có nhớ,  
 Âm thanh nường bóng họa là khi.  
 Sa cơ nghĩ bước phong trần trước,  
 Lại giết mình thay nổi bất kì.

### NGŨ BẠC HẠNH

Nghĩ kiếp đào hoa cũng lộ đường !  
 Lành mà lại phải quỷ dem đường.  
 Dò trời thoát khỏi vượn tơ nguyệt,  
 Cầu Lữ qua rồi mắc lưới Thang.  
 Như giống chim lồng trong sân gạo,  
 Dững con hạc nội chịu không lương.  
 Cũng nhiều mặt phấn mới son vậy,  
 Riêng một thân ai sự xiết thương !

### 23. BẠC-SANH CHUYỀN MÀI THANH LÂM.

Hoa có ghen gì với chủ trương ?  
 Mà loan dải nắng lại dầm sương ?  
 Má hồng lắm lúc tro màu phấn,  
 Mặt ngọc nhiều phen thẹn bóng gương.  
 Mỗi mắt trông mong niềm cố quốc,  
 Lềm chơn lưu-lạc chốn tha hương.  
 Ở-nê trong bấy nhiêu năm ấy,  
 Trưởng đoạn chưa thôi lại đoạn trường.

### 21. TỬ-HẢI ĐỀ DUYÊN.

Vòng lay còn vương dạ xốt thay !  
 Mưa gió dầu má kéo đến ngay ?  
 Cả chận đam bông dòng nước chảy,  
 Chim lồng ra khỏi cửa trời bay.

Vây-vùng bốn bề bù khi trước.  
Ngang-dọc trăm chín bỏ bấy nay,  
Hoa giải xuân về chưa gió lạnh.  
Lại tan đầu tuyết cời chơn mây.

CHÀC-THAI DÀI TỬ-CÔNG

Vô-vô quẻ người chốc bấy nay !  
Niềm riêng riêng nặng có ai hay ?  
Năm canh luống những chiêm-bao vắn,  
Ngán dậm khôn ngửi chấp cánh bay,  
Mấy độ sen tàn máu nắng lợt ?  
Đôi phen cù nhuộm vẽ sương say.  
Ba sinh đã biết duyên hay nợ.  
Một gánh hương-tư nặng một ngày.

26. THĂNG CÔNG-ĐỨC-NG BẢO ĐÁP.

Nghĩ cơ tạo hóa lạ lùng thay !  
Vô-tích sao mà lại có nay !  
Dưới trường phản-mình người hận bạc.  
Trên giường biện-bạch kẻ gian ngay.  
Nợ tuy trả nặng, lòng còn tức,  
Ơn dầu đền xong, dạ chẳng khuây.  
Nắng nhọc chẳng xiêm trong một phút.  
Bận lòng này hết kẻ từ đây.

BẠC TRIỀU HỒ-CÔNG THUYẾT HẠNG.

Hương dương bao quẩn phận hoa qui.  
Thi lại riêng đau nỗi biệt-ly.  
Kẻ có thân cơ trong sớm liêu.  
Châu về Hiệp-phố họa là khi.

Uốn ba tấc lưỡi bày hơn thiệt,  
Chống một thanh gươm rạch thị phi,  
Dầu có oai-linh lừng góc bể,  
Bèn trời chiết nhận có ra chi ?

28. THỐNG KHỐC TỨC-CÔNG.

Trời cao chẳng nhẽ thâu hay chẳng,  
Bồng-chúc xuôi nên phụ tấm lòng.  
Trăm trận oai-danh đèn dưới giò,  
Năm năm công nghiệp bặt ngoài sông.  
Trần-ai thương-hại người xương trắng,  
Non nước bơ-vơ phận má-hồng.  
Sự thế ai ngờ dân hóa bể,  
Thời thời quyết một thác cho xong.

HẠ GIẢ THỒ-QUAN.

Đã ra nương-dựa mấy cây cao,  
Có nhẽ dựa chơn lại bước vào  
Mặt ấy hẳn không tơ ấy vướng,  
Thân này dân có nợ này sao ?  
Đã thừa nếm trải mùi cay-dắng,  
Còn thiếu chi mà phải tróc-ao ?  
Ơn ấy ầu thì theo hải thượng,  
Sống thừa chi để tiếng đời phao ?

30. DẦU TIỀN-DƯƠNG GIANG.

Thân mọng từ xưa kẻ xiết bao ?  
Sông Tiền-dương đó hà dân nào ?  
Nói thôi thoát dã lỏa gương ngọc,  
Thì đáp vừa xong bạc má đào.



Tài sac vườn mang hình tạo-hóa,  
Tình tơ khó vẽ trạng thanh-tao.  
Trời xanh nở phụ xuân xanh ấy,  
Có lẽ không đèn nghĩa lắc giao ?

### 31. NGƯ-ÔNG CỬU MẠNG.

Mười lăm năm những bước long-dong !  
Muốn phụ tình chung phụ há xong ?  
Còn vương tình trong vòng tạo hóa,  
Khó đem mình trả nợ non sông.  
Bởi đưa chơn lành miền phi thị,  
Lại gọi duyên vào cửa sắc không.  
Nên bỏ tấm thân dòng nước chảy,  
Không hay thoát khỏi lưới ngư-ông

### 32. DƯ- GIÁC-DUYÊN.

Thần quan đôi-lửa vuốt gia thân,  
Chim nổi duyên nên nghĩa Tấn Tần,  
Tuy có ý như lời cự ước,  
Bao-giờ trảặng nghĩa giai nhân ?  
Bề kia phỏng độ sâu bao nả,  
Trời nợ dường như ngắt mấy lần.  
Vi bằng thân này như yến-tử,  
Quyết bay cho đến tận sông ngân.

### 33. KIM TRỌNG LẬP DÂN.

Nhờ nước từ-bi dễ rửa oan,  
Gọi lá cho thấu nghĩa mình san,  
Giọt tuôn hóa lẫn mưa ngàn chảy  
Tình gởi đưa theo khói lửa tàn.

Tri quý ra chiến miền thủy-quốc.  
Vọng sơn nào thấy cõi nhơn-gian ?  
Gọi-là một chút bèn sông vậy,  
Cho kẻ oan hồn họa khỏi oan.

31. ĐỀ CHÚ THẦN CỘNG HỘI.

May sao may khéo thật là may !  
Mười mấy năm trời lại có nay,  
Mãng tử biết bao ân ái cũ ?  
Công phu kia bỏ nước non này,  
Nghĩ rằng phận bạc thời thi hẫu,  
Ai biết duyên còn vương lại đây ?  
Bởi bấy nhiên lâu nương cảnh tịnh,  
Nên nhớ tế độ lại ra tay.

35. TRỌNG ĐỀ DUYÊN.

Luống những dào dòng với liễu tây.  
Mệnh-mông trời bề bấy lâu nay,  
Ngờ đâu cơ hội đến bởi đó,  
Lại có nhơn-duyên gặp gỡ đây ?  
Ước cũ hãy còn trăng gió ấy,  
Thề xưa chẳng thẹn nước non này.  
Tĩnh dân giấc mộng huỳnh-lương dậy.  
Cái nợ phong trần vỗ trắng tay.

36. GIÁC-DUYÊN DẪN TRỌNG KIỂM KIỆU

Sớm buông rèm gió lối trăng hiên.  
Nương gối từ-bì trái mấy phen.

Giời về nán sòng pha má đở  
Đam màu son phấn giả con-den.  
Ruồi dung phách lạc tan niềm tục,  
Chuông trống hồn quê tỉnh giấc tiên.  
Lánh gót bụi hồng nương cõi phật,  
Họa là giữ sạch nợ trần duyên.

TÚY-KIỆC THI TẬP

CHUNG



# KIM, VÂN, KIỀU TẬP AN

ÔNG NGUYỄN-VĂN-THƯỜNG

Tham-hiệp lĩnh Thập-Hóa

---

## HOÀN-THU AN

Tình-ma nhưt thứ, sàu-sắc nước đời :  
Vắng mặt chồng riêng hiệp lũ côn-quang,  
Miền tha cảnh cướp người buồng lửa,  
Bắt thứ thiếp nhận làm ngời mẽ thối,  
Phen thị lí đập phần vùi hương.  
Thôi hồng nhan, không mua lấy dễ-dàng,  
Tiếng nghiệt-phụ, đã nên rằng độc địa.  
Trên liệc đề ai cưới nước mắt,  
Còn lá liệc rượu, lại còn nổi thuyền quyền.  
Bèn phóng xui kẻ khòe chiêm bao,  
Còn bề tờ cung, lại còn tra nét mặt.  
Tình đã phản-minh, lẽ không hồi hộ.  
Tuy ghen-ghét là phụ nơn chi thương thời,  
Phép thương xét đến cũng không dung,  
Mà trộm cướp là quốc điển chi nghiêm hình,  
Phận gái lam quân không lẽ thứ.  
Giẫm đến tình-hình thành khả ố,  
So vào tội trạng bất ưng khinh.  
Song mà còn chút khả ngờ,  
Vây phải cho nên chưa quyết.

*Quan-âm-các* thuở nhũn tiễn hiện-hoạch.  
Dâm dặc tích, má thác tự vô tri.  
*Chiêu-ân-am* khi gia vật khả bằng,  
Đạo dặc lang, cũng tri chi bất vấn.  
Ỗ *Hoạn-thị* tình dường xem cũng khả.  
Vị *Thức-sanh* vụng xử hóa xui nên.  
*Vũ Hoạn-thơ* còn dãi ân vô nghi,  
Chẳng kéo mẹ nông con là thế.  
Thương *Thức-mở* chưa an đáng kể hậu.  
Hãy cho chồng lãnh vợ đem về.

THỨC-SANH ẪN.

Rất nói từ mờ, quen thói hốc-rời.  
Việc tày trời bùng-bít giấu trong bình,  
Úp lồng kín giấu voi ruộng rạ.  
Kiến gió dất quanh co bỏ miệng chén,  
Cần tằm dư những thói trẻ ranh.  
Tội khi-man đem buộc lấy vào mình.  
Lời định chước chẳng dám thò ra miệng.  
Tiệc giải cần muốn đầy háng khoan nhất.  
Bỏ tay vào đều cung tửu giấu quanh.  
Các viết kinh khi rơi lụy ngấn dài.  
Cần rằng lại chước tại đảo phất điều.  
Cũng mang tiếng là tuồng quân-tử.  
Lâm ó danh đến bạn dân-bà.  
Dưới gối cha lâm luống dỡ bài-bay.  
Lời si ngốc đã dơ trong danh-giáo.  
Trước mặt vợ, sợ quen trưng mắt trao.  
Lúc lụy rơi thêm đại cả hình-thú.  
Đã thất cơ má thua trí dân-bà.

Sao tự thù chẳng hết lòng chi nó?  
Xét trong lẽ sinh vì nam tử,  
Oai khốn nội kia nghiêm đường phủ doãn.  
Xem thể diện cô còn ai đến thế,  
Tội quá nhu ưng định nghĩ mãi suy.  
Thương vì tình tố thị lương nhân,  
Quyền tại gia là trũng lẽ thiên quan.  
Ấy tư cơ cũng vì nó mà nên,  
Thế sở hức hãy cô dung nhất thứ.  
Còn như gấm trăm cuốn, bạc ngàn cân.  
Tuy *Thức-mỡ* chẳng công chi nên thưởng.  
Song *Kiều-nhi* có bụng ấy cũng cho.

---

TÚ-HẢI AN.

Thao lược đủ tài, còn quyền hơn sức.  
Giơ tay trắng gọi anh-hùng bốn bề,  
Thét lưỡi gươm cắt muôn đội ti hưu.  
Thổi dất bằng rầm sóng gió một phương.  
Đá chơn ngựa xô năm tòa thành-quách.  
Thế hoành-liệt quanh sông nhẩy núi.  
Sức tung-hoành lở dất long trời.  
Cầm một lời tri kỉ, giữa trần ai.  
Đem vinh hiển vẽ tươi màn phấn đại  
Nghe mấy truyện bất bình, phen lưu-lạc,  
Ra oai-linh rửa sạch hận thuyền quyền,  
Trong năm năm vùng-vẫy nghiệp bá vương,  
Dư trăm trận ra vào tài trí đồng.  
Lời trong trường gấm thị phi hữu lý,

Động lương tâm thương trăm họ vô cớ.  
Lệnh dưới cờ truyền bộ khúc chinh nghi,  
Giải binh binh quyết một bề qui thuận.  
Ý khinh tin sơ phòng cũng phải,  
Rằng dẫm tình ngộ sự thời oan.  
Trước thiên tử, tướng cơ đồ còn liếc nhớ,  
Kia nhút thì tuy thành bại cũng anh-hùng.  
Thời hãy về tạm quán lấy ôn bình,  
Rồi sẽ nghĩ tấu cho lẫm thống tướng.

---

TÚY-KIỆC AN.

Hiếu tình có một tài sắc gồm hai  
Hoa ghen thắm, liễu hờn xanh,  
Ngọc trắng gương trong nền quốc sắc.  
Cá mè vẩn, chim dẫm khúc,  
Non cao nước chảy bậc thương cung.  
Già thuyền quyền đã đáng chứa nhà vàng,  
Sức tài nữ cũng nên trao thước ngọc.  
Tranh thủy mặc bốn câu ba vắn,  
Khách chung tình rồi ruột động niềm tày.  
Thơ đoạn trường một vè mười bài,  
Bạn tri kỷ giết mình nhường dải nhất.  
Kiếp má phấn tời khi rơi phận bạc,  
Tấm lòng son không chút thẹn vầng hồng.  
Trở thịt xương thề trả đức sinh thành,  
Nhắm mắt đưa chôn theo mây tạo.  
Qua dầu bể dám ăn lời ước hẹn ?  
Trao tơ chấp chỉ cày tay em.  
Phận béo mày sá quẩn ánh phong trần.  
Vầng trăng gió chẳng phải lòng thiết thạch.

Lời thần mộng gấm xô-bồ chữa hết,  
 Côi *Lâm-tri* dành ngọc nát vàng tan.  
 Nồi thơ hương vi dan-din đã lâu,  
 Miền *Vô-tích* chịu da chi tóc rối.  
 Cung khố tổ giải đoàn cứu oản,  
 Tờ thần cung động lấm từ bi.  
 Các vết kinh bầm bụng uoi sầu riêng,  
 Cam khắt nhọc bởi chưa lời từ-tạ.  
 Dem tà nguyệt băng mình pha lối lạ,  
 Mắc bỏ đào vi gớm chườe hiểm-sán.  
 Càng dâng mang nặng ngãi vời *Sư-giả*.  
 Túng dất phải chiu lông cứt *Vũ-bạc*.  
 Trái mấy lượt chân-chuồng trắng phong nguyệt,  
 Buồn đi bàn lại thiếu chi nơi ?  
 Trong năm năm giặt mơn sừ anh-hùng,  
 Oản trả ơn đền vành các lịch.  
 Tội danh-phận xui nên lưu-lạc,  
 So tài tình xem cũng phân minh.  
 Thuở khuyến háng mắng tưởng việc như lời,  
 Thương muôn họ dân lành đeo tiếng bạc.  
 Con khánh hạ bổng thấy người lật mặt,  
 Dem ngàn vàng thần nặng giấu sông *Tiền*.  
 Hội đoàn trường mong thật hẹn tương tri,  
 Thuyền bát-nhã may nhớ tay cứu khổ.  
 Sum-hiệp thỏa một nhà như trờc,  
 Ông chàng *Kim* cho lấy hiến làm trính.  
 Vẻ-vang mắng hai họ hơn xưa.  
 Tội phận bạc dăm soi hoa vời duốc ?  
 Xét sau trước dủ nhân trính hiến nghĩa,  
 Thương lâu nay lăm tuyết-nguyệt phong hoa.  
 Ấy, tình từng hiếu xuất, sự thuộc vô can.  
 Kịp truyền hội chủ rút lên ra,



Hãy kiếp ấy quyền nghi mạng phụ.  
Vả tội chuẩn công sui, lý rưng gia thưởng.  
Hiệp sức nguyệt ông xe chỉ lại,  
Đề thân sau chánh phẩm phu nhân.

---

TÚY-VÂN AN.

Tuyệt nhượng máu da, mây thua nước lóc.  
Sắc chẳng kém mười phần trọn vẹn,  
Duyên lại thêm bốn bề gồm no.  
Nặng vì cha chịu dựng lấy lờ-bồi.  
Tơ-lóc ngập-ngừng đường biết thẹn.  
Thương đến chị đèn-bồi cùng non nước.  
Hiền-vinh gặp-gỡ há rắng cầu ?  
Nết đoan trang xem phải khổ nữ trung.  
Khuôn đầy-dặn đủ vào đồ tướng pháp.  
Xét đến thuở phụ tử lý mại,  
Cơn khống-tống dám hít-ha là thế.  
Chữ vô làm coi thấy cũng nên đường.  
Xem chừng khi phu ẩm thê vĩnh.  
Nhẽ kinh quyền khéo nhượng nhân đến đều,  
Đường xử kỷ cũng là đã đáng thưởng.  
Công tội bình phân, án đoan trường miễn nghị,  
Nết-na phải thói, ngôi mạng phụ gia vinh

---

KIM-TRỌNG AN.

Đóng-dôi trăm-anh, vắn chương dài-các.  
Bực tài danh nên phước hạn.  
Mối hồng lâu, duyên lú các thiện chi ?  
Trong phong nhã ngoài hào hoa,

Sân ngọc-bội, phượng kim-môn dễ mấy ?  
Xem dai dặt dãi vào dòng cụ thể.  
Gấm phong quang chưa ra vẻ lão thành.  
Kẻ tấn thân mà quen thói đông-dải.  
Mượn bước tâm phượng do sắc nước.  
Khách hàn mặc khéo dơ tuồng ve chuốt.  
Thuê hiền *Lâm-tỳ* tróm tơ đào.  
Chữ phát cần, dả lòi với gia đình.  
Dương phi thề, lại phạm vào công luận.  
Xem buổi mới dãi nài hoa ép liễu,  
Nổi trống gió chẳng nề lòng đoan chính  
Ăn diêu gian, chẳng lựa phải tra.  
Gấm khi nên còn gạn phần tướng hương.  
Giả bếp buồng nghe thoảng tiếng thị phi.  
Luật thất tự, hiện tồn khả cứ.  
Xét hữu lộc cổ nhứt niên sung dịch.  
Niệm đa tình cổ nhứt thử từng khinh.  
Vả thương chàng, nhàu ngãi dù đều, thùy chung một mực.  
Gắn-vó nặng cũng lời non nước.  
Nuôi hai thân thay mặt khách tình chung.  
Dặn-dó hỏi lại lúc phân-ly,  
Nổi sọc chỉ đèn lòng người mạng bạc,  
Chén nguyện chửa-chan dòng nước-mắt,  
Gối tình vợ-vất giấc chiêm bao.  
Mười mấy thu phong mở quạt hoa,  
Những lá thảm lấp sâu sáy,  
Nhìn khảm chằm mơ-máng lời sơn hải.  
Ngoái ngàn dặm đòi thay sứ nhạn,  
Sá quẩn của thuê công mướn.  
Gấm đỉnh chung dau-dớn nổi bình-bồng.  
Àng phong trần nhìn thấy mặt mới cam,  
Duyên thi tửu phải chịu lòng cho trọn.

Ấy tám dực cũng là tuồng quán-tử,  
 Tình nên thương mà đặc cách cũng ơn.  
 Vĩ văn chương đá dánh bạc cao danh,  
 Tài cũng tiếc xả khí há trạc dụng.

### DẠM-TIÊN AN

Già nổi một đời, liếng bay bốn bề.  
 Hương một nén cũng cảm lòng tri ngộ.  
 Mơ-máng hồn quế tỉnh đường mé.  
 Thơ mười đem thử sức sơ giao,  
 Ngần-ngại chơn giấy di lại đứng.  
 Nén tài sắc đã mĩa chiu quyền quờ,  
 Miền phong hoa mà thấy dạ thủy chung.  
 Chốn thanh lâu đem tức trái bảo thâm,  
 Một lời trót đã hẹn-hó.  
 Nào tiếc sức ngoài mười năm chong bóng ?  
 Ánh minh phủ thưở tiền khiên phò trắng,  
 Hai ngã dầu khôn dan-đầu,  
 Cũng có công chớ ngán dặm đưa tin.  
 Nghiệm giao tình trọn-vẹn nên thương,  
 Xét nghiệp chương dọa-dây cũng xót.  
 Phạt một lẽ hững-hờ cùng viễn khách,  
 Phụ chẳng phụ, do nghi ư lý,  
 Vây thán nầy quyền ủy nguyệt hoa thần.  
 Như những đèn vất-vả với tri âm,  
 Tình nên tình diệc tức vì công,  
 Chớ kiếp khác gia phong cung các nữ.

VƯƠNG-VIÊN-NGOẠI-ÁN.

Thương tình tuổi-lạc, giữ phận hiền-lành.  
Kẻ vô tri lấy vạ gió khôn kén,  
Khiếp dạ đã đến đều khánh kiệt.  
Cơn hữu sự gặp tài tham còn nhọc,  
Càng dằng cho nên nổi biệt-ly.  
Tuy ngày sau đã mang phận rẽ-con,  
Nhưng oán ấy cũng nên gia phú qui.

---

VƯƠNG-QUAN-ÁN

Quả người lương thiện, thiết dạ thủy chung :  
Chốn tụng đình giục *Chung* lão sở mưu,  
Hết tư sản cũng không lòng oán hận.  
Phen hoàng bằng lấy kim gia lâm bạn,  
Kết hôn nhơn cho trọn nghĩa thủy chung.  
Xét tên này tuy cạnh góc chữa tròn.  
Soi dạ ấy cũng nên gia phước lộc.

---

THÙC-CHÁNH-ÔNG-ÁN

Khéo đường buôn-bán, vụng nổi ở-ăn.  
Bề khuyên răn không sớm thuở còn thơ,  
Miền háng chợ đề hư thân lêu-lổng.  
Duyên gặp-gỡ tới khi tình đã nặng,  
Chốn quan tư đem lại việc quáng-xuýt.  
Sao chẳng suy kiện cáo ích gì.

Mà nỡ đề tiếng-lăm là thế ?  
Xét đến lẽ xử gia giáo tử,  
Tội bất nghiêm ưng định trượng tám mươi.  
Thương vì tình chất phát niên cao,  
Luật chuẩn thực hứa nạp ngàn tứ lượng.

---

### TỀ TRI PHÜ AN

Lòng gương minh-mẫn, mặt sắt doan-trang.  
Thấy lá đơn *Thúc-lão* đã dơ tuồng,  
Phụ không tử tới quan không lẽ bắt  
Tra đến mặt *Thúc sinh* mà phá lẽ,  
Còng chế tư mở lý thảo bài hòa.  
Gầm ngón từ đáng thể lượng đại thần,  
Xét khóa tịch gia phẩm-trật ngự sử.

---

### ĐỒ LÃO LẠI AN

Nhờ dai nhút thứ, nói khéo đầu dây l  
Ngoài phố-phương sự-tịch đã mười năm,  
Nhỏ nhất tóc-tơ tình chẳng lẫn.  
Trước quan lại ngón từ thông một mạch,  
Đầu đuôi phải chẳng truyền như in.  
Xét lên nầy chừng đã cao niên,  
Xem tài khí cũng nên đại dụng.  
Trộm nghĩ người làm bầu nước.  
Gầm lên nầy nên hộ vụ thí tài.  
Trông lĩnh trên thánh mở khoa đời.  
Chuẩn khoản ấy hạ lại tảo tham nghị.

HOÀN A GIA AN.

Tình hạnh ngay lành, nét na nhẹ-nhuyễn.  
Tình con mắt biết kẻ khinh người trọng,  
Lời hiếu sinh tương kẻ lúc chơn tơ.  
Rộng lòng thương khi thang thuốc chén trà,  
Đều phương tiện dặm đường ăn nổi ở.  
Nay tiên thưởng ngàn vàng âu cũng phải,  
Chờ tái sanh ngũ phước sẽ phê cho.

---

GIÁC-DUYÊN AN.

Nhơn nghĩa đủ đường, tu hành phải đạo !  
Lời dân viết hở ra nghe cũng gồm,  
Cửa từ-bi lừa lối gởi ân tình.  
Số tiên cung dẫn lại thấy mà mầu,  
Thuyền tế độ giăng sông chờ phước dư.  
Ơn nghĩa ấy trả ngàn vàng cũng phải,  
Còn quả kia ngồi thập diện cũng nên.

---

THẮNG BÀN-TƠ AN.

Giả danh thương mãi, vốn dẫu còn-quang.  
Thứ giang hồ quen lệ đó đây,  
Soát hộ tịch đủ toàn vô danh quán.  
Miền thôn dã nầy nghề buôn-chuốt,  
Đạo quan tư đã cụ thể tình-hình.  
Tội trạng hiển nhiên, gian tang cụ lại.

Thấy viên ngoại ngu tình khả hách,  
 Trong nhà trông áng dủ làm ăn.  
 Nghe nha môn liệt chứng tiêu rơi,  
 Vào phép đua nhau cùng kiếm chác.  
 Ấy đảo án đã cung chiếu bắt hủy,  
 Mà cư tù còn hăm-hại vô có.  
 Chiếu cưỡng phạm đặc tài luật khoa hình,  
 Giao cai hạt áp pháp trường kiên trảm.

### ĐỀ LẠI CHUNG ÁN.

Như thối ruột xanh, pha nói có trắng.  
 Như *Vương-lão* quả tình nên thứ tội,  
 Vã vãn lý cũng trong tay mực thước,  
 Can gì không xét lẽ rõ oan.  
 Thấy *Kiều-nhi* còn thể bán ra tiền,  
 Giả từ tâm mà lựa khóc lười-chài.  
 Lẽ dân có đứt dây lòn đó.  
 Người hữn lộc chẳng bình công thủ pháp,  
 Án đã no còn có sự cô ân.  
 Bạc tham tang ba trăm lượng tổ-tướng,  
 Chiếu quốc luật đã dư trong nhất tử.  
 Người hiền nữ mười lăm năm dây-đọa,  
 Luận âm công ưng phạt cập tam sinh.  
 Trước cho đoàn chúng thấy giết mình,  
 Sau để báng quan trông sướng mắt.

### MÃ-GIÀM-SANH, TỬ-BÀ ÁN.

Chung lưng hương phấn, mở phố nguyệt hoa.  
 Một đũa lá bọm xác gặp hồi đen,

Quen tuồng cũ kiếm ăn lập nghiệp,  
Một con là dĩ già dà hết lộc,  
Chác nghề riêng chám-chút sinh nhai.  
Mặt cưa mướp đắng, vui phận xác xương,  
Vỏ lựu máu gà, quen bề truyền miệng,  
Mượn tiếng lấy ngàn vàng mua giả ngọc,  
Cho con ong mở lối dò trà mi.  
Cố tình đem bác nghệ phá lòng son,  
Thuê thẳng khoái bẻ khoá buồng ngưng bích,  
Chẳng thương đến vàng phai ngọc nát,  
Nỡ làm cho bướm chán ong chường.  
Xét tên kia quả lãn tinh còn đồ,  
Phán mình vô nghĩa bất nhơn,  
Thở yếm trăm phủ pháp trường thị chúng,  
Trà mù nọ thị *Tù-bà* bồn sặc,  
Dich xác hiếp lương vì kĩ,  
Tội phần thầy giao ngũ mã tư hình.

---

### SỖ-KHANH ÁN

Vốn phường xỏ lá, quen thói lừa hoa,  
Sấn một tay giùn mấy dóa phủ dung,  
Chứng *Mã-kiều* khai đã phán mình,  
Lật mặt xấp mây tình đã hiện.  
Tham ba hốt hại chiếc thân bồ liên,  
Tờ *tích diệt* hiện tồn tự tích,  
Vô hồng giấy tía tội khôn tha.  
Cứ án biên đặc tài luật khoa hình,  
Nghĩ cái phận trăm giam hận đãi thắm.



BẠC-HẠNH, BẠC-BÀ AN.

Một ồ bọm giả, vốn nghề hàng viện.  
Mãng được khách son phai phấn lột,  
Tìm đường hung-hiêm ép tơ đào.  
Dòm-dõi khuôn vốn một lời mười,  
Lập chước đảo-diễn tranh mặt bạc.  
Ăn từ dịch xác, tang vật hiền nhiên.  
Đứa mụ dầu má lấy sáu mươi quan,  
Tình khả ố gia giáo giam hậu.  
Thằng buồn sông kẻ đa hai mươi hốt,  
Tội nan dung ưng nghị trăm kiêu.

---

HOẠN-PHÚC-NHÂN AN.

Nhớ đức ẩm phong, chánh ngôi mạng phụ.  
Bề thảo ngay lẽ lấy mình làm trước,  
Lập nghiêm cho chính chốn què môn.  
Dặng ở-ăn không để đức cho con,  
Lưu tệ nữ hư nền phước lộc.  
Sao không nghĩ phước đức tại mẫu,  
Mà nữ đem bạc-ác giáo nhi ?  
Chiu con má hội đảng chỉnh thuyền.  
Ngân dấm dấm buồng-tuồng việc dữ.  
Dự lộc nước mà ý quyền lòng phép.  
Tắc giang không khiếp-sợ oai trời.  
Nổi xử lăm quả thật kẻ đa-doan,  
Con đào án lăm phương thoát vòng.  
Chờ tróc hoạch dịch thân, sẽ án luật trị tội.

THẮNG-KHUYỀN, THẮNG-UNG AN.

Dạ vượn lòng lườu, dân trâu mặt quỷ.  
Tra đến lễ thuyền-hè riêng vượt bể,  
Bắt người buông lửa há rằng oan ?  
Thương ví tình cơm áo nặng vào mình,  
Giày lạnh xông than nên phải khó.  
Tuy biết tứ hành lá phạm pháp,  
Song mà sờ mạng dám tứ nan.  
Chiếu vì từng phát phối viễn vì nò  
Chớ hiệu lực hứa hồi dân sinh nghiệp.

---

HỒ-TÔNG-HIẾN AN.

Cầm quyền phủ tiện, mang tiếng kinh luân.  
Trải mấy phen xô-xát đã kinh hơi.  
Chực thế tháo lui khôn chống sức.  
Nhớ được lúc hân-hờ ra rước sứ.  
Đánh kẻ chạy lại lấy làm công.  
Lượng bất nhân không thẹn tiếng đến triều,  
Cống tự đại những khoe ran với chúng.  
Khi quá chén vượt rân khoe trí cả.  
Trông mặt trưng trảo găm má như ;  
Lúc mé dớn gục mặt động niềm riêng.  
Nói tiếng giọng ve nghe cũng lâu.  
Cóng ấy tội nầy vằng thỉnh nghị,  
Giơm kia ấn nọ hãy quyền thao.  
Ráy nhưn thu thằm giải kỷ.  
Váng cụ ản văn trình nghị.

KIM, VÂN, KIỀU, TẬP AN

CHUNG.